

Số 80 : Đặc-biệt PHẬT ĐÀN



PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XÂY DỰNG VĂN-HOÀ VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HOÀ ĐÔNG TÂY KIM CÔ

Giám-Đốc, Chủ-Bút : NGUYỄN-VỸ

Tòa-soạn : 283 Đường Gia-Long — Saigon — Đ. T. Saigon 307



NĂM THỨ V — BỘ MỜI SỐ 79 — 1-5-1962

1.— Niềm vui ngày 1-5 (thơ)	Lệ-Hàn	6
2.— 1 tháng 5 (xã-luận)	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
3.— Võ-Tòng « Tân-Khánh » đã hồ	Lưu-Linh-Tử	10 — 20
4.— Tình dậy mùa xuân (thơ)	Lam-Hồng	21
5.— Bức thư Paris	Nguyễn-văn-Cồn	22 — 25
6.— Kỹ-giả thuở trước	Tế-Xuyên	26 — 31
7.— Máy bay trực thăng	Trevor Edwards	32 — 35
8.— Tôi vẫn đợi, vui di em (thơ)	Lệ-Liễu Việt-Hoài-Sương	36
9.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn Vỹ	37 — 42
10.— Tình và Tiền (truyện ngắn ngoại-quốc)	O. Henry	43 — 49
11.— Nhân vật xuân thu	Thiếu-Sơn	50 — 55

12.— Yết-kiến vua Duy-Tân	Thu-Nhi	56 — 59
13.— Minh ơi !	Diệu Huyền	60 — 67
14.— Nhà nông S.O.S.	Nguyễn-dinh-Hiến	68 — 74
15.— Tơ vương (thơ)	Hoàng-Ân	75
16.— Một giấc mơ hoa	Duyên Hồng	76 — 79
17.— Đời sung sướng là đời giản-dị Bs. Ngô-quang-Lý		80 — 85
18.— Quyển luyến (thơ)	Thanh-Nhung	86
19.— Chuyện riêng tư (thơ)	Tôn-nữ Hoài-My	87
20.— Rừng cần đáng đoán bài toán	Ba Tui	88 — 89
21.— Gió loạn thời gian (truyện rút ngắn).	Phượng Chi	90 — 96
22.— Bức tranh vãn cảnh	Tâm Trí	97
23.— Phồ Thông vòng quanh trái Đất	Xuân Anh	98 — 101
24.— Thơ lên ruột	Tú De	102
25.— Sách báo mới	Phồ Thông	103 — 104
26.— Mồ hôi nước mắt (truyện dài)	Nguyễn-Vỹ	105 — 109
27.— Đáp bạn bốn phương	Diệu Huyền	110 — 130

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn-Vỹ, Diệu-Huyền, Tân-Phong,
Tạp-chí PHỒ-THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lại
cảo của các tác giả khác. (Theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-tế)
★ Bài lại cảo không đăng, không trả lại.

- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích
dăng những bài trong tạp - chí PHỒ - THÔNG, nhưng
yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG »
và đừng viết tắt.
- Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc
mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de
reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
Copyright by PHO-THONG, printed in Việt-Nam.

niềm vui ngày 1-5 Lễ Lao-Động

Lễ sống đi vào ánh mắt trong
Hương lên sắc thắm đẹp môi hồng
Hồn say lý-tưởng ngời tranh-đấu
Tranh đấu cho đời dịu xót-thương.

Dù hiện tại đi vào đen tối
Mảnh thân này đầy-đọa xác-xơ
Bài ca dù tắt lời hoan-hỷ
Nhưng vọng muôn đời ý tự-do.

Niềm hy-vọng ngời lên mạch sống
Sống tự-do cuộn-cuộn bùng-tim
Thác-loạn căm hờn giãy trói-buộc
Lệ-thuộc ngàn xưa lặng-lẽ chìm.

Đâu cuối mãi cuộc đời nghiêng ngửa
Máu mồ-hôi trĩu nặng vai gầy
Đâu trầm-tĩnh yên mình rũ xác
Trí-thân người một hướng cuồng-xoay.

Mồ - hôi một bến sông đầy
Công lao — sương khói — đắp xây cho đời !!!...
Máu loang bết cả dòng khơi
Muôn năm há mãi những lời đau thương ? ! ?

Dước tay rộng bước soi đường
Xóa tan vân-vũ mờ vương ảnh hình
Mai thôi tiếp ánh bình-minh
Chung vui đẳng-cấp ; ngậy tình nước non.

✱ LÊ - HÀN
(Huế)



1 tháng 5, ngày lễ của Mồ-hôi Nước-mắt.

1 tháng 5, ngày vui mừng của kẻ yếu, kẻ nghèo, kẻ khổ.

1 tháng 5, tượng trưng chiến-thắng của Chân Tay gân-guốc đã xây-dựng đời sống trên Trái Đất, sống của dạ-dày, sống của trí óc, sống của Loài-người, và của Thượng-đế !

Bởi vì Thượng-đế tạo ra loài người trên trái đất mà không có sức mạnh chân tay và trí óc của người thì lấy gì để gìn giữ công-trình của Thượng-đế ? Rừng núi cao thăm-thẳm, trùng-trùng điệp-diệp, ai đục hăm, đắp lộ ? Sông rộng mênh mông, ai xây bến, bắc cầu ? Ai treo non lặn bể ? Ai cắt lâu đài, xây thành, dựng phố ? Ai đóng thuyền bơi trên nước, xe chạy trên bộ, tàu bay trên không ? Ai ? Ai vỡ ruộng đắp bờ ? Ai gieo lúa trồng khoai ? Ai xay ra hột gạo ? Ai nấu thành tô cơm ? Ai đập sắt mài dao, ai may quần vá áo ? Ai chế tạo muôn vạn đồ dùng ? Ai ? Ai ngồi moi óc moi tim ghép chữ, làm văn,

đắp nền Văn-hóa ? Ai cầm-cui ngày hai buổi, nơi bàn giấy, lo làm công-bộc cho dân ? Ai ?

Mĩa mai thay ! Chính muôn triệu triệu Tay Chân và Trí Óc làm ra đời sống cho xác, cho hồn, mà muôn đời muôn kiếp vẫn đổ mồ hôi nước mắt !

Muôn đời muôn kiếp, quả Đất xoay tròn cho ai mà con người lao-dộng vẫn cứ chạy chung quanh hai trụ chốt : Đồng-tiền và Hột gạo !

Trong cuộc khiêu-vũ quây-cuồng của Đói, Rét, của Đau-khổ, giành sống chết với Tham-tàn, Ích-kỷ, với Bạo-lực, Bất công, sức Lao-dộng của con người, may thay, chưa ngã gục !

Ngày 1-5 đã ghi dấu một quật khởi đầu tiên. Một chiến thắng. Một hy-vọng.

Ngày 1-5 chứng tỏ sức Lao-dộng còn mãi, người lao-dộng còn thắng, đời lao-dộng còn giành nhiều vẻ vang.

Ngày 1-5 là ngày Mồ-hôi, Nước mắt, Cơm, Áo, của Người tranh-thủ cho Người, của Lý-trí Nhân-loại bảo-tồn cho lý-do Thượng-Đế !





* LƯU-LINH-TỬ

Lời Tòa-soạn.— Đây là một câu chuyện rất hào-hung, có thật 100%, xảy ra trong một làng ở Thủ-Dầu-Một, năm 1889...

Nghe bạn Lưu-linh-Tử thuật lại rất có duyên, các bạn sẽ tưởng như câu chuyện mới xảy ra... hôm qua !

Làng Bàu-Lòng là một làng nhỏ ở về hướng Bắc Sài-gòn, xa Thủ-Đô lối 80 cây số. Trước kia thuộc tỉnh Thủ-Dầu-

Một (Bình-Dương) và hiện nay thuộc tỉnh Bình-Long.

Từ Sài-gòn lên Bàu - Lòng, phải theo Quốc lộ 13, lên Bình Dương, rồi Bến-Cát, đến Chơn Thành là ranh giới Tỉnh Bình-Long. Khi Chơn-Thành đến Bàu-Bàng rồi mới tới Bàu-Lòng. Từ Bến-Cát trở lên ta thấy rất nhiều Cao-su mà trước kia người Pháp phá rừng để làm sô Cao-su, lấy gốc Cao-su thay cây rừng thì chúng ta cũng tưởng tượng được rừng Bàu-Lòng rộng lớn bọc nào.

VÕ TÔNG TÂN KHÁNH

Từ năm 1889... người Pháp bắt đầu đặt chế độ cai trị đến miền rừng thiêng nước độc này và cũng đã găm ghé phá rừng làm sô Cao-su.

Thuở ấy dân cư còn thưa thớt, mỗi làng không nhiều hơn Ba-chục nóc gia, nhưng họ cũng thành lập Ban Hội-Tề. Làng Bàu-Lòng cũng lập Ban Hội-Tề như những làng trù mật khác.

Việc phá rừng để lập nghiệp của người dân quê thật là thiên nan vạn nan. Họ rủ nhau đi khai khẩn đất hoang, họ đem cả gia-dình tài sản đến một vùng nào đó để lập nghiệp. Khởi sự họ đốn cây cắt nhà gần nhau, rồi phá rừng, đốt rẫy và khởi sự trồng lúa trồng khoai. Sau vài mùa, coi bộ yên nơi yên chỗ họ mới công cử vài người lớn tuổi, có uy-tín về Tỉnh xin lập làng lập ấp và lập tức họ được thỏa mãn ngay.

Những gia-dình khẩn hoang này phần đông đều giống nhau. Họ có ít lắm cũng là một đôi Trâu hay Bò, một cái xe «Bo», một vài tiểu-gia-súc để nuôi gày giống, một người Gia - trưởng đen đúa nhưng bậm trợn, sức

vóc mạnh-mẽ, một bà vợ mộc mạc quê mùa nhưng chỉ thú làm ăn, một vài đứa con ngây ngô ốm đói...

Họ sống đơn giản, tận lực khai phá, tăng gia sản-xuất để sống ấm no, bất chấp cả rừng thiêng nước độc.

Sau vài ba mùa, đời sống họ tạm đủ với gạo đỏ, củ khoai, ngoài sự lập làng, lập ấp họ cũng không quên tín ngưỡng riêng, lập một cảnh Đình và một cảnh Chùa như bao nhiêu làng khác. Lần lần xuất - đình trong làng tăng thêm, đôi khi nhiều người xứ khác đến xin với Ban Hội-Tề để nhập tịch. Ngoài những việc đồng áng, thú vui của người dân quê là rủ nhau đi săn chồn, đuổi thỏ với bầy « Chó Cỏ » con nào con nấy chỉ bằng bắp chơn, nhưng đánh hơi rất tài, chạy theo con thỏ rất bền và nhứt là dai như đĩa dói.

Trẻ nhỏ thì cùng nhau rập rào đánh lưới thỏ hay gài bẫy bắt chim. Những đêm trăng họ tụ tập lại sân đình, nhà việc hay nhà ông Cả, ông Chủ để vui chơi với những trò giải trí lành mạnh, cổ hủ, nhưng không kém

phần hào hứng.

Người lớn thì *Đẩy Cây*; *Kéo tay*, *Bê chon*, *Già gạo thí* hay thực tế hơn là *Học vô* để giữ mình.

Trẻ nhỏ thì chơi những trò chơi vui nhộn hơn như:

— U Bất Mọi, Nhảy Chán Chậu, Tập chuông chuông hay Bịt mù khổ lon, thật là không thiếu chi những trò giải trí mà người lớn trẻ con đều ưa thích.

Những ngày Kỳ-Yên, Kỳ-Bông hay những rằm lớn trong làng còn vui hơn nữa. Người người đều nô nức đi dự lễ với niềm tin tưởng nhiệt thành.

Làng Bầu-Lòng với một tương lai đầy hứa hẹn...

Một ngày mai sung-nắm phì nhiêu.



CỢP VỀ LÀNG

Suốt một tháng nay dân làng Bầu-Lòng bị một cơn đe dọa trầm trọng, nguyên do là có Cợp về làng quấy nhiễu.

Không phải là Cợp mới về làng lần này là lần đầu tiên đâu, nhưng mấy lần trước, Cợp về bắt chó,

bò, heo rồi đi mất, hoặc bị dân làng xua đuổi bằng tên tẩm thuốc, chó săn, mỗ tre, thùng thiếc, khiến cho mấy Ông Ba Mươi nhận thấy dân làng tiếp rước không thân mật hay hoảng sợ mà bỏ đi.

Lần này, Cợp về làng phá nhiều hơn trước. Mỗi đêm mỗi bắt bò, chó, heo hoặc trâu nghé mang đi, mặc cho mỗ tre, thùng thiếc khua chác óc, Cợp cũng không hề sợ hãi mà bỏ mồi.

Mấy ông thợ săn rình rập suốt đêm này qua đêm khác để rồi khi gặp không dám bắn mũi tên nào vì ông Ba Mươi to sầm sầm vừa thấy là kinh khủng rồi. Còn mấy chú chó săn tối đến là chui xuống gầm giường không sủa được một tiếng ra hồn mà có chăng thì rên ư..ừ...

Lần lần Cợp khùng bỏ dân làng đến ban ngày chó không chờ đến ban đêm nữa.

Muốn ra đồng làm, họ chờ mặt trời lên cao hơn một cây sào rồi hú nhau ra hiệu để gom lại mà đi chung, mỗi người ngoài dụng cụ của mình cũng không quên đem theo khí giới hộ thân như

dao, mác-thông, lưới đồng hay roi trường, còn đàn bà thì cả mỗ tre và thùng thiếc.

Có một lần Cợp toan bắt trâu ở gò Đậu, cách làng không xa quá 200 thước nhưng nhờ con trâu phát cổ của ông Hương-Sự chống cự kịch liệt lại thêm mấy con trâu cái có con vảy chém tiếp, làm cho Chúa Sơn Lâm rống lên mấy tiếng thật to rồi chạy dài không dám bắt trâu nữa.

Từ đó, người ta xem con trâu Pháo của ông Hương Sự như con vật quý, bao nhiêu trâu bò gom lại một nơi, để cho con trâu Pháo cầm bầy.

Khổ nhất là những người đi kéo củi thì không làm ăn gì được. Bò mà nghe hơi Cợp thì mang xe chạy trốn, bắt kể hầm hờ chông gai, xe gãy tan tành, bò chạy mất còn chủ thì không buồn đâu cũng sút trán.

Suốt tháng trường không biết làm cách nào tránh nạn Cợp hoành hành. Mấy ông Hương chức mới bàn nhau xuống ông Cai Tổng xin lãnh súng về bắn Cợp.

Ý kiến của ông Hương quân vừa đưa ra, được mọi người tán

thành, và ngay sáng hôm sau, ông Hương Cả và Hương quân cùng về Tổng xin Thầy Cai cấp súng.

Đường về Tổng cũng toàn là rừng rú không phải là đi được yên lành. Họ bèn dùng phương pháp đâm tòi thoa mũi hai con bò kéo xe, đồng thời mượn con trâu pháo của ông Hương Sự phòng khi gặp Cợp cho nó nghênh chiến và trên xe còn có ba bốn anh lực-điền gan dạ cùng mình đem theo khí giới để hộ vệ hai ông Hương Chức.



LÃNH SÚNG

Hai ngày sau, ông Hương-Cả và Hương-Quân lãnh súng về làng. Theo thủ-tục thì không được lãnh mau lẹ như thế đâu, nhưng nhờ ông Cai-Tổng thông cảm nỗi khổ dân làng mà bảo lãnh dùm cho nên ông Chánh Chủ-tỉnh mới cấp cho cây súng ca-líp đuôi (12) và mười viên bi chín viên đạn (Chevrotine) để đem về bắn Cợp.

Dân làng nghe nói được súng, mừng rỡ vô cùng. Từ đó, ông Hương-Quân đi đâu cũng ôm

kẻ kẻ cây súng một bên, dân theo chú Phó Hương Quân và chú Cai Tuấn mỗi người cầm một roi trường láng bóng.

Dân làng bắt đầu yên chí làm ăn vì mỗi ngày ông Hương Quân và hai người Hộ vệ đi từ đầu làng tới cuối làng rồi trở lên để canh chừng động-tĩnh.

Ban ngày họ ra đồng làm lụng tới đến đóng kín cửa neo nằm yên nhưng cộp chỉ ngưng hoạt động độ mười ngày rồi bắt đầu làm dữ trở lại.

Dường như có linh tánh, hễ ông Hương-Quân xách súng đi đầu làng thì cộp xuất hiện ở cuối làng để bắt heo bắt chó. Ban đêm, khi ông Hương-Quân đi rông về, treo súng lên vách thì tiếng cộp cả um rền trời. Có một đêm cộp lại về tại nhà ông Hương-Quân bắt hết một con heo, ông Hương-Quân xách súng, lên cò bước ra sân, nhìn thấy Ông Ba mươi thì hốt hoảng thối lui, không dám bắn một tiếng lấy oai, mặc dầu là bắn chỉ thiên... đành để cho Ông Ba mươi bắt heo đi mất.

Sáng hôm sau ông tìm Hương

cả báo cáo miệng :

— Bẩm cả, đêm rồi Cộp về bắt heo ở tại nhà tui...

— Sao ? Thằng Hương mầy có bắn nó không ? Tao không nghe súng nổ ?

— Dạ...

— Không có bắn sao ? Bậy quá, sao không bắn nó ?

— Dạ nó lớn quá... trời quá đất. Tui sợ bắn nó không trúng, không chết, thì tui cũng chết...

Sau một hồi thảo luận, cả hai mời toàn ban Hội-Tề nhóm rồi cùng đồng ý về Tỉnh xin Lính-tập về giết cộp. Hôm sau họ cù bị lên đường, cũng trâu Pháo, Mác-Thông, xe bò và súng... để về Tỉnh xin binh tiếp viện.

Lần này ông Cai-Tổng không còn sốt sắng trong công việc xin lính Tập nữa. Sau khi nghe hết những lời thỉnh cầu, ông chỉ cười rồi bảo :

— Ồi chuyện dễ ợt hê mà Cả lo quá. Cả và Hương-Quân về rước Thầy nghề võ đánh cho một lần là cộp tôn tới già chớ có gì đâu mà phải xin Lính tập cho rộn chuyện. Làm vậy

không sợ Tây họ chê « Dân Minh » bắt tài hay sao ?

Biết không thể lay chuyển ông Cai Tổng được vì ông là người ăn một dọi nói một lời, hai ông Hương chức đành trở về Bàu-Lòng và suy gẫm lời ông Cai-Tổng rước thầy nghề võ về đánh cộp là hữu lý.



ÔNG THẦY GIA-BỆ

Sau khi dò hỏi mấy ngày, ông Hương-Cả cho người đem lễ vật qua Gia-Bệ (thuộc tỉnh Gia-Định) rước thầy nghề võ về Bàu-Lòng trừ cộp.

Thật vậy, Làng Gia-Bệ có ông thầy nghề võ tục gọi ông Tám rất có tên tuổi.

Thuở thiếu thời, ông từng dựng độ với nhiều tay danh-sư và luôn luôn ông thủ thắng. Cộp beo, ông cũng từng chiến đấu, phần nhiều chúng chịu được vài ngọn roi là cúp đuôi chạy mất, hoặc trúng nằm chỗ nhược nằm chết tại chiến trường.

Quanh vùng Ông Tám ở, luôn cả làng Gia-Bệ, trộm cướp

đều kiêng oai không hề dám về phá khuấy.

Mặc dầu tuổi đã Ngũ-tuần, nhưng ông còn tráng kiện, tay chơn bụ-bẫm, đi đứng gọn gàng, sức ăn còn bằng một Thanh-niên trai tráng. Mỗi ngày, ông đều tập dượt, và học trò của ông học võ, dù dạy lén, cũng đến mười người học tập mỗi ngày.

Khi đoàn « Sứ-giã » Bàu-Lòng qua tới, ông Tám tiếp đón rất nồng hậu và không đợi phải Tam-cổ Mao-lư như Lưu-Bị cầu Gia-Các, ông Tám lật đật cấp roi trường đi liền.

Hai ngày sau, dân làng Bàu-Lòng lại sống trong rạo-rực và tin tưởng ở ông thầy Gia-Bệ. Ông cả lãnh phần tiếp khách quý. Mọi người đều thích đến nhìn ngắm ông Thầy với cặp mắt tò mò và thán phục.

Ông Hương cả và ban Hội-Tề đều thay nhau chuyện trò với ông thầy thật là thân mật. Ông Cả sai con lo cơm nước, bắt gà làm gỏi, mua rượu ngon v.v...

Buổi cơm chiều ấy ăn sớm hơn thường lệ và hầu hết Hương chức đều có mặt tại nhà ông Cả,

để dự bữa cơm chiều giống như bữa đám giỗ nho nhỏ. Mọi người đều vui vẻ chuyện trò.

Nhưng, cơm rượu vừa được nửa bữa thì có những tiếng la thất thanh đâu đây. Mọi người đều buông đũa và nhìn ra sân vừa đúng lúc ông cọt nhảy vào sân nhìn vào nhà, mặt to chần vẩn, vóc cao như con ngựa, thật là khủng khiếp.

Mọi người dường như nín thở, im lặng hoàn toàn, tiếng một con ruồi bay nghe cũng rõ. Cọt cũng im lặng đứng nhìn hồi lâu rồi ngồi chống tó nhìn vào nhà như khiêu khích, như đợi chờ...

Và lúc ấy, người ta yên lặng và cũng đợi chờ. Họ chờ gì ???

Họ chờ đợi một việc mới lạ mà họ vừa quên đi trong chốc lát. Đó là chờ ông thầy Gia-Bệ trở tài. Nhưng họ chờ mãi hồi lâu không thấy gì lạ, họ nhìn lại thì thấy ông thầy Gia-Bệ ngồi chết trân, mặt xanh như tàu lá, cắt không còn hột máu... trán rịn mồ hôi.

Họ hiểu ra và biết rằng ông thầy đã sợ cọt rồi. Vậy không lẽ để yên chờ cho cọt chụp, nên họ

tự động cùng nhau la hét, đánh thùng thiếc mô tre, những thứ tự vệ mà lúc nào cũng có sẵn để đuổi cọt, như bao lần khác.

Cọt biết bị xua đuổi, uể oải đứng lên, vươn vai rồi chậm chậm bước khoan thai từ bước từ bước một, cà um mấy tiếng như dọa nạt rồi bước vào rừng.

Bây giờ mọi người mới hoàn hồn kể cả ông thầy. Ông thú thiet :

— Trời đất quỷ thần ơi ! Cọt này lớn quá trời quá đất. Tôi mới thấy lần thứ nhứt...

Vừa nói ông vừa lắc đầu coi bộ buồn xo làm cho mọi người cũng buồn lây và càng thêm lo sợ, càng thương ông thầy hơn,

Hôm sau, người ta thấy ông Hương-Cả cho người đem tới thoa mũi bò. Ông Hương Quân vai vác súng đứng chờ một bên.

— Hương Quân mấy đưa ông thầy về rồi, sẵn trốn mày xuống luôn dưới Thủ thừa lại với ông Cai-Tổng coi ông tính làm sao chớ cứ như vậy hoài... đây rồi dân làng bỏ hết công ăn chuyện mần thì có phương chết đói cả lủ.

Ông Hương Quân chán nản cúi đầu vâng lệnh ra đi...

ÔNG ẤT ÔNG GIÁ

Sau khi đưa ông thầy về Gia-Bệ, Hương Quân bèn đánh xe bò về Tỉnh rồi thẳng đường về luôn Tân-Long, Tân-Khánh để gặp mặt ông Thầy Cai.

Gặp lúc ông thầy Cai đang nói chuyện với Hương chức Hội Tề Tân-Khánh tại nhà việc, ông Hương Quân Bàu-Lòng mang súng bước vào cúi đầu chào hỏi.

Ông thầy Cai bèn hỏi :

— Sao ? Vụ cọt hùm trên đó ra sao em Hương ?

Hương Quân lật đật kể lại tự sự cho Thầy Cai và Ban Hội Tề Tân-Khánh nghe. Nghe xong, ông thầy Cai phì cười mà rằng :

— Thầy bà gì mà nhác như thỏ để vậy Hương Quân ?

— Dạ bẩm Thầy, ông cọt lớn quá chừng, ai mà không sợ.

— Lớn thì lớn chớ. Bộ làm thầy nghề võ gặp cọt nhỏ thì đánh còn cọt lớn thì chừa hay sao ?

Đoạn ông kêu người chức việc lại bảo :

— Mày chạy đi kêu ông Ất ông Giá lại tao mượn chút coi.

Người chức việc chạy đi ngay.

Ông Thầy Cai bảo với Hương Quân Bàu-Lòng :

— Thầy Hương mấy ở chờ một chút, ông Ất ông Giá lại đây tao mượn lên Bàu-Lòng đánh cọt dùm cho.

Ông Hương Quân vâng lời lại vác bèn hông nhà việc ngồi chờ nhưng trong lòng không tin tưởng chi cho lắm.

Một giờ sau, ông Ất ông Giá đến chào ông Cai Tổng và Hương Chức rồi đứng chờ lệnh.

— À hai đứa bây đã đến đó à ? Sao tụi bây có rãnh không ? Có rãnh thì làm ơn lên trên Bàu-Lòng với Hương quân đây, coi con cọt nào đó về làng phá dữ quá, họ sợ làm ăn gì cũng không được.

— Dạ bẩm Thầy tôi cũng rãnh chớ không có việc gì.

— Dạ thưa tui cũng rãnh...

— Ừ, rãnh thì đi dùm. Nghe nói mấy bữa rày có rước ông Thầy nào đó, mới thấy cọt thì thiếu điều muốn té... mà đánh đập nổi gì.

— Dạ bẩm để tui về lấy roi đã...

— Dạ bẩm thầy cho tôi về thay đồ rồi đi luôn thầy.

— Ừ lệ đi hai em. Nhớ ở lại trên đó giúp dùm cho xong việc rồi về, chớ bỏ nửa chừng đa. Có đánh thì đánh cho nó tồn tồn già, còn có đánh chết được thì chớ về đây qua thưởng cho...

Nửa giờ sau, hai ông Ất và Giá theo Hương Quân về Bàu-Lòng. Riêng ông Hương Quân rất ngao ngán rồi nực cười thầm cho ông thầy Cai Tổng, chưa chi mà mong chớ xác cạp về...

Viết đến đây, tưởng cũng nên phát họa vài nét đơn sơ về hai ông Ất và Giá.

Ông Ất tuổi độ trên Ba-mươi, người cao lớn, nước da bánh ít, cổ tay tròn như ống Tre. Người ta đồn rằng bắp tay ông chỉ có một cái xương mà thôi, nhưng chỉ là giả thuyết chớ chưa ai dám quả quyết. Lòng tay, lòng chun của ông xồm xàm đen trùi. Ông chuyên xử dụng roi trường to bằng cái chén, đen mung.

Ông Giá thì trái lại, trắng trẻo, mảnh khảnh hơn ông Ất độ một bảy một mười. Tay chun ông cũng liền lạc nhậm

lệ, cũng chuyên xử dụng roi trường.

Tài của ông Ất và ông Giá hầu hết mọi người biết võ đều kiên nề.



CHIẾN - ĐẤU

Xe bò đi suốt ngày đêm, mới về tới Bàu-Lòng.

Ông Hương Cả lo tiếp đãi như lần trước. Ông sai người nhà lo cơm rượu nhưng cả hai đều từ chối, có gì thì ăn nấy, không chịu uống rượu để cho tinh táo mà đánh Cạp, vì Cạp xuất hiện bất ngờ.

Bữa cơm trưa vừa xong, ông Ất ông Giá bảo nhau :

— Cạp đâu không thấy để đánh thì đánh phứt đi cho rồi, chớ nếu ở đây hoài bỏ công chuyện nhà hết chịu gì nổi...

Ông Ất vừa dứt lời thì nghe một tiếng hự thật to ở ngoài sân, tiếp theo những tiếng la thất thanh của lũ trẻ và tiếng chó la ăng-ăng.

Dường như có linh tính, nên Cạp vừa nghe có thầy nghề võ đến là về làng thử sức ngay.

Mọi người còn đang khiếp sợ

tìm chỗ núp rình xem ông Cạp không lẽ, thì ông Giá đã nhanh nhẹn, cạp roi trường nhảy ra sân thủ thế, còn ông Ất tay chống roi đứng ở cửa mạch, tay còn cầm tấm nhang xĩa răng như người vô sự...

Ở ngoài sân, Cạp thấy có người nhảy ra thủ thế, bèn mọp xuống lấy thế, rồi không kể lợi hại nhảy đến chụp đùa. Ông Giá chỉ nhẹ nhàng nhảy trở qua một bên tránh khỏi, thuận tay chìa một cái, ngọn roi đâm trúng hông Cạp khá mạnh. Cạp rống lên một tiếng như tức giận lắm, nhảy trở lại chụp liền.

Ông Giá loang roi vun vút lúc đập lúc quơ ngang, Cạp thì lúc nhảy tới lúc nhảy lui, miệng luôn gầm thét.

Bụi bay mù mịt, ở ngoài người ta coi mê mịt, hết sợ phần nào, họ lần ra khỏi chỗ núp, rồi lần ra sân, xem mê mẩn thích thú.

Lúc ấy ông Ất cũng đứng tại cửa mạch mà coi như mọi người không thèm tiếp tay với ông Giá.

Độ hút tàn thuốc, cạp hộc lên một tiếng, nhảy ra ngoài

vòng chiến đấu, nằm ngửa thủ thế đưa bốn chun lên trời.

Theo mấy thầy nghề võ nói lại thì đó là miếng võ « trâu dẫn » miếng tổ của cạp. Ai nhảy vào thì chết. Roi đánh thì bị bắt mất roi, tiện dịp cho cạp đoạt roi, móc họng địch thủ.

Ông Giá thấy cạp thủ thế trâu-dẫn, không thèm đánh nữa, đứng chống roi nghỉ cho khỏe.

Một hồi lâu, cạp không thấy ông Giá phá miếng nhà nghề của mình, và cạp ta nghĩ mệt xong, hộc lên một tiếng to rồi nhảy trở vô vòng chiến đấu. Ông Giá vung roi đánh tiếp.

Một lần nữa, dân Bàu-Lòng được dịp xem say sưa, xem mê man, cát bụi tung mù mịt, không phân biệt được người và thú. Lúc sau, cạp lại một bèn dùng miếng cũ, nằm ngửa thủ thế trâu-dẫn. Ông Giá chống roi đứng chờ tái chiến.

Theo lời người xưa kể lại, cạp rất giỏi võ. Mỗi lần giao đấu với ai, người hoặc ác thú khác, cạp ta đều chú ý học những miếng hay, vì thế nghe có thầy nghề võ ở đâu là tìm đến đấy

để thử sức. Càng thử sức nhiều cộp chiến đấu càng giỏi, biết nhiều miếng võ bí hiểm và lẩn tránh các đòn rất tài tình. Hễ hơn thì hạ địch thủ, liệu thua thì bỏ xù đi mất, nhưng cũng nhớ rất dai mỗi thù thất bại chưa cay, có dịp, là tái đấu đặng rửa hờn.

Lần này chờ không thấy ông Giá phá miếng trâu-dần, cộp lại trở mình phóng vào vòng chiến đấu.

Phen này ông Giá đánh rất kịch liệt, roi loang nghe vo vo, lúc đánh trật, bụi cát tung bay, và không bao lâu người ta nghe tiếng cộp rỗng thật to và vọt một cái ra ngoài vòng chiến toan chạy về rừng nhưng bỗng người ta nghe thêm một tiếng rỗng nữa to hơn và dài hơn, nhìn lại thấy ông Ất đang đứng bên xác cộp, còn vịn mình cộp sắp chết.

Tất cả mọi người đều không thấy ông Ất đánh cộp. Nhưng ông Ất đã độ được đường rút lui của cộp, nên lúc cộp phóng vào rừng, hướng ông Ất đang đứng, ông bèn chống roi phóng

minh ra, chặn đầu đánh một cái là cộp hết đường tránh mà chịu chết dưới ngọn roi của ông.

Chờ cộp chết hấp, người ta mới dám lại coi. Ông Ất lấy tranh thui ngay bộ râu mép cộp rồi mượn người khiêng chất lên xe bò.

Ông Giá vẫn một điệu thuốc say sưa... rồi ra giềng xách nước xối tắm cho sạch bụi chiến trường... còn ông Hương Quân lo lấy thước đo ngang đo dọc coi con cộp được bao lớn, đặng làm tờ trình.

Ông Ất toan xin tời đâm đặng thoa mũi bò thì ông Hương Cả can lại mà rằng :

— Đâu được em... mấy em phải ở lại dùng với qua một chén rượu lạt mới phải chớ...

Ông Ất còn đang lưỡng lự thì ông Giá vào, nghe thế bèn bảo :

— Ở phải đã, tội mình ở lại ăn ba hột cơm rồi về. Tôi đói quá, đi về không nổi đâu.

Cả ba cười xòa đồng thời toan thể dân chúng vui mừng reo hò tỏ mỗ.

LƯU-LINH-TỬ

tình dậy mùa xuân

Mùa xuân dậy nên hồn thơ xao xuyến
Chí phiêu lưu từng rû áo phong trần
Gác trọ buồn mưa rải rác đêm xuân
Tìm nổi sóng như trùng dương vắn vù

Ta đã quyết quên đi mùa xuân cũ
Mà sao xuân lại đến với hồn ta
Hồn say tỉnh : câu tương phùng tri ngộ
Thấy hình người lại cứ ngỡ bóng ma

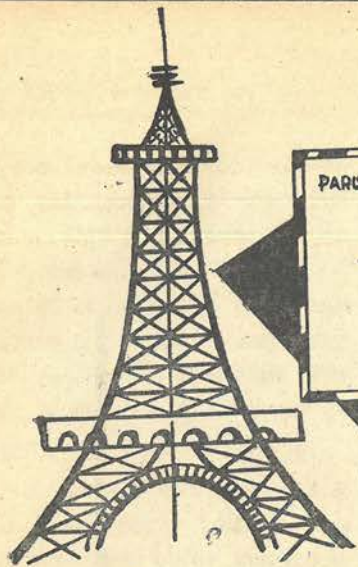
Ta chỉ muốn yên thân mà nghĩ ngợi
Cho lòng này quên chuyện tháng ngày qua
Và ta muốn xuân đừng tìm đến nữa
Cho ta say ngây ngất với ngàn hoa

Nhưng nay đã ta không dừng đón được
Lại mừng xuân và thương nhớ mai sau
Chẳng như ai, ta cầu xin nguyện ước
Được cùng xuân trao đổi tấm tình sâu

Tuy chớ xuân nhưng lòng ta biết trước
Rằng mai sau chỉ rước lấy ưu phiền
Như tâm hồn Lưu, Nguyễn muốn lên tiên
Khi trở lại thì thân hình già cỗi

Ta đừng lại chớ xuân mùa thay đổi
Cho ta không bờ ngỡ thuở ban sơ
Xuân mau lên xin chớ đề ta chờ
Xuân đang đến và mùa xuân còn mãi

Tình yêu xuân, ôi tình yêu hồ hải
Gác trọ này chờ xuân đến hôm nay



Paris, ngày 5-4-62

Bạn thân mến,

Hôm nay viết thư cho bạn, tôi được cơ hội nói về một vấn-đề đang làm thắc mắc một số đồng-gia-đình và sinh-viên ở quốc-nội, theo những bức thư gửi cho tôi do tạp-chí *Phổ-Thông* chuyển qua.

Tôi xin cảm ơn các bạn đọc đã hồi đến tôi, và xin trả lời

PARIS
BỨC THƯ
PAR AMON

* **NGUYỄN-VĂN-CỎN**
(Tiến-sĩ Văn-Chương Pháp)

chung trong bức thư này.

1) **HỎI.**— Số tiền tối thiểu mỗi tháng phải tiêu-phí của một sinh-viên ở Paris là bao nhiêu?

ĐÁP.— Theo giá sinh-hoạt hiện giờ ở Paris (nên nhớ đời sống ở Paris rất đắt đỏ), tiền chi-tiêu mỗi tháng của một sinh-viên như sau đây :

— Tiền phòng	12.000 quan
— Tiền ăn (mỗi ngày 700 quan)	21.000 »
— Tiền đi métro, ô-tô-buýt	2.500 »
— Tiền giặt ủi	2.500 »
— Tiền lặt vặt : café, thuốc lá, cinéma	5.000 »
Cộng lại	43.000 quan

BỨC THƯ PARIS

Nền tính là 45.000 quan, chưa kể tiền sách vở, quần áo và khi đau ốm.

2) **HỎI.**— Một sinh-viên Việt-Nam nghèo, không có đủ số tiền đó, có thể nào kiếm việc làm để bù thêm vào chăng?

ĐÁP.— Có thể kiếm việc làm được, nhưng nếu đi làm theo ngày giờ của một công nhân, mỗi ngày 8, 9 giờ, thì còn đâu thì giờ để đi học?

Vậy sinh viên đó chỉ có thể đi làm những việc tạm mà thôi (mỗi ngày độ 3, 4 giờ) như dạy tư Toán pháp và môn khoa học (nhưng các tư gia thường dùng sinh viên Pháp hơn là sinh viên ngoại quốc) làm kế-toán, làm garçon (bồi) dọn bàn ăn ở các quán cơm Việt-Nam hay Hoa kiều, nếu giỏi ngoại ngữ nhận việc về nhà để dịch, v.v...

Những công việc đó, tuy xem là nhẹ và dễ, nhưng cũng khó kiếm (vì lẽ mặt ít ruồi nhiều) và cũng làm mất ngày giờ và một phần nào làm trở ngại việc học.

3) **HỎI.**— Vậy có phương tiện nào khác không?

ĐÁP.— Theo ý tôi thì sinh

viên cần phải nhận được số tiền đó, do gia-đình gửi qua hay nhờ một học bổng nào. Và lại, muốn học cho có kết quả, sinh viên cần phải đủ thì-giờ và trí óc rảnh rang. Như thế — lẽ tự-nhiên phải có ý chí nữa — thì học mới đều đều tiến bộ được.

Nhưng, nếu thật ra, sinh viên nghèo không có phương tiện nào khác, thì vừa đi làm, vừa đi học, cũng có thể được. « Hữu chí cánh thành », hưởng hồ cũng có nhiều người vừa đi làm, vừa đi học cũng đã đạt được mục-đích. Nhưng trong những trường hợp này, người ta cần phải có sức khỏe để tránh bệnh lao lực, phải bền chí và có đủ can-dảm để chịu đựng những nỗi cơ hàn, đói khổ và phải luôn luôn thắng những lúc chán nản và những nguồn cám dỗ. Người sinh viên đó, theo như nhà Văn báo De La Fouchardière « phải xem những cơn mưa nắng là tạm bợ trên con đường đi và phải luôn luôn nhớ mục đích cần phải đi đến », hay là theo một ý nghĩ của nhà triết-học Ruskin : « Người quân tử tuy thay địa-vị, nhưng không thay

bản ngã » (un homme vraiment supérieur est celui qui change de position sans changer de disposition) ; nếu hướng về Đông-Á của chúng ta thì ta có thể nhắc đến câu của Thầy Mạnh-Tử :

« Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, oai vũ bất năng khuất, thứ chi vị đại trượng phu » (Giàu sang không mê, nghèo nàn không thay đổi, oai vũ không khuất sợ ; đó là người đại trượng phu).

Hiện nay, phần đông sinh-viên Việt-Nam đều hoặc có tiền nhà,

hoặc có học bổng, nhưng cũng có một số anh em vừa đi làm, vừa đi học. Hầu hết đều cố gắng và nhiệt thành học tập để phụng sự nước nhà. Đó là điều đáng mừng !

Thư sau, tôi sẽ nói với bạn về hoạt động của các anh em sinh-viên, từ việc học đến việc giải trí.

Chào tạm biệt.

Thân mến,

NGUYỄN-VĂN-CÓN

(Paris)



★ CÔNG BẰNG

Hai em nữ-sinh lớp Năm đánh lộn nhau ngoài sân trường.
Cô giáo bắt phạt :

— Mỗi đứa phải viết 200 lần tên và họ của mình.

Một em khóc, không chịu viết, cô giáo hỏi tại sao, nó bảo :

— Thưa cô, tên nó là Lê-thị-Ái, ngắn hơn tên em là Công-Tăng Tôn-nữ Phương-Trinh... Em chép 200 lần tên em thì nó phải chép 400 lần tên nó mới là công-bằng chứ !

MÙA ĐÔNG

★ NGUYỄN-VĂN-CÓN
(Paris 1962)

Áo lụa trắng trải trên hồn trịnh bạch,
Nhan sắc ơi ! bao tẻ lạnh đêm trường !
Nhạc thiên nhiên im lặng giữa rừng xương,
Tình xanh biếc chết trong ngày gió bão,
Màu bạc tái phụ duyên hồng diễm ảo,
Áo nàng xuân tàn ủa sắc trăm hoa,
Đường tuyết sương ngăn cản gót sen ngà,
Đêm hội ngộ theo thời-gian than khóc,
Bao tâm sự chìm trong niềm tang tóc,
Bao bài thơ trắng lạnh dọi giấc mê,
Bao thân hình nguồn nhựa sống liệt tẻ,
Giờ hấp hối của muôn vạn sinh vật
Khi đất lạnh và lửa dương dần tắt.

★

Ôi nhân loại ! bao tội lỗi bấy lâu !
Hồn về đâu ngày chết của Địa-cầu ?
Đâu những lời Phật từ-bi thuyết-hóa
Trong trầm luân vớt linh hồn đầy dọa ?
Đâu Tình xót thương không bến không bờ
Của Đấng Cứu-thế trong Chúa Chris-tô ?
Người ta quên và mặt trời ử dột,
Bao linh hồn cô liêu ngày Xử Chết !

★

Hồn ta là bộ hành,
Thiên thu bước vòng quanh
Giữa kiếp đời hoang lạc,
Đâu là cõi Yên-Lành ?

★

Cả tình xuân ất ngại !
Hỡi mùa đông nhàn loại !
Ai chốn gốc cây Sầu
Trong lòng tôi tẻ tái ?



(Tiếp theo P. T. 77)

« **V**ĂN của tiên sinh có... kích thước, văn dài, có thể vi như cao su... Báo lên khuôn, ông cai nhà chữ tinh nhảm thì còn thiếu hai cột rưỡi... Quán-Chi viết một số giấy đã được tính sẵn, chấm một cái dấu hết đưa cho nhà in, thì nhà in vừa vặn có một bài báo đủ hai cột rưỡi. Đáng lẽ bài văn còn dài nhưng báo thiếu chỗ, ông có văn rất tài, vừa đủ mà không thiếu ý.

« Các bạn đọc đến chỗ này có lẽ cho đặc điểm ấy là thường; nhưng có ai đã từng làm báo mới biết rằng đứng về phương diện kỹ-thuật, cái điểm đó rất đáng cho ta phục. Viết được đến như thế, một nhà văn, nhà báo mới có thể gọi là làm chủ được ngòi bút của mình. »

« Ngoài ra những ông nhà in, những ông « xếp đặt báo » và được một người viết văn kích thước như thế, sượng như người được của; bởi vì, về phương diện ấn loát, không còn gì phiền phức hơn là xếp chữ xong mà bài lại quá dài hay quá ngắn — nhất là làm báo hàng ngày — phải cắt ngắn hay cho thêm ra, mất công và mất nhiều thì giờ lắm, không kể rằng nhiều khi vì thế mà làm xấu tờ báo đi là khác... »

Những lời xét đoán của một bạn đồng sự cũ của Đào-Trinh-Nhất như trên đây đủ bổ khuyết cho đoạn bình phẩm của tôi về nhà ký-giả quá cố ấy.

Đề kết luận, tôi không còn biết nói thêm gì nữa. Tôi chỉ xin trích ít lời của Đào-Trinh-Nhất có thể coi như là bài học của một ký giả đàn anh để lại

KÝ GIẢ THUỞ TRƯỚC

cho các bạn đồng nghiệp đang tiến sau. Đây là những câu trích trong loạt bài « Tâm phương thuốc cho các bạn trẻ muốn thành nhà văn chân chính » đăng trong tạp chí « Việt-Thanh » ở Hà-nội từ số 1 xuất bản ngày 28.5-1948.

Tác giả « thành thật đem kinh nghiệm lâu năm của mình đã được giáo huấn trong khi theo đuổi nghề văn, mà thu dọn lại ». Đây chúng ta hãy nghe vài lời khuyên của người anh cả :

« Văn nghệ là chức nghiệp thiêng liêng để truyền đạt tiếng nói của đời người và của đại chúng. Bồn phận của nhà cầm bút là phải đem văn chương ra phụng sự quốc gia một cách ngay thẳng, cứng cỏi, chứ có thấy uy-võ mà sợ hãi, chứ có thấy giàu quý mà động lòng... »

« Nhà văn phải lấy chủ nghĩa cứu nước làm căn bản, làm mục đích rèn luyện lấy cốt cách tốt đẹp, nhận biết công việc của mình làm là thiêng liêng, trách nhiệm là trọng yếu, quyền lực là to tát. Có thể, lúc phần của các bạn mới có giá trị, có bổ ích và có vẻ thanh cao.

« Muốn đạt được trình độ ấy cần phải tập trung tâm lực. Đó là gấu hổ về thành công.

« Ta phải có ý chí thật kiên

cường rồi sau đem hết công phu ra mà theo đuổi với lòng nhẫn nại, khắc khổ để đi đến chỗ cao xa trong nghề.

« Cần phải rèn tập kỹ xảo, chăm đọc, chăm viết, cốt nhứt là lĩnh hội được ý người và làm cho văn của mình có tinh thần.

« Muốn văn có tinh thần, cần phải có kinh nghiệm ; trâm lay không bằng tay quen.

« Lời văn phải chân thực mới cảm động được lòng người. Vội thì cần phải nhay vào cuộc sống, sống trọn nghĩa chữ sống để diễn đạt mọi cảnh đã sống một cách rõ ràng. Bất cứ làm một việc gì, không được lìa khỏi nhân sinh ! Nhưng cần phải có tư tưởng vĩ-dại để cải tạo tình thần. Thế chưa là đủ, còn phải trau dồi nắn cách, vì văn là người, là phản ảnh của linh hồn vậy. « Người có hoàn hảo, văn mới được hoàn hảo ».

« Một khi đã đi đến trình độ ấy, cần phải mở rộng tâm linh để cho tinh thần được phóng khoáng, tự-do, không chịu theo tập tục cổ nhân, cũng chẳng cần để cho ngoại-vật trói buộc. Phải có nhân cách cao thượng, sống cùng thiên nhiên để cho lời văn đầy tình cảm nồng nàn, cuốn cuộn, dồi dào, biểu hiện chính mình, mới đạt được đích vậy... »

« Liều thuốc lìm cho các nhà văn trẻ là chịu khó đọc sách, cố tiêu hóa những cái hay, tìm chỗ hữu ích để cố gắng sáng tác ».

Trích vài đoạn văn trên đây của Đào Trinh Nhất, tôi chưa dám gọi là khuôn vàng thước ngọc cho chúng ta cùng noi theo. Chúng ta lần dở may tờ báo cũ, đọc lại vài đoạn văn xưa để hiểu ký giả họ Đào hơn. Anh đã tìm ra phương pháp cầu tiến để duy-trì địa vị trong làng văn lang báo ba chục năm trong khi đã bao nhiêu cây bút cùng thế hệ với anh phải ngưng hoạt động sớm vì sức cùng lực cạn.

Sau Đào-Trinh-Nhất, tôi đã giới-thiệu xong với bạn đọc một số ký-giả mà tôi đã từng cộng sự và tìm hiểu. Loại bài nói về « ký giả thuở trước » của tôi sẽ còn thiếu sót, nếu tôi không nói đến Nguyễn-Phan-Long, Nguyễn-văn-Vĩnh, Phạm-Quỳnh.

Với ông Nguyễn-phan-Long tuy cũng là đồng nghiệp, song tôi không được cộng-sự trực-tiếp với ông, tôi chỉ có những dịp tiếp xúc gần gũi ông qua những hồi ông làm báo Việt-Ngũ, hay hồi ông hoạt-động trong phong-trào « Đồng Dương Đại-hội ». Còn với ông Vĩnh cũng như với ông Quỳnh, tôi

không được quen biết cho lắm, nhưng xuyên qua những tác phẩm hai ông để lại và những chuyện mà các cộng sự viên cũ của hai ông đã kể cho tôi nghe; tôi cũng cố gắng một phần nào giới thiệu công trình của hai nhà văn nhà báo ấy để lại cho văn-học nước nhà. Tôi thiết tưởng cũng sẽ làm thỏa mãn sự ham biết của bạn đọc.

Trước hết tôi xin nói về :

NGUYỄN-PHAN-LONG

Hồi tôi còn trẻ tuổi, tôi được sự may mắn diện-kiến với ông Nguyễn Phan Long lần đầu tiên vào năm 1926, tại văn-phòng ông nơi trường tư của ông ở đường Legrand de Laliraye (Phan-thanh-Giản bây giờ). Tôi đã nhận thấy một người ăn mặc đơn sơ trong bộ bà ba hàng, (quần áo cánh lụa) ngồi nơi bàn đánh máy, những ngón tay đang bay nhảy trên cái máy đánh chữ. Ông vừa tiếp tục đánh máy vừa tiếp chuyện tôi và còn để mắt đọc một tờ báo Pháp nữa. (Hồi đó tôi đến gặp ông về một việc dạy học ở tư-thục của ông).

Đang là một giáo viên tiểu-học, còn thanh niên hoạt động,

tôi vốn sẵn lòng thân phục 3 trường tư lớn nhất và nổi tiếng nhất ở Saigon : Trường Nguyễn Phan Long, Trường Nguyễn Xích Hồng và Trường Huỳnh Khương Ninh. Tôi còn thường đọc báo « Echo Annamite » và thích thú những bài xã-luận ký tên vị chủ nhiệm « Nguyễn Phan Long ». Tuy ít am hiểu chánh trị, tôi đọc Nguyễn Phan Long vì lời văn hoa mỹ của ông với tất cả các biện pháp của khoa Tu-từ-học; tôi chắc hồi ấy nhiều bạn thanh niên có Pháp học như tôi đều có đọc « Echo Annamite » cũng là để thưởng thức những bài của chủ nhiệm báo ấy mà ai cũng nhận thấy bút pháp tài ba, tế nhị. Đến những người Pháp cũng nhìn nhận Nguyễn Phan Long là một cây bút cực khôi, có hạng.

Trong khi tiếp khách, ông vẫn tiếp tục đánh máy có lẽ là bài xã luận của ông mà người ăn-công-trưởng đang chờ đợi trong giờ phút báo sắp lên khuôn. Ấy là chưa kể việc thứ ba của ông : chuông điện thoại reo, ông ngưng tay trên bàn máy để vờ lay ống điện thoại và điện đàm với người ở bên kia đầu dây nói.

Nói chuyện xong bằng điện thoại, ông lại đánh máy tiếp mà không mất mạch lạc

câu văn trong bài báo ông đang « viết ». Cố nhiên người khách đến viếng ông, được ông tiếp trong lúc bề bộn công chuyện này, không còn dám kéo dài câu chuyện làm mất thì giờ của ông nữa.

Sau này gặp những người cộng sự thân cận của ông, tôi được họ cho biết rõ thêm cái tài vừa viết báo bằng máy chữ, vừa tiếp khách, vừa đọc báo, vừa nghe điện thoại của ông; sở dĩ ông tập được tánh trật tự hóa bộ óc của ông là vì ông đọc rất nhiều sách trong loại « Culture Humaine » của Pháp, như những sách luyện trí nhớ, tập trung tư tưởng, v.v... ông rất phục lối làm việc của Napoléon, một khối óc vĩ đại, đã từng đọc sáu bức thư khác nhau cho 6 người bí thư chép cùng một lúc, đọc từ người thứ nhất đến người thứ 6 mà không lầm lẫn những câu từ thư này sang thư kia. Napoléon có một trí nhớ phong phú không ai sánh kịp; ông đã nói : « Đầu óc tôi là một dây học tử, mỗi cái chứa một việc, khi cần nhớ đến việc nào là tôi rút học tử ra, đúng cái chứa đựng việc ấy ».

Nguyễn-Phan-Long đã dày công luyện tập lắm mới có thể một mình đảm đương ba công chuyện bề bộn như thế : điều

Điều khiển một tư thực lớn, trông nom một tờ báo tranh đấu chánh trị phải tranh đấu với những tờ báo Pháp luôn luôn muốn chống báng các quyền lợi của người dân thuộc địa, và trực tiếp tham gia việc chánh trị với tư-cách nghị-viên Hội-đồng Quản-hạt.

Dưới thời Pháp-thuộc, người giỏi tiếng Pháp là người có ưu-thế trong xã-hội. Tiếng Pháp đã gần như là tiếng đề can-thiệp trong các công-sở. Ban đến có bót (sở cảnh sát) hay bất cứ một công sở nào mà bạn «xỏ ra» một tràng dài tiếng Tây với người công chức tiếp bạn — công chức Việt-Nam da vàng mũi xẹp cổ nhiên — người này sẽ đo trình độ tri thức của bạn và phục «tư cách» hay «tác-phong» của bạn tùy theo những câu tiếng Pháp mà bạn «xỏ ra». Tôi không vui gì mà nhắc lại sự-kiện ấy. Nhưng phải nói để bạn đọc thấy rõ cái khi hậu làng báo trong thời Pháp thuộc.

Vì giỏi tiếng Pháp và điều-khiển một tờ báo Pháp-ngữ nên ông Nguyễn Phan Long được kính-nể ở Hội-đồng Quản-hạt, đã có lần bước lên địa vị Phó chủ-tịch cơ quan dân-biểu này. Mỗi khi ông

can-thiệp vào một vấn-đề gì ở Hội-đồng, tất cả các bạn đồng viện Việt, Pháp của ông đều lắng tai nghe. Ông cần nhắc, lựa chọn từng tiếng sao cho câu văn của ông chải chuốt, chỉnh tề, không có một mảy may gì là sai văn-phạm. Các cuộc tranh-luận đều phải dùng tiếng Pháp làm chuyên-ngữ, nên tại Hội-đồng Quản hạt trong Nam, cũng như Viện Dân-biểu ngoài Bắc, đã có những huy hiệu « nghị viên ủy » — (oui) — hay « hộ đồng gặt » để chỉ các ông thay mặt dân Việt Nam mà không thông thạo tiếng Pháp đến nỗi chỉ làm các việc gặt đầu chấp thuận hay trả lời bằng một tiếng «oui» cụt ngắn để khỏi phải phát biểu ý kiến nơi nghị trường.

Nhưng có một trường hợp riêng biệt đã ghi một điểm son trong những trang sử dân nghị dưới thời Pháp thuộc là trường hợp cụ Huỳnh Thúc-Kháng, chủ nhiệm báo «Tiếng Dân» ở Huế, đặc-cử dân-biểu Trung-Kỳ được bầu lên ghế Chủ-tịch Viện Dân biểu. Cụ là vị dân biểu duy nhất trong nước, suy tôn tiếng Việt-Nam ở nghị trường. Không những cụ đọc diễn văn ở Viện dân biểu bằng tiếng Việt, tiếp đón khâm-sứ bằng tiếng

Việt và cho đến cả thơ từ gửi cho các công sở Pháp cũng không dùng tiếng Tây. Người Pháp coi là một việc chương quá vì trong khi trong toàn cõi xứ Đông-Dương, tiếng Pháp giữ một địa vị độc tôn thì bỗng có tiếng Việt xen vào, chẳng khác nào một khúc đàn ngang cung.

Cụ Huỳnh Thúc Kháng lại có nhiều lần xung đột với Khâm sứ Trung kỳ về chánh kiến nữa; rút cuộc nhà đương cuộc Pháp phải ép buộc cụ từ chức sau một thời gian hoạt động ngắn. Thế là cụ lại trở về cương vị của nghề viết báo.

Cụ Huỳnh Thúc Kháng đi ngược trào lưu mà suy tôn tiếng Việt ở nghị trường là trường hợp hi hữu trong một xã hội sùng thượng tiếng Pháp mà đo trình độ tri thức của con người. Uy tín và dĩ-vãng của cụ đã khiến cho người Việt hồi đó không ai dám chê cụ «dốt tiếng Pháp» mà trái lại còn phục cử chỉ của cụ là khác nữa.

Trở về trường hợp ông Nguyễn Phan Long viết báo Pháp, nói tiếng Pháp giỏi, được các giới Tây-học phục sát đất, tôi lại nhớ một cuộc bút chiến giữa tờ nhật báo viết bằng Việt ngữ do ông đứng chủ nhiệm (không nhớ rõ là tờ *Đức nhà Nam* hay *Việt-Nam*)

và tờ *Saigon* của ông Bút Trà. Báo của ông Long đã công khai chỉ trích ông Chủ nhiệm báo *Saigon* là «không có lý được một mảnh bằng Certificat» và «nói một câu tiếng Pháp không nên thân»... Chẳng biết có phải chính ông Nguyễn Phan Long hay tòa soạn của ông đã đưa ra luận điệu ấy để toan hạ đối phương trên trường văn trận bút bằng phát súng «dốt tiếng Tây»? Dầu sao, một số đồng nghiệp hồi đó cũng chê luận điệu «trốc gổ» ấy vì các ký giả Việt Nam có sống trong một hoàn cảnh bị ngoại thuộc đi nữa cũng không thích là người mại-gốc.

Phải chăng vì ông Nguyễn Phan Long được xã-hội quá mến phục tài viết báo Pháp của ông mà tòa báo Việt do ông chủ trương đã vô tình bước quá trớn...

Câu chuyện bút chiến trên đây không quan hệ cho lắm, song là một minh chứng rõ ràng về một sự tôn sùng tiếng Pháp trong xã-hội V.N. hồi 30 năm về trước và nhất là trong làng báo V.N. mà nghề nghiệp bắt buộc hàng ngày phải tiếp xúc với các giới người Pháp.

(Còn nữa)



- Chở hành khách.
- Tán-công tàu lặn (Tiềm-thủy-đỉnh) của địch.
- Chở quân-đội ra mặt trận.
- Trục hàng hóa. Chở hàng hóa.
- Chở thương-bệnh về bệnh-viện.

DÓ là những công-dụng đặc-biệt của phi-cơ trực-thăng, Helicopter. Nó không cần đường bộ, hoặc đường hàng-không thông-dụng. Chỉ một khoảng đất rộng vừa lớn bằng chiếc phi-cơ là đủ cho nó. Nó rất dễ-dàng xoay trở bất cứ ở đâu, trong rừng thẳm, trên núi

★ **TREVOR EDWARDS**
(Nhà văn Anh, và ký-giả chuyên về Hàng-không Anh-Quốc — London)

cao hiểm trở, giữa thành thị đông người.

Khả năng ghê gớm của nó đã được xác-nhận tức-khắc từ năm 1939 nhà phi-hành tiên-phong Igor Sikorsky bay lần đầu tiên với chiếc trực-thăng của ông, V.S. 300. Đến nay kiểu này vẫn còn được coi như là loại trực-thăng tiện-lợi nhất trên thế giới. Người ta đã xữ-dụng phi-cơ trực-thăng có hiệu-nghiem nhất trong trận giặc Cao ly, nơi đầy phần tử núi

non hiểm trở, đồng ruộng gồ-gề, phần thì khí-hậu mùa đông rét mướt cực-kỳ khổ-sở. Đã thế, các phi-trường lại chật hẹp nữa, ấy thế mà phi-cơ trực-thăng vẫn hoạt động vô cùng đắc lực.

Về **HẢI-QUÂN**, phi-cơ trực-thăng cũng làm phận-sự rất là nhanh chóng. Hiện nay, đã có hàng nghìn máy bay "chuồn chuồn" đang công-tác, của Hải-quân Úc, Canada, Pháp, Ý, Anh và Mỹ. Trên mặt biển nó thay thế cho khu trục hạm làm phận-sự canh gác, cấp cứu nhanh chóng cho các phi-công lơ bị rơi xuống biển hoặc rủi ro tai nạn, và nhất là hành-quân trừ-khử các tiềm-thủy-dĩnh lạ. Khả-năng bay rất thấp và bay mau của nó, —thấp hơn hết thảy các loại phi-cơ — đủ cho nó lục-lọi, tìm thấy, rõ-rệt cả một vùng đất rộng lớn.

Loại phi-cơ trực-thăng lớn của Hải-quân Anh, kiểu *Wessex*, lớn nhất cả Âu châu, có thể theo dõi các tàu ngầm dưới biển và hủy-diệt chúng bất cứ dưới khí hậu nào. Có loại trực-thăng nhỏ có thể đậu trên sân tàu khu-trục-hạm, hoặc các chiến-hạm hạng nhì.

hay các tàu bè tương-tự, cũng có thể dùng được nhiều công-tác quan-trọng như kiểu trực-thăng *Westland Wasp*. Người ta đã thí-nghiem kiểu này trong các cuộc tập dượt cả ngày lẫn đêm trên chiến hạm *Undaunted*, mà sân tàu chỉ rộng 7m,90, bề ngang 6m,40.

CỨU NẠN ĐỘNG ĐẤT. TƯỚI NƯỚC ĐỒNG RUỘNG. Phi-cơ trực-thăng còn đóng những vai-trò quân-sự quan-trọng khác nữa: chuyển-vận trong các cuộc hành-quân chiến-lược trên đất và trên biển. Chiếc trực-thăng *Westland Whirlwinds* của Anh chỉ chở trong vài giờ đồng hồ 600 sĩ-quan và binh-sĩ từ trên tàu *Bulwark* đổ bộ lên bờ biển, và cả các khí cụ với 30 chiếc xe hạng nhẹ và các đồ tiếp tế dùng được trong hai tuần lễ. Nên nhớ rằng công cuộc chuyển vận này thực hiện từ một chiếc tàu đậu cách xa bờ biển vài hải-lý và gần sát tầm súng của địch.

Mấy năm gần đây, phi-cơ trực-thăng còn được đem ra thí-nghiem trong các thiên-tai. Sau



Máy bay trực thăng
chở máy Radar

những vụ động đất bí hiểm ở Agadir, Marocco, và ở Chili, trực-thăng đóng một vai trò sinh-tử trong công-tác cấp-cứu sinh-mạng hàng nghìn hàng vạn người, đem đến thuốc men cần gấp và di-cư các người bị thương nặng. Hàng nghìn người sống sót trong các trận lụt lớn cũng nhờ Phi-cơ trực-thăng đến kịp thời đưa họ ra khỏi các nơi bị hiểm họa. Chung quanh bờ biển Anh-quốc, nội trong năm 1959, Phi-cơ trực-thăng đã cứu được trên 250 người bị tai nạn ngoài khơi lể.

Phi-cơ trực-thăng còn dùng để tưới nước, và xịt thuốc tẩy trùng trên các đồng ruộng rộng lớn. Trong 6 tháng đầu năm 1960, trực-thăng Anh đã tưới nước

trên 162 héc-ta ruộng lúa và 1 héc-ta 618 ruộng khoai ở miền Scotland. Khắp thế-giới, năm 1961, Phi-cơ trực-thăng rất bột tấy trùng trên 387 héc-ta mùa màng các loại.

Một công-tác đặc-biệt nhất của trực-thăng là « máy bay cầu » « *Flying crane* ». Chỉ có phi-cơ trực-thăng là làm được việc ấy mà thôi. Nó có thể câu lên một vật rất nặng từ một nơi nhỏ hẹp, đem đi và đặt xuống một nơi chỉ định đúng ngay chỗ, không xê-xích. Người ta chở một máy Radar 8 mét 12 bề kính, nặng một tấn, từ xưởng chế-tạo ở Cambridge đến triển núi Westland Belvedere, cách xa bảy dặm Anh, mà chỉ tốn có vài phút đồng hồ !

TREVOR EDWARDS



★ Nguyên vọng cuối cùng

Một bệnh nhân đang nằm hấp hối trên giường bệnh, bác-sĩ đứng cạnh buồn-bã hỏi :

— Bệnh của ông trầm trọng lắm rồi, vậy bây giờ ông có cần gấp một người nào không ?

Bệnh nhân yếu đuối trả lời :

— Có.

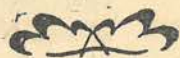
— Ai thế ?

— Một bác-sĩ khác.

Tôi Vẫn Đợi

Tôi yêu một kẻ chẳng yêu tôi,
Môi thắm vì ai tắt nụ cười !
Tay rót rượu mời bao khách lạ
Mà lòng chỉ nhớ một người thôi.
Tôi nhớ một người chẳng nhớ tôi
Tôi yêu một kẻ phụ tôi rồi
Đêm đêm rưới lệ trên sàn gỗ
Tôi khóc tình duyên, tiếc một người !
Tôi chờ đón một người không hẹn,
Hồn mộng chấp-chờn gặp cổ nhân.
Tôi vẫn đợi và chàng chẳng đến
Đông dài vô tận... Bao giờ Xuân ?

LỆ-LIỄU MAI-THỊ-ĐIỀU
(Chi-Lãng-Gia-Định)



Gió không thổi,
Mưa hết rơi.
Trời cô đơn không vui.
Em !

Hãy nhìn làn mây đương trôi,
Hãy nhìn tình yêu đơn côi
Bấp-bênh không vui !

Yêu ?
Thôi, đừng yêu nữa !
Yêu chi em ?
Vì tình còn băng-quơ.
Yêu chi em ?
Vì lòng còn ngầy thơ.

Vui đi em !
Vì đời còn tương-lai.
Yêu còn bao nhiêu ngày mai !

vui
đi
em

VIỆT-HOÀI-SƯƠNG
(Lavang, Quảng-trị)



Tuần DAN CHỨNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI
CHÀNG TRAI 1910-1960
NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P. T. 78)

NIÊN-khoá 1923-24.
Tuần-em đã học lớp Nhất. Trường Nữ-học chỉ có đến lớp Nhì, và ở cách biệt trường Nam. Cả tỉnh, lần đầu tiên mới có 4 cô nữ-sinh học lớp Nhất, cho nên phải học chung với tụi con trai ở trường Nam. Bốn cô cùng ngồi dãy ghế đầu trong lớp, ngay nơi cửa vào : cô Dư, cô Anh-Tuyết, cô Yến-Tuyết, cô Tỷ. Tuần-em ngồi dãy ghế thứ hai, sau lưng cô Nguyễn-thị-Dư. Cùng một dãy ghế với Tuần, có Hường, Ái, Tể. Tể là con một Quan Phủ nên có vẻ làm nghiêm, còn Hường, Ái, Tuần, thì chính là ba cậu họ-trò nghịch-ngợm nhất trong lớp, và cả trong trường. Đáng lẽ ba cậu này

không ngồi dãy ghế này, vì họ thích ngồi phía sau, ở cuối lớp, để thỉnh-thoảng lên Thầy, ăn kẹo hay lén mặt trong những hôm không thuộc bài. Nhưng tại vì hôm nhập học trong lớp Nhất có 40 trò con trai, trò nào cũng mặc cỡ không chịu ngồi gần các cô con gái, thành ra dãy sau lưng 4 cô gái bị bỏ trống.

Thấy thế, thầy giáo bèn lôi cổ ba thằng tinh nghịch nhất đang chui trốn ở cuối lớp, đem chúng nó lên ngồi dãy ghế thứ hai, sau lưng mấy cô. Tuần-em, Hường, Ái, ngoan ngoãn tuân lệnh Thầy, nhưng trò nào cũng mặc-cỡ, đỏ mặt tía tai.

Tuổi trung-bình của học trò lớp Nhất năm ấy là 14 đến 16 « tuổi ta ». Đây là lứa học sinh

lớn nhất trong tỉnh. Thế hệ mới, có nhiều triển vọng nhất. Về việc học, có thể nói rằng tất cả đều chăm chỉ, và trò nào cũng học thuộc bài và cố gắng làm bài để khỏi bị thầy cho « Zéro ». Đối với toàn thể học sinh sự lười biếng, không thuộc bài, bị thầy phạt, là một cái nhục lớn. Nói đúng ra, bạn bè không ai chê cười mình nếu thầy gọi lên bảng đen mình trả bài không xuôi, bị « ăn trứng gà », nhưng mình tự xấu hổ với lương tâm vì cả lớp đều học thuộc bài.

Về hạnh-kiểm thì dù có tiếng là tinh-ngịch nhất như Tuấn-em, Hoàng, Ai, cũng chỉ là tinh nghịch của giỡn với bạn bè mà thôi, chứ đối với thầy giáo, cả với thầy giáo các lớp khác, học trò không bao giờ dám vô lễ, hỗn láo, xấc-xược. Có thể nói rằng học sinh của Thế-hệ 1920 — 1940, còn giữ được nề-nếp nho phong của học-trò chữ Hán, theo đúng phương-châm: « Tiên học lễ nhi hậu học văn ».

Có điểm đáng chú trọng, là học-sinh lớp Nhất vẫn chưa biết

gì về chuyện « yêu đương » như một số thiếu-niên ngày nay. Trái lại, hầu hết hình như là « sợ » con gái, và học-trò trai ở lớp Nhất vẫn gọi 4 cô nữ sinh cùng lớp bằng « chị », mặc dầu cùng một lứa tuổi.

Gần Tết, bỗng dưng có một Thầy giáo mới đổi tới, dạy riêng về Pháp-văn cho lớp Nhất. Thầy này người Huế, vừa mới đỗ « diplôme », còn trẻ măng, tuổi chừng 18, 19. Thầy đẹp trai, thường mặc áo xuyến đen, quần thật trắng và ủi thật thẳng nếp, có vẻ bảnh bao lắm. Thầy hiền lành, nhưng Tuấn-em để ý thấy không bao giờ Thầy dám ngó bốn cô nữ-sinh, và Thầy không khi nào gọi bốn cô lên bảng trả bài. Mỗi lần Thầy vào lớp, mặt Thầy tự nhiên đỏ bừng. Thầy bẽn-lẽn, ra chiều bối rối. Để giữ uy-quyền của nhà mô-phạm, Thầy làm nghiêm với học-trò con trai, không bao giờ Thầy cười, hay là nói đùa một câu với học trò. Ấy thế mà bốn cô nữ sinh lại sợ Thầy như sợ cọp ! Một lần, trong kỳ thi lục-cá-nguyệt, buộc lòng thầy gọi các cô lên bảng

để thi bài khẩu vấn. Có Dư bối rối trả lời không được.

Thầy nghiêm trang hỏi :

— Cô không học bài ?

Cô vừa run, vừa đáp :

— Dạ thưa thầy, con có học, nhưng tự nhiên con quên.

Học trò trai bụm miệng không dám cười to. Học trò gái cúi đầu lấy quyển vở che mặt. Thầy giáo không hề nhếch môi. Thầy nói tiếng Pháp đuổi cô Dư về chỗ, vì cô không thuộc bài Văn phạm :

— Allez-vous-en ! Vous ne savez pas votre leçon de grammaire !

Rồi thầy tặng cô con zéro tròn vo trong sổ điểm. Lúc ra về, Tuấn-em theo sau cô Dư, nghe cô khóc thút thít...

Mặc dầu cô nghiêng chiếc nón bài thơ để che mặt, Tuấn cũng thấy cô thỉnh thoảng lấy tà áo dài trắng đưa lên lau mấy giọt nước mắt lặng-lẽ tuôn trên đôi má hồng đào...

Các cô đều 16 tuổi, nhưng xác đã lớn, và vẫn xưng « con » với thầy giáo 18, 19 tuổi, vì kính

trọng Thầy. Nói cho công bằng, không phải riêng thầy giáo trai trẻ này là làm nghiêm với các cô học trò lớp Nhất mà tất cả các Thầy giáo đều nghiêm. Tất cả bốn cô đều sợ Thầy, chính vì Thầy là Thầy-giáo.

Có điều nên nói để khen tặng các cô nữ-sinh thuở ấy : tuy là sợ Thầy nhưng các cô vẫn kính mến Thầy, chứ không phải thù ghét. Trước khi nghỉ hè, Thầy giáo trai trẻ được lệnh đi tỉnh khác, học-trò lớp Nhất kéo nhau đến nhà Thầy để chào tiễn-biệt. Bốn cô cùng đến với đám học-trò trai. Thầy tiếp niềm-nở, — hôm ấy Thầy rất dễ thương, — và khi Thầy nói mấy lời từ-giã, bốn cô đều cảm động, rưng rưng hai mắt lệ. Chính cô Dư đại diện cho ba cô bạn, thưa với Thầy :

— Thưa Thầy, chúng con xin kính chúc Thầy lên đường bình yên mạnh giỏi...

Thầy khẽ cúi đầu đáp lễ, tạ ơn. Hôm ấy, lần đầu tiên, Tuấn-em cảm thấy quý mến bốn cô bạn gái học cùng lớp Tuấn hồi hận vì suốt cả năm Tuấn chuyên môn nghịch phá các cô. Nào là trong giờ chơi, Tuấn ra sân

trường tìm bắt những con cóc, con nhái, con trùn, để lên vào lớp bỏ trong các-táp các cô. Nào là bỏ cục phấn trong bình mực tím của cô Dư hay cô Ánh-Tuyết.

Ba đứa học-trò nghịch nhất trong lớp, lại là ba đứa vào hạng học: khá nhất. Hường vẫn đứng đầu, hoặc đứng thứ hai, thứ ba, trong bảng sắp hạng hằng tháng. Ái và Tuấn cũng thế. Có lẽ nhờ học khá, nên mấy trò trai tinh-ngịch này vẫn được mấy cô bạn gái mến hơn cả. Tình bạn ngày-thơ, vô tội, của đám học sinh thời bấy-giờ, không có hậu-ý gì vẩn vơ bầy bạ. Tôi đã nói tuổi 16, 17, của thế hệ 1920-1924, chưa biết tí gì về yêu đương, « thơ-mộng ». Tâm hồn thanh thiếu niên hãy còn trong sạch, chưa bị tiêm-nhiễm, chưa bị cám-dỗ, chưa bệnh-hoạn, suy-dối. Chỉ có một lần, một câu chuyện « trai-gái » của học trò bị đổ bể, làm xôn xao cả trường. « Thủ-phạm » chính là trò A ở lớp Nhất. Nữ đồng-lõa là cô H, con một nhà buôn bán ở phố cửa Tây. H mới 16 tuổi. Nhà hai cô cậu này ở gần nhau. Không biết hai



Tuân-em, học sinh năm 1924.

đứa làm quen với nhau từ hồi nào, mà một đêm, mẹ cô H, vô tình bắt gặp con gái của mình trò chuyện nhỏ to với cậu học trò. Bà lôi cổ con gái về nhà, đánh một trận như tử. Bà lại sang mét với gia đình trò A. Trò A cũng bị một trận đòn nên thân. Hôm sau cả trường đều biết vụ ấy. Toàn thể học sinh đều coi A là một đứa « học trò xấu xa », và chế nhạo nó. A lại bị Thầy giáo mắng, và bị ông Đốc trường

phạt gát gạo. Thế là câu chuyện « trai gái » của cặp thiếu niên chưa đầu vào đầu đã bị chấm dứt ngay sau khi « chàng » bị phạt quỳ trong hai tiếng đồng hồ trước cửa lớp học.

Thế-hệ thanh-niên 1920-1925 không chú-trọng đến vấn-đề tình-ái cá-nhân và không dùng những danh-từ : « yêu-đương », « ái-tình », « tình-yêu ». Ở miền Trung và miền Nam chỉ gọi là « trai gái », ở miền Bắc, gọi là « phải lòng » với một ý-nghĩa xấu-xa. Hai người « trai-gái với nhau » hay là « phải lòng nhau », thường bị coi như làm một việc tội-lỗi, không tốt đẹp, và bị chê cười. Một thanh-niên Việt-nam trong những năm 1920-1925 không bao giờ viết thư cho gái với những câu « anh yêu em ». Họ chỉ viết lên lút « tôi thương cô », đã là quá lắm rồi. Ba chữ rất tầm-thường đó đã chứa đựng bao nhiêu... « mê-ly » ! Tìm trên các tờ báo văn-ngệ cách đây 35 năm, chưa hề thấy đăng những bài thơ loại « anh yêu em », « em yêu anh », « nhớ nhung » « nhung nhớ » tràn ngập như ngày nay.

Nhưng nói rằng thời bấy giờ thanh niên không biết yêu, lại cũng không đúng. Thanh-niên thời nào mà không biết yêu ? Chỉ có khác là tình yêu kín-đáo, dè-dặt, nghĩa là tế nhị hơn. Không bông-bật sôi-nổi ; không bộc-lộ công khai. Và không trơ-trẽn. Tình yêu, trước đây 30 năm, cũng được gìn giữ kín-nhẹm như y-phục của thiếu-nữ không bộc lộ ranh mãnh, không nửa-kín-nửa-hở, và không khiêu-khích. Con gái ở các đô-thị xa - hoa, Sài-gòn, Hà-nội, Huế, may mặc bằng hàng lụa sang, đẹp, nhưng vẫn kín đáo, e-ấp, như các cô thôn-nữ.

Cô Dư, cô Ánh-Tuyết, cô Yến-Tuyết, cô Tạ-thị-Tỷ, đều là con nhà giàu, hoặc con quan. Các cô thuộc về giới phụ-nữ « văn minh » nhất trong tỉnh và trong xứ. Đến trường, các cô thường mặc y-phục trắng, đen, hoặc tím. Chỉ những ngày chủ nhật, hoặc đi đâu, các cô mới mặc áo màu xanh, màu hồng. Tuấn không thấy bao giờ các cô mặc áo đồ chơi, hay áo vàng. Ngày Tết hay các ngày lễ, các cô mặc áo gấm, quần xa tanh, mang giày thêu cườm. Ở Bắc-Việt phụ nữ mới bắt đầu mặc quần

Nữ sinh
Việt-Nam
năm 1925



trắng vào khoảng năm 1930 trở về sau. Trước 1930, các bà các cô đứng-đần mặc toàn quần đen,

Về nữ trang, các cô thường đeo kiềng vàng trơn (đi học cũng đeo kiềng) và hoa-tai vàng. Không bao giờ đeo nhẫn, trừ khi đã có chồng. Các cô đã để răng trắng và quần tóc trần theo kiểu Huế. Ở Bắc vẫn tóc trong khăn nhưng đen, ở Nam để búi tóc sau ót.

Cổ áo cao một phân, tà áo dài xuống vừa đến đầu gối (ở Trung) hoặc trên đầu gối một phân (ở Nam)

hoặc dưới đầu gối một phân (ở Bắc). Các cô Hà-nội mặc quần ống rộng, ở Huế và các tỉnh miền Trung ống vừa, ở Sài Gòn và Lục tỉnh ống chật hơn, độ hai phân. Giày cao gót xuất hiện tại Hà-nội và Sài Gòn vào khoảng năm 1935, nhưng để riêng cho các thiếu nữ đã trưởng thành, theo phép xã giao tân-tiến của Âu-Mỹ. Nữ sinh các trường và các thiếu nữ dưới 21 tuổi không bao giờ mang giày cao gót.

(Lên nữa)

O. Henry, tên thật là William Sydney Porter, sinh năm 1862 và mất năm 1910, là một cây bút truyện ngắn xuất sắc bậc nhất của Hoa-Kỳ. Tác phẩm ông tuy kém phần sâu sắc nhưng cũng đã thể hiện được cuộc sống hằng ngày tập nập của xã-hội Huê-Kỳ khoảng đầu thế kỷ XX. Và bên trên cái cuộc sống ông đã thể hiện đó là cái cười gay gắt, cái cười ra nước mắt của ông.

★ O. HENRY
● TÔ-THÙY-YÊN
lược dịch

TÌNH và TIỀN

Truyện ngắn ngoại-quốc

LÃ O tỷ phú Anthony Rockwall, một danh thương đã về hưu và là cựu chủ nhân xí nghiệp sà phòng Rockwall Eureka không bao giờ thêm dùng đến cái chuông rung. Thành thử ông phải bước ra ngưỡng cửa phòng đọc sách mà hét to:

— Mike !

Gã bồi phòng tên Mike nghe chủ gọi vội chạy đến. Nhà tỷ phú bảo :

— Ông vui lòng bảo con trai tôi hãy đến gặp tôi trước khi nó đi chơi.

Khi cậu Richard Rockwall bước vào thư viện, lão già đặt tờ báo xuống và ngắm con

trai mình với một nụ cười triu mến làm nứt nẻ đôi má xinh tốt, phẳng phiu và hồng hào của ông. Ông hỏi :

— Richard, loại sà phòng này thường dùng giá bán bao nhiêu ?

Cậu trai há hốc mồm nhìn ông. Cậu vừa rời đại học đường được 6 tháng nay và chưa quen thuộc với những phản ứng của cha cậu, những phản ứng khó lòng tiên đoán được, như những bước đi đầu tiên của một thiếu nữ chấp chững ở ngưỡng cửa cuộc đời.

— Hình như là 6 đô-la một tá, ba ạ.

— Thế còn mấy bộ đồ lớn của mày ?

— Trung bình khoảng 60 đô-la một bộ.

Lão Anthony kết luận :

— Vậy cậu là một nhà quý tộc rồi, cậu ạ. Nhưng tao nghe nói là bọn trẻ học làm sang mua sà phòng tới 14 đô-la một tá và một bộ đồ lớn tới 100 đô-la là ít. Mày có nhiều tiền để ăn tiêu hơn bất cứ gã nào trong bọn đó, vậy mà mày vẫn cứ nhất định dùng các đồ vật thông thường và giá hạ. Còn tao, tao vẫn cứ

dùng loại sà - phòng cổ hữu Eureka của nhà ta, chẳng phải vì những lý do tình cảm mà vì đó là loại sà phòng tinh khiết nhất loài người từng sáng chế. Mỗi khi mày mua một cục sà phòng đắt hơn 10 xu, đó là mày trả tiền cho mùi hương khó ngửi và nhãn hiệu của nó. Tuy nhiên xài một cục xà phòng 50 xu, điều đó kể cũng xứng với một gã thanh niên ở địa vị của mày. Tao lập lại với mày, mày là một nhà quý tộc. Thiên hạ cho là phải có những ba thế hệ mới sản xuất được một nhà quý tộc. Họ đã làm vì tiền tài cho phép người ta trở thành quý tộc sau một hay hai thế hệ là cùng. Điều đó mày đã thực hiện được. Cả tao, tao cũng gần thành quý tộc. Tao cũng đã khá vô lễ, khó chịu và mất dạy gần bằng hai cái lão già dịch mặc quần đánh golf đã mất ăn mất ngủ kể từ khi tao đến cư ngụ trong xóm này của họ.

— Tuy nhiên có những điều mà tiền tài vẫn không làm ra được — Cậu Richard nói với vẻ mặt thoáng buồn.

Lão Anthony thét to, bất mãn :

— Thôi đi, mày đừng nói thế. Tao đánh cuộc với mày cả gia sản của tao là tiền tài mua được mọi thứ trong mọi trường

hợp. Tao đã nghiên-cứu cả bộ Bách Khoa Tự điển từ A đến Z, để thử tìm xem có thứ gì mà người ta không thể mua được bằng tiền không và tao đã hoàn toàn chẳng tìm thấy được thứ nào như thế cả. Tiền tài mua được tất cả và tao thách mày hãy kể thử coi có thứ gì không mua được bằng tiền không.

Cậu Richard trả lời, khá phấn khởi :

— Có một trường hợp mà tiền tài chắc chắn phải thất bại. Đó là khi mình tìm cách dọn nhập vào những câu lạc bộ độc hữu của bọn thượng lưu xã hội.

Nhà ủng hộ Thần Tài, hét ầm lên :

— Mày tưởng thế à ? Đâu mày nói cho tao nghe là liệu mấy cái câu lạc bộ đó có được hay không nếu tổ tiên của lũ học làm sang đó không đủ tiền mua vé trên boong những chiếc tàu chở di dân sang nước Mỹ.

Richard thở ra. Lão già dụ giọng lại :

— Mà thôi, tao vào thẳng đề đây. Mày đang vấp phải điều gì rắc rối phải không ? Tao đã để ý thấy từ nửa tháng nay. Mày thừa biết là tao có thể nắm trong tay 11 triệu đô-la trong vòng 24 giờ mà chẳng phải động

gi đến các sản nghiệp của tao. Còn nếu mày bị yếu gan thì có chiếc du thuyền của tao đã sẵn sàng nhổ neo đó : trong vòng hai ngày là mày đã đến Bahamas.

— Ba đã đoán không sai mấy, ba ạ.

Lão Anthony đột ngột reo lên :

— A ! Thế nàng tên gì ?

Richard bước qua bước lại trong thư viện. Nghĩ cho kỹ, chàng cũng khá bối bịch với người cha già tuy hơi gay gắt, nhưng rất dễ thông cảm với chàng nên cuối cùng chàng quyết định thú nhận tâm sự với ông.

Ông hỏi :

— Tại sao mày không dứt khoát hỏi cưới nàng ? Nàng sẽ nhảy lên ôm lấy cổ mày. Mày giàu có, đẹp trai và hơn nữa, lại có giáo dục. Tay mày không nhúng chàm và trên đó cũng chẳng bao giờ dính sà-phòng Eureka.

— Con chưa có dịp ngỏ cho nàng biết — Richard nói.

— Thì mày chỉ cần tạo lấy dịp thôi — Lão Anthony hét to. Mày hãy đưa nàng đi dạo công viên, cưỡi ngựa rong chơi với nàng, hoặc là đón nàng lúc nàng đi lễ nhà thờ ra.

Một dịp mà không tìm được !
Thôi đi mày !

— Ba không biết cái guồng máy quay cuồng của bọn thượng lưu. Nàng ở trong cái guồng máy đó, nàng quay cuồng theo nó. Mỗi giờ mỗi phút của nàng đều đã được giữ trước mắt tuần lễ.

— Thôi đi — Lão tỷ phú nói — chắc mày định bảo là với cả cái sản nghiệp đồ sộ của tao, mày không thể chuyện trò tay đôi được với nàng trong một hai giờ à ?

— Nhưng đã muộn rồi, ba ạ. Trưa ngày mốt, nàng sẽ sang Âu-châu và sẽ phải ở lại đây hai năm. Con chỉ còn có mỗi dịp may là được gặp mặt nàng một mình trong vòng vài phút. Nàng hiện ở Larchmont với di nàng. Con được nàng cho phép mang xe đến đón nàng ở nhà ga chính, chiều mai đúng 8 giờ rưỡi. Từ đây, nàng và con sẽ xuống thẳng Broadway đến hi viện Wallack nơi mẹ nàng và một đám bạn bè của nàng đợi nàng. Thế ba tin là nàng sẽ nghe lời tỏ tình vội vã của con trong 5, 6 phút và trong hoàn cảnh đó à ? Không. Và cha thử nghĩ xem liệu con còn có được dịp may nào nữa trong lúc xem hát hay sau đó ư ? Chắc chắn là không. Ba

thấy chưa, đó là một trong những trường hợp nan giải mà tiền tài của cha chẳng dùng được vào việc gì cả. Tiền tài không thể mua được thời-gian dù chỉ là một phút, thời ; chờ bằng không thì những người giàu có đều sống đến trăm tuổi cả. Con cam đoan với cha là con chẳng có hy vọng mong manh nào để trò chuyện lâu dài một chút với cô Lantry trước khi nàng sang Âu-châu.

Ngay chiều hôm đó, cô Ellen, một bà lão đa cảm, nhăn nhó và hay than vãn vì bà chẳng biết xử dụng cái gia tài đồ sộ của bà vào việc gì, đến viếng ông em Anthony của bà. Ông Anthony đặt tờ báo chiều xuống và lắng nghe bà lý sự một hồi về những bất hạnh trong tình trường. Cuối cùng ông vừa ngáp vừa tuyên bố :

— Nó đã thú nhận hết với tôi rồi. Tôi đã trả lời với nó là cả chương mục của tôi trong ngân hàng sẵn sàng để cho nó tùy nghi xử dụng. Nhưng nó cho là tất cả vàng trên thế giới cũng không thể giúp nó được việc gì. Nó quả quyết là những lễ lối sinh hoạt của xã hội không thể bị xê xích đi thước nào dù rằng có cả mười nhà tỷ phú nai lưng ra kéo cũng vậy.

Cô Ellen thở ra :

— Anthony, em lúc nào cũng có ảo tưởng về uy quyền của tiền tài cả. Gia sản thật không dùng vào việc gì khi mà tình cảm chân chính bị thử thách. Chỉ có ái tình là mãnh liệt thôi.

Tám giờ tối hôm sau, cô Ellen mở một chiếc hộp đựng nữ trang đã bị mối ăn nát, lấy ra một chiếc nhẫn kỷ dị, trao cho cậu Richard. Bà bảo chàng :

— Con hãy cầm lấy nó tối nay. Chính mẹ con đã trao cho cô và đã quả quyết là nó mang may mắn đến trong lãnh vực tình yêu. Mẹ con đã dặn cô trao lại cho con ngày mà con đã gặp nàng công chúa của lòng con.

Cậu Richard kính cẩn cầm lấy chiếc nhẫn và thử mang nó vào ngón tay nhỏ nhất. Nhưng nó chật quá, không vào được nên chàng tháo nó ra, bỏ vào túi áo gi-lê, đúng như thói quen của đàn ông, rồi gọi xe đi.

Ở nhà ga, chàng gặp cô Lantry trong đám đông hành khách, vào lúc 8 giờ 32 phút đúng. Nàng bảo :

— Không nên đề mẹ và mấy người kia đợi.

Richard hạ lệnh cho người tài xế với một sự lương thiện đáng khen :

— Đến hi viện Wallack, càng mau càng tốt.

Xe chạy trên đường 42 thẳng đến Broadway và sau đó sẽ lần vào một đại lộ mênh mông sáng rực ánh sáng. Đến góc đường 42, bỗng cậu Richard gõ vào kính xe và hạ lệnh cho người tài xế dừng xe lại.

Chàng vừa mở cửa nhảy ra ngoài vừa giải thích :

— Tôi vừa làm rơi một chiếc nhẫn. Chiếc nhẫn đó là kỷ-niệm của mẹ tôi. Cô chịu trễ mỗi một phút thôi, tôi trông thấy rõ ràng chỗ nó rơi.

Thật vậy, không đầy một phút sau chàng trở lại xe với chiếc nhẫn. Nhưng trong phút đó, một chiếc buýt đã ngừng ngay trước mũi xe họ. Người tài xế tìm cách lách qua phía trái nhưng một chiếc cam nhông đồ sộ đã chắn ngang. Hắn lại cố gắng lách sang bên phải nhưng vô ích, vì chiếc xe vận tải đã cản mũi họ. Hắn cung chẳng thể lùi xe lại được ; hần giờ hai tay lên trời, tức giận chửi rủa lầm bầm. Xe họ đã bị nghiền vào giữa một đám xe cộ làm thành một vụ kẹt đường tốt

đẹp nhất chưa từng thấy trong một thành phố lớn.

Richard ngồi xuống, nói :

— Thật tình tôi lấy làm tiếc lắm. Ít ra cũng phải một giờ nữa ta mới có thể ra khỏi được. Lỗi tại tôi, giá tôi không làm rơi chiếc nhẫn...

Cô Lantry nói :

— Anh cho tôi xem nó nào. Bây giờ không thể làm sao khác được thì cũng đành chịu vậy. Và lại tôi cho hát xường là một việc hết sức xuẩn ngốc. Anh có đồng ý với tôi thế không ?

Mười một giờ đêm hôm đó, có người đến gõ cửa phòng ông Anthony Rockwall một cách kín đáo. Ông Anthony mặc một bộ đồ ngủ đỏ, sửa soạn giờ một cuốn sách viết về các truyện đánh cướp.

— Cứ vào ! Ông hô to.

Cô Ellen bước vào, vẻ mặt hớn hở như một thiên thần tóc xám đi lạc xuống trần gian.

— Chúng đã đính hôn với nhau rồi, Anthony ạ. Bà nói với một giọng dịu dàng. Nàng đã hứa lấy Richard. Trên đường đến bí viện có một vụ kẹt xe và chúng phải đợi hai giờ mới đi được. À, thế là ông em của tôi sẽ chẳng còn luôn mồm lăng tọng sức mạnh của tiền tài

nữa ! Chính một chiếc nhẫn nhỏ bé, tượng trưng cho tình yêu vĩnh cửu và bất vị lợi đã giúp cho Richard tìm gặp được hạnh phúc. Nó đã đánh rơi chiếc nhẫn đó trên đường và nó phải xuống xe để nhặt và, trước khi chúng có thể cho xe chạy lại thì vụ kẹt xe bắt đầu xảy ra. Thành thử nó có đủ thì giờ trò chuyện với người yêu và nó đã tìm được lối thoát cho lòng nó trong khi chiếc xe vẫn còn bị kẹt. Tiền tài thật chẳng nghĩa lý gì, so với tình yêu chân chính, Anthony ạ.

Câu chuyện này có thể kết thúc ở đây. Chính tác giả cũng thành tâm như đọc giả mong ước được như vậy. Tuy nhiên, tác giả lại phải xuống tận đây giởng để tìm cho ra sự thật.

Hôm sau, một gã đàn ông thuộc thành phần lao động, tên Kelly đến nhà ông Anthony Rockwall. Hắn được đưa ngay vào thư viện. Nhà tỷ phú rút tập chèque ra và nói :

— Hay lắm. Mấy chú đã tạo được một vụ nghẽn đường lý tưởng. Coi, chú đã cầm trước 5.000 đô-la rồi...

— Thưa, tôi đã phải bỏ thêm 300 tiền túi ra ạ — Kelly nói. Tôi đã bắt buộc phải tăng giá lên một chút. Tôi đã mượn tác

xi mỗi chiếc 5 đô la, nhưng mấy chiếc cam nhông không chịu giúp dưới giá 10 đô-la. Tài xế ô-tô-buýt cũng đòi 10 đô la ; có gã đòi tới 20 Bón cảnh binh đã làm tôi còn tốn nhiều hơn ; tôi mua được hai tên với giá 50 đô la mỗi tên và mấy tên khác, mỗi tên 20 hoặc 25 đô la. Nhưng ông phải nhìn nhận đó là cả một việc làm khủng khiếp phải không, thưa ông Rockwall ? Thật tôi muốn gặp hết sức các nhà dân cảnh tại ba cửa chúng ta. Nếu họ có mặt ở đây lúc bảy giờ, có lẽ họ sẽ ngã chết vì ghen tức. Và cũng chẳng cần phải tập tước chỉ cả ! Lộn tôi đã làm việc chớp nhoáng và trong vòng hai giờ liền, một con rắn cũng không len qua đường được nữa.

— Đây 1.300 đô - la. — Ông Anthony nói và xé một tấm chèque trao cho Kelly. 1.000 cho chú, còn 300 kia là các khoản chi phí phụ. Nay Kelly,

thế chú có khinh tiền không ?

— Tôi khinh tiền ? — Kelly nói. Giá mà tôi có thể đập vỡ mặt gã nào đã sáng chế ra cái nghèo !

Lúc Kelly sắp sửa bước ra, ông Anthony gọi hắn lại :

— À, chú có đề ý là trong đám kẹt xe đó, cô cậu Thiên thần Ái-tình trần truồng như nhộng lai vãng đến đây mà giương cung bắn ai không ?

— Không. Kelly không hiểu, đáp. Hơn nữa, nếu cô cậu nào trần truồng như ông nói đó lại vang đến, chắc chắn là bọn cảnh binh tóm lấy nó rồi trước khi tôi kịp đến nơi.

— Tôi cũng nghĩ là thả g nhồ thô bỉ đó chẳng liên can gì đến vụ này. Thôi, chú về đi. Chào chú !

★ O. HENRY



★ Danh ngôn

Một trở ngại lớn trên đường tìm hạnh-phúc là trông chờ một hạnh-phúc lớn hơn.

FONTENELLE

NHÂN VẬT



Xuân Thu

NHƯ ta đã biết Tề-Hoàn-Công sống oanh-liệt và chết thảm-thương. Ông bị gian-thần hãm hại rồi lại bị bảy con giành nhau chiếc ngai vàng làm cho Tề-quốc suy-yếu, bá-nghiệp tan tành.

Thế-Tử Chiêu nhờ sức ủng hộ của Tổng-hầu được đưa lên thế-vị. Tề-Chiêu-Công giao việc quốc-chánh cho người anh khác mẹ là Công-Tử Nguyên vì Nguyên được tiếng là người hiền. Nhưng Chiêu-Công lại có người em khác mẹ là Công-Tử Thương-Nhân làm-le muốn cướp ngai.

Thương-Nhân muốn mua chuộc lòng dân mới đem hết gia-tài sản cấp phát cho những kẻ nghèo khổ và được nhiều người tâm-phục. Trong khi Chiêu-Công còn sống. Thương-Nhân chưa dám ra tay vì Chiêu-Công rất đàng-hoàng trong cách đối xử.

TỀ-Ý-CÔNG

★ THIẾU-SƠN

NHÂN VẬT XUÂN THU

Nhưng khi Chiêu-Công vừa chết Thế-Tử Xá lên ngôi thì bỗng có sao chổi xuất-hiện. Thương-Nhân sai người bói thì thầy bói nói rằng :

— Đó là triệu những nước Tổng, Tề và Tấn có loạn, vua ba nước đều bị giết cả.

Thương-Nhân nói :

— Nếu vậy thì làm loạn nước Tề, chắc là tay ta.

Nói xong liền sai người đâm chết Thế-Tử Xá và với Công-tử Nguyên rằng : « Thế-Tử Xá không đáng làm vua. Tôi làm việc này là vì anh đó. »

Công-Tử Nguyên giựt mình kinh sợ mà nói :

— Ta biết nhà ngươi muốn làm vua đã lâu, sao bây giờ lại đổ cho ta. Ta thờ nhà ngươi thì được, chớ ngươi không thể thờ ta được. Ta chỉ mong rằng nhà ngươi sẽ bao dung cho ta được trọn đời làm một kẻ thường dân ở nước Tề này, thế là mãn nguyện.

Công-tử Thương-Nhân lên ngôi vua tức là Tề-Ý-Công. Công-tử Nguyên ghét Ý-Công

làm nhiều việc tàn nhẫn nên cáo ốm về nhà đóng cửa không đi đâu và cũng không vào triều nữa. Vợ Chiêu-Công là Chiêu-Cơ thương con chết oan, ngày đêm kêu khóc bị Ý-Công bắt giam vào một nơi lại cho ăn uống rất kham khổ. Việc này thấu tai vua Lỗ. Lỗ hầu phúc-trình lên Thiên-Tử nhà Châu. Thiên-Tử sai sứ giả qua Tề nói với Ý-Công :

— Đã giết con thì thôi, còn giam mẹ làm gì ? Sao không tha cho người ta về Lỗ để tỏ lòng quảng đại của Tề.

Ý-Công gạt sứ-giả vào thăm Chiêu-Cơ rồi đổ thừa cho sứ-giả đã tự tiện vào tư-thông với quốc-mẫu và bắt giam cả hai người.

Sau nước Tấn phải huy-dộng chư-hầu đem quân đến uy hiếp mới bắt buộc được Ý-Công thả thiên-sứ và tha Chiêu-Cơ cho về Lỗ là quê hương của bà.

★

Hồi Tề-Hoàn-Công còn sống, Thương-Nhân đã có lần tranh ruộng đất với quan đại phu là Bính Nguyên. Hoàn-Công giao cho Quân-Trọng xét xử. Quân-Trọng thấy Thương-Nhân lý

khuất mới xử cho Bính-Nguyên thắng và lãnh phần đất tranh-tụng. Sau khi giết Thê-Tử Xá mà lên làm vua, Ý Công vẫn chưa quên chuyện cũ. Ông liền chiếm lấy những ruộng đất của Bính-Nguyên và tước bỏ phong ấp của con cháu Quân-Trọng. Họ Quân sợ tai vạ liền bỏ Tề trốn qua làm quan ở nước Sở. Bính-Nguyên đã chết, Ý Công sai quân sĩ quật mồ lên mà chặt churen.

Con Bính Nguyên là Bính Súc lúc đó đương theo hầu ở bên cạnh, Ý Công hỏi :

— Cứ như tội thân-phụ nhà ngươi thì phỏng có đáng chặt churen không? Chắc nhà ngươi oán giận ta lắm.

Bính-Súc thưa :

— Cha tôi lúc sống được khỏi tội chết đã là may lắm rồi. Huống chi một năm sương khô ấy, tôi đâu dám oán giận.

Tề Ý Công bằng lòng mà khen rằng : « Thê mới thật là con biết chữa lỗi cho cha ».

Tề-Ý Công lại đem những ruộng đất chiếm lấy khi trước mà trả lại cho Bính-Súc. Bính-

Súc xin chôn thầy cha, Ý Công cho phép.

Ý Công lại mua những gái đẹp trong nước về làm hầu thiếp và ngày nào cũng chìm đắm trong những cuộc truy hoan. Nghe nói quan đại phu là Diêm-Chức có người vợ đẹp lắm, Ý Công bèn ra lệnh cho tất cả vợ các quan đại phu phải vào chầu trong nội cung như ngày nguyên đán. Vào chầu xong các bà khác được về nhưng vợ Diêm-Chức phải ở lại. Ý Công sai người bảo Diêm-Chức :

— Phu như ở trong nội cung muốn kết bạn với vợ người. Vậy người nên tìm vợ khác.

Diêm-Chức giận lắm mà không dám nói ra.



Phía Tây-Nam nước Tề có ao Thân-trì, nước trong sạch, tắm mát vô cùng. Bên ao có những khóm trúc rườm rà. Tháng năm, mùa hạ, Tề-Ý Công định ra Thân-Trì nghỉ mát, cho Bính-Súc và Diêm-Chức theo hầu. Quan hữu-sư là Hoa-Nguyên nói riêng với Ý Công :

— Chúa Công chặt churen cha

Bính-Súc và lấy vợ Diêm-Chức. Hai người ấy chắc đầu không oán giận chúa công. Quan nước Tề thiếu gì người, sao Chúa Công lại hay thân cận với hai người ấy?

Tề-Ý Công nói :

— Hai người ấy chưa hề oán giận ta bao giờ, nhà ngươi chớ nghi ngại.

Nói xong, nhà Vua liền ngự xe ra chơi Thân-Trì, uống rượu rất vui. Say rượu thấy nóng bức nhà Vua mới sai kẻ một chiếc giường gấm ở trong bụi trúc để nằm nghỉ mát. Bính-Súc và Diêm-Chức cùng tắm ở dưới ao. Bính-Súc vẫn muốn giết Ý Công để báo thù cho cha, nhưng chưa có người đồng-chí, thấy Diêm-Chức cũng có cái thù mất vợ, toan cùng thương nghị nhưng khó mở miệng nói ra, bèn cầm dống trúc đánh vào đầu Diêm-Chức để thăm dò tâm sự. Diêm-Chức liền nổi giận mà mắng rằng :

— Sao nhà ngươi dám khinh ta như vậy?

Bính-Súc tủm tỉm cười mà rằng :

— Người ta cướp vợ của

nhà ngươi mà nhà ngươi còn không giận. Ta đánh một cái có hề gì?

Diêm-Chức nói :

— Mất vợ là một điều xấu hổ của ta, nhưng so với sự chặt churen cha thì đáng nào nhục hơn? Nhà ngươi chẳng thiết gì đến cha mà lại trách ta không biết gì đến vợ, sao lại ngu tối như thế?

Bính-Súc liền nói :

— Ta có mấy lời tâm-phúc vẫn muốn nói với nhà ngươi mà không dám. Chỉ sợ nhà ngươi quên mất thù xưa thì đầu ta có nói cũng không ích-lợi gì.

Diêm-chức trả lời :

— Bụng người ta ai cũng vậy bao giờ quên được, chỉ vì sức không làm nổi.

Bính Súc nói.

— Nay đưa thù say rượu đang nằm ngủ trong bụi trúc, mà theo hầu thì chỉ có hai ta. Ấy là trời cho ta có dịp để báo thù, ta chớ nên bỏ mất cơ-hội.

Diêm-Chức đáp :

— Nhà ngươi dám làm đại-sự, ta xin giúp một tay.

Thế rồi hai người cùng lau mình mặc áo, rửa nhau vào bụi trúc, thấy Ý-Công đang ngủ say, tiếng ngáy như sấm lại có mấy tên nội-thị đứng bên.

Bính-Súc bảo mấy tên nội-thị lấy nước sẵn để nhà vua dậy uống. Bọn nội-thị vừa đi thì Diêm-Chức liền nắm lấy tay Ý-Công. Bính-Súc bóp cổ rồi rút gươm cắt đầu. Hai người khiêng thi thể Ý-Công giấu vào bụi trúc rồi đem đầu liệng xuống ao. Khi bọn nội-thị đem nước đến Bính-Súc liền nói :

— Thương - Nhân giết vua, cướp ngôi, nay ta trừ bỏ đi rồi. Có Công-Tử Nguyên là người hiền, nên lập làm vua.

Bọn nội thị chỉ vâng dạ chứ không dám nói gì. Bính-Súc cùng Diêm-Chức vào thành lại bày tiệc liên-hoan để ăn mừng thắng-lợi. Có người báo với hai quan thượng-khanh họ Cao và họ Quốc.

Họ Cao nói :

— Bọn Bính-Súc làm càn, ta nên kể tội rồi bắt mà giết đi để làm gương cho kẻ khác.

Họ Quốc nói :

— Một đứa giết vua, ta đã không trừ nổi, mà người ta trừ được thì sao gọi là tội ?

Thế rồi không ai nghĩ tới việc hỏi tội những kẻ đã giết Ý-Công. Bính-Súc và Diêm-Chức uống rượu rồi sai lấy cỗ xe lớn xếp đồ đạc và đem vợ con ra cửa phía Nam. Người nhà khuyên Bính-Súc nên đi gấp. Súc nói :

— Thương - Nhân vô đạo, người trong nước nghe tin chết, ai cũng lấy làm mừng, ta còn sợ gì nữa !

Nói rồi cứ việc thung thỉnh mà đi sang nước Sở. Hai quan Thượng-khanh họp các quan để thương nghị rồi lập Công-Tử Nguyên lên làm vua lấy hiệu là Tề-Huệ Công.



Thương Nhân là một kẻ vô đạo mà cũng có hơi được nhân dân cảm phục vì Thương-Nhân đã biết phóng tài hóa để thân nhân tâm. Nhân-dân chất-phác đã bị kẻ xảo trá mua chuộc nhứt thời. Nhưng kẻ đầu cơ chánh trị luôn luôn thiếu hẳn một tấm lòng nên sau khi đã đạt thành sở-vọng thì liền để lộ nguyên hình và khiến cho

người ta phải chán ghét và nhòm góm. Nó gạt dân để giựt nước, nhưng khi đã giựt được nước rồi nó lại không thêm đếm xỉa gì đến dân, nó coi thường dư luận và xúc phạm đến cả những mối tình cao quý và thiêng-liêng nhứt của con người. Nó chặt chẹn người chết, nó cướp vợ người sống mà nó vẫn nhơn nhơn tự-đắc rằng không ai dám oán, dám thù. Nó tưởng rằng ngồi trên ngai vàng cho người ta tung hô vạn-tuế, có quân-lực, có chánh-quyền, có vàng bạc đầy kho là có toàn quyền để mua chuộc và áp chế.

Cái uy-quyền đó làm cho nó tự-mãn, tự-kiêu không thấy còn cần dùng gì đến những mảnh lời chánh trị để chinh-phục lòng người. Và cũng vì cái uy-quyền đó mà chẳng ai cho nó thấy rõ lòng mình mặc dầu vẫn chứa chất những căm-hờn và uất hận.

Tề ý Công tưởng rằng Bính-Súc vì những ân-huệ đặc-biệt đã quên được thù cha và Diêm-Chức vì bả công-hầu đã dành lòng nhường vợ. Có người nhắc

chừng cho ông mà ông cũng không thêm lưu-ý đề-phòng. Ông vô-tư bởi ông vô-tâm cũng như tất cả những hôn-quân vô-đạo tưởng mình là duy-ngã độc-tôn và buộc người phải hy-sinh triệt-để. Nhưng sự chịu đựng của người ta cũng chỉ có giới-hạn mà thôi. Hơn nữa, không phải chỉ có Bính-Súc và Diêm-Chức oán ông mà cả triều-thần lẫn dân chúng đều chán ghét ông thì dầu ông không chết về hai người này ông cũng sẽ chết về tay những kẻ khác.

Họ Cao, họ Quốc là hai vị thượng-khanh, những công-thần cột trụ của Triều-đình mà cũng làm ngơ không thèm hỏi tội những kẻ giết vua thì còn ai là người trung thành với ông được ?

Những bậc anh minh như Hoàn Công mà còn bị chiếc ngai vàng cám-dỗ và làm bại hoại linh hồn thì những kẻ phàm tục hư-hèn như Thương-Nhân tránh sao khỏi mang lụy vào thân.

Ta không tội nghiệp cho hôn-quân, ta chỉ tội-nghiệp cho nhân-dân đời Ngũ-Bá.

THIẾU-SƠN

Yết-Kiến VUA DUY-TÂN



★ THU-NHI

N GÀY còn bé, tóc mới chấm bờ vai, tôi được nghe câu chuyện « Vua Duy-Tân tiếp đoàn lính Việt trên đảo Réunion » do một người đứng tuổi từ Quảng vào chơi kể lại. Ông này bị Pháp mộ binh sang đánh Đức trong kỷ thế-chiến thứ nhất.

Chính ông có mặt trong đoàn người đến yết kiến hai cụ Hoàng bị lưu đày.

Sau khi giải ngũ về nước, ông ấy vào chơi, tường thuật cuộc gặp gỡ lại cho Cha tôi nghe. Đề rồi chiều chiều, sau giờ bài học, tôi về bên, nghe Cha tôi kể lại tiểu sử, sự nghiệp các thi gia, các nhà cách mạng, các vị ái quốc mà tôi không khỏi rơm rớm nước mắt khi nghe đến đoạn cuối câu chuyện vua Duy Tân.

Hôm Tết nhân đọc tờ Xuân Phổ-Thông đến mục « Tuần, chàng trai nước Việt » xem thấy Phan Tuấn khi hỏi thăm ông Tú.Phong rằng « Vua Duy-Tân và Vua Thành-Thái có ở Côn-Lôn không ? » làm tôi sực nhớ nên ghi lại đây. Nếu có gì sơ sót, mong quý độc giả đừng thứ, vì tôi chỉ viết lại những gì mà tôi được nghe.

★

trên đảo La Réunion

YẾT KIẾN VUA DUY TÂN

Một chiếc tàu thủy to tướng đang lờc sóng đưa mấy trăm người lính Việt mới mộ qua Châu-Âu.

Trên boong, từng khóm năm khóm ba tụm vào nhau bàn bạc. Kể nhớ quê, người lo số phận ngày mai ở chiến trường. Vài người đứng riêng rẽ thân thờ nhìn trời nước bao la, lòng buồn tẻ tái.

Tàu đang chạy ngon trớn, bỗng một hôm dừng lại rồi ghé bến. Mấy chú lính mới ngạc nhiên. Muốn biết mà chẳng hỏi được ai, đành thì thầm phỏng đoán, cho đến khi người chỉ huy xuống báo tin, anh em mới hay ; rồi truyền miệng từ người này đến người kia. Chẳng may chốc mọi người trong tàu đều biết là tàu hết than đá, đậu lại đây chờ than độ một tháng nữa mới đi được.

« Ngừng lại đây, độ một tháng nữa mới đi được ! » Mấy chú lính Việt lập lại câu ấy rồi hỏi nhau : « Làm gì cho hết khoảng ngày trống rỗng dưới tàu này ? »

Họ bàn bạc... nhưng chẳng ai có ý kiến gì hơn là xin lên đất liền coi chơi rồi xuống.

Đang chán ngán, thì may quá có người dò hỏi nên biết được đây là Phi-Châu gần nơi vua Thành-Thái, Duy-Tân an trí.

Nghe thế, hơn 60 người lính Việt hội ý rồi xin phép tìm đến đảo Réunion.

Được chấp thuận, họ mừng quá, hân hoan ra đi dưới sự điều khiển của một ông Quân.

Sau khi hỏi thăm nhiều nơi, đoàn người ấy bước vào một ngôi nhà khá rộng. Đó là nơi an trí của vua Thành-Thái.

Gặp lại người bốn xứ, Ngải mừng quá, hỏi thăm liên miên, nào nếp sống nhân dân, tình hình sứ sở, v.v... mãi đến khi nghe nhắc vua Duy-Tân, ngải mới dạy : « Hoàng nhi cũng ở gần đây. Phải đây, các anh em đến hầu thăm một tí cho Hoàng Nhi vui »

Từ-giã đức Thành-Thái, đoàn người ấy sang viếng vua Duy Tân. Bước vào sân họ gặp ngay một thanh niên Việt, cổ gương mặt răn rỏi, mặc bộ âu phục màu xanh đang cúi cúi sửa ô-tô.

Phỏng đoán... cả đoàn người cất mũ vái chào.

Vừa nghe nói đoàn lính của « mẫu quốc » đến thăm, chàng thanh niên ấy ngược nhìn sững người trưởng đoàn đứng trước, đang mặc bộ quân phục đeo lưng lưng mấy chiếc huân chương, (lon) trên ngực, rồi hỏi : « Còn mẽ đây nào nữa không ? Sao không gắn hết lên ? »

Nói xong người xoè hai bàn tay ra bảo: « Tay tôi đang dơ quá, rất tiếc không thể tiếp khách được ».

Biết vua Duy-Tân giận, đoàn người ấy tui ngẩng lui về lĩnh ý thượng hoàng.

Nghe tường trình tự sự, vua Thành Thái ôn tồn bảo :

— Hoàng Nhi nóng tính lắm. Nhìn thấy mấy chiến công đối với Pháp ghi trên áo Chú Quân mà buồn, giận. Thôi, lột cất hết huân chương đi rồi trở lại xin lỗi Hoàng Nhi.

Tuần lờ, một ông lớn tuổi hơn đưa đoàn người trở lại. Họ căn dặn nhau đừng ai vô ý đem lợi danh ra trình bày với người đã từ bỏ ngai vàng, lánh xa danh lợi để lên đường chống lại ngoại xâm ấy.

★

Sau vài câu chuyện, vua Duy Tân thông cảm được lòng tru ái tôn kính của anh em. Người còn biết được tàu còn chờ than đá, nên mời cả đoàn ở lại đó cho đến khi nào tàu tiếp tục cuộc hành trình.

Chiều hôm ấy, vua Duy Tân viết giấy ra nhà hàng đặt tiệc thiết đãi khách đồng bang.

Nhận thấy vua Duy-Tân đang bị lưu dầy xứ lạ, không còn là một đương kim Hoàng-đế mà

thừa tiền bạc, nên có một vế tỏ ý lo ngại rằng: « người ăn đông đảo mà ngày ngày đến nhà hàng thì tốn kém nhiều ».

Nghe nói, vua Duy-Tân vội bảo :

— Không sao đâu, đừng lo, sức tôi có thể nuôi các người trong một tháng nữa.

Sống yên vui ở đây độ một tuần. Bỗng chiều ngày thứ bảy có điện tin ở tàu đánh lên cho biết than đá đến rồi, sáng mai ra tàu để tiếp tục cuộc hành trình.

Nhận được tin, vua Duy-Tân buồn lắm. Người dắt hết anh em ra vườn cây sau nhà, bảo :

— Các người cứ leo lên, hái đi... ăn đi... rồi bẻ cành cho tôi mỗi cây một nhánh... để... khi các người đi rồi... ra vườn nhìn mấy cành cây rủ lá... tôi nhớ... nhớ đến mấy bàn tay của người Việt đã vịn vào...

★

Sáng sớm hôm sau, vua Duy-Tân thuê một toa xe lửa để chở đoàn người ấy. Còn Người tự tay lái chiếc ô-tô chạy kèm bên, đưa theo ra tận bến tàu.

Sau vài câu dặn dò chú rọng, họ lần lượt xuống tàu. Còi báo hiệu... giờ chia tay đến... Tàu nhỏ neo rồi từ từ quay mũi.

Những chiếc khăn tay bay phấp phất trước gió.

Những bàn tay chới với trên boong tàu.

Những đôi mắt u buồn nhìn chăm chú người đứng trên bờ đang thò tay vào túi quần rồi rút một chiếc khăn. Mọi người trên tàu đều đoán rằng cánh tay ấy giơ cao lên để phất lại. Nhưng không, họ lăm... chiếc khăn vừa rút ra khỏi túi, người vội úp vào mặt, đầu hơi cúi...

Tàu đã ra xa. Đoàn lính Việt vẫn không rời hình ảnh người đứng trên bờ... đứng mãi... cho đến khi chỉ còn là một chấm đen.

★



★ Câu chuyện lảng giềng

Hai người lảng-giềng gặp nhau, người thứ nhứt nói :

— Hồi sáng có một người đến hỏi thăm anh.

— Có phải họ hỏi : « Anh có biết nhà ông Võ văn X. làm Giáo-sư, kiêm Hiệu-trưởng, kiêm Giám-đốc... không ? »

— Không, họ chỉ hỏi : « Anh có biết nhà ông Võ văn X. có hàm râu quặp không ? »

Hơn mười tám năm qua, bao nhiêu biến đổi. Thế mà câu chuyện ấy sống mãi trong lòng tôi. Để mỗi lần giảng cho học sinh nghe về các cuộc cách mạng, các nhà ái quốc, tôi không khỏi bồi ngùi mà tưởng tượng đến một bóng người đứng trên bờ biển, cầm khăn đưa vào mắt... thôn thức đến khi ngẩng nhìn thì con tàu đã ra xa... xa mãi không bao giờ tìm lại...

THU-NHI

KỶ SAU : Vua Thành Thái ở đảo La Réunion.
của PHẠM-TRƯỜNG-LƯU

MÌNH ăn nữa không ?
— Anh đã ăn mấy trái rồi, nhỉ ?

— Mới có hai. Em gọt trái rữi nhé ?

— Vâng... Em mua mớ xoài thanh-ca hôm nay ngon ghê. Ngọt ngọt, chua chua, anh ăn hai trái rồi mà hây còn thêm chầy nước miếng !

Bà Tú gọt trái xoài thứ ba... Trái này, vỏ còn xanh, chắc chua. Ông Tú bảo :

— Lúc này, em hỏi anh về thuyết « Hiện-sinh » của Jean Paul Sartre, anh hứa ăn xoài xong rồi anh giảng, thì anh vừa mới giảng cho em nghe rồi đây.

Bà Tú cười, ngó ông Tú :

— Minh giảng hồi nào ?

— Anh vừa nói : « Trái xoài chua-chua ngọt - ngọt, » đấy là... thuyết « hiện-sinh » của Jean Paul Sartre !

— Em không hiểu.

Bà Tú gọt vỏ xong, cắt một miếng xoài đồ tươi thật ngon-lành đưa lên miệng ông Tú. Ông vừa ăn vừa nhăn mặt :

— Ồ, trái này chua thật, em ời !

MÌNH ỜI !

Thuyết « Hiện-sinh »
của JEAN PAUL SARTRE
SẼ ĐƯA THANH - NIÊN
VIỆT-NAM ĐI ĐẾN ĐÀU

?

MÌNH ỜI !

Nhưng không đợi bà Tú bảo chữa cho trái xoài, ông Tú ăn miếng xoài chua, rồi nói :

— Nguyên - thủy của thuyết Existentialisme (anh dịch là Duy-sinh)...

— Duy-sinh, hay Hiện-sinh ?

— Anh thấy dịch « hiện-sinh » không đúng theo ý nghĩa triết-lý của Jean Paul Sartre. Theo như anh hiểu thì « Duy-sinh » đúng hơn... Anh giảng rõ cho em nghe, chắc em sẽ đồng ý về danh-từ ấy. Ông Tú ăn hết trái xoài, còn đôi găm cái hột. Bà Tú chiều chồng, đưa hột cho chồng gặm.

Xong xuôi, rửa tay, rửa miệng, ông Tú nằm xuống vông, hút điếu thuốc, bà Tú ngồi dưới đất, dựa bên ông, dịu-dàng bảo :

— Minh nói tiếp cho em nghe về thuyết Duy-sinh đi.

— Trái xoài lúc mới sinh ra, đã chua rồi. Cái bản chất của nó là chua. Nghĩa là, nói theo triết-học, cái bản chất (essence) của trái xoài là có một lượt với hiện-hữu của nó (existence). Nhưng, riêng đối với con người

ta, và chỉ riêng về con người thôi — thì HIỆN-HỮU CÓ TRƯỚC BẢN-CHẤT (L'existence précède l'essence). Jean Paul Sartre bảo như thế. Đó là khởi điểm của thuyết « duy-sinh » — existentialisme.

— Minh nói sao cho thật hết sức rõ-ràng, thật dễ hiểu, cho em nghe nhé. « Hiện-hữu có trước bản-chất » là thế nào ?

— Trong quyển « L'existentialisme est un humanisme », xuất bản năm 1946, Jean Paul Sartre nói rõ về thuyết Duy-sinh như sau đây :

« Theo danh-từ triết-học, mọi vật đều có một bản-chất và một hiện-hữu. Một bản - chất, (une essence) nghĩa là nói chung tất cả các tính chất riêng biệt của nó; một hiện-hữu (une existence), nghĩa là một hiện-diện thực-sự của nó ở trong đời này, sự có mặt của nó trong đời sống hiện tại.

« Nhiều người tưởng rằng bản chất có trước, rồi hiện-hữu mới có sau. Thí-dụ : họ tưởng rằng hột đậu xanh nứt ra đã tròn vo, (hay là trái xoài sinh ra

đã phải chưa), là bản chất của nó do Chúa đã sắp đặt như thế rồi. Trước khi có trái xoài ra đời, thì người ta đã biết là trái xoài phải chưa. Vì thế nhiều người tưởng rằng *bản-chất* chưa của trái xoài đã có trước khi có trái xoài. Nói theo triết học, tức là *bản-chất có trước hiện-hữu*, (*l'essence précède l'existence*). Những người tin nơi tôn - giáo cho rằng bản - chất ấy là do Chúa Trời đặt ra, Chúa Trời cho như thế, Chúa Trời làm ra như thế. Cũng như họ tưởng rằng Chúa Trời sinh ra người, tạo ra con người, và Chúa ban sẵn cho mỗi người một bản tính (*essence*) trước khi con người ra đời (*existence*). Thuyết Duy-Sinh của Jean Paul Sartre chủ-trương trái hẳn lại. Nhà triết-học Duy-Sinh cho rằng :

1) Không có Chúa Trời. Không có Thượng-Đế.

2) Con người ta sinh ra trên đời là do từ nơi hư vô, rồi sẽ chết trở vào hư vô (*néant*) (1)

3) Sinh ra có mặt trên đời (*hiện-hữu*) rồi sau mới có bản-tính, nghĩa là hiện-hữu có trước

bản-tính (*L'existence précède l'essence*). Câu này là của Jean Paul Sartre, và là một tín-điều khởi điểm của thuyết Duy-Sinh.

4) Bản tính không phải là do Chúa Trời đã ban sẵn cho, mà là do tự con người tạo ra. Nguyên-văn của J.P. Sartre là : « Cela signifie tout simplement que l'homme est d'abord et qu'ensuite seulement il est ceci ou cela. En un mot, l'homme doit se créer sa propre essence ; c'est en se jetant dans le monde, en y souffrant, en y luttant qu'il se définit peu à peu... » Con người ta bị « vút » ra trên đời, rồi đau khổ, rồi chiến đấu, rồi mới dần dần tự tạo thành ra bản chất của mình.

5) Vì thế, J.P. Sartre cho rằng đời người là *vô lý*, *vô nghĩa*. ông gọi nó là *Absurde*.

— Tại sao là « *vô nghĩa*, *vô lý* », là *Absurde*, hỡi Minh ?

— Bởi vì cái hiện-hữu, mà nhà Triết-học Đức Heidegger, gọi

(1) Trong quyển *L'Être et le Néant* của J. P. Sartre.

bằng tiếng Đức là *Dasein*, đang sống, tự mình không thể từ chối được, mình bị quăng từ nơi Hư vô rơi vào đời một cách phi-lý, không có lý-do, không có mục đích, không có duyên-cớ !

Vô nghĩa và vô-lý đến thế cho nên có nhiều lúc con người chán-nản, ghê-tởm vì những chuyện xảy ra chung quanh mình. (Trong quyển truyện *Nausée : buồn nôn*, của J.P. Sartre, xuất bản năm 1938).

6) Cuộc đời vô nghĩa, vô lý, và nó chỉ đóng khung trong một thời gian ngắn (ảnh hưởng của quyển *Sein und Zeit : sự vật và thời gian* của nhà Triết-học Đức Heidegger, Tiên-phong của học-thuyết Duy-sinh, xuất bản năm 1927).

7) Do đó, mà con người tự nhận thấy hoàn-toàn trơ-trọi, và luôn luôn sợ-sệt (*Toujours seul, angoissé*). Ta sinh ra trên đời, từ Hư-vô, xuất-hiện trên trần-thế để chi ? Để đau khổ, để tranh đấu, rồi để... chết ! Thì ra cái « *hiện - hữu trên trần - thế* » (*L'être-dans-le-Monde*) chỉ là cái *hiện-hữu để mà chết* » (*L'être pour-la-Mort*). Ra đời cũng một mình, rồi chết cũng một mình,

bo-vơ, trơ-trọi, lo sợ thường-xuyên, muốn không được, không muốn cũng không được, tự mình lựa chọn cho mình không xong. (*Ainsi sommes-nous perpétuellement menacés de la néantisation de notre choix, perpétuellement menacés de nous choisir...*) (1)

— Mình ơi ! Jean Paul Sartre cho cuộc đời là đáng chán như thế, thì cũng như mấy cụ nhà Nho của ta chứ gì ? Như các Thi sĩ Nguyễn Khắc Hiếu, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Công Trứ phải không ?

— Cái chán của Thi - nhân Việt-nam là cái chán thụ động, chán để mà ngồi than thở, uống rượu cho say túy lúy, hay bơi thuyền trên sông, hóng gió hóng trăng. Còn cái chán của J. P. Sartre là cái chán hoạt động, chán để tìm lấy chỗ thoát.

8) Triết-học Duy-Sinh tìm giải-thoát trong tự - do hành

(1) Những danh từ Pháp - ngữ chưa trong bài này cho dễ hiểu, đều của J. P. Sartre đặt ra và dùng trong các quyển sách của ông : *L'être et le Néant*, *La Nausée*, *Les chemins de la Liberté*, *L'Existentialisme est un humanisme*. v.v...

động, Tự-do tư-tưởng. Nhưng cái Tự-do này cũng lại là Tự-do trong hư vô ! Tự-do đi tới sự thiếu hiện-hữu, tới rỗng-không của hiện-hữu, cái hư-vô của hiện-hữu (*le trou d'être, le néant d'être*).

— Như thế thì đâu còn là Tự-do ?

— Chính thế ! Cho nên J.P. Sartre đã phải nói rằng cái Tự-do ấy cũng là một điều vô nghĩa, vô-lý, một *absurdité* như chính cái hiện-hữu, cái *Dasein* vậy ! J.P. Sartre đã thú nhận rằng trong hai chục năm ông chủ trương thuyết Duy-sinh, để tìm ra lẽ sống chân chính cho con người mà ông vẫn chưa tìm ra được !

— Mình ơi, tóm lại, như thế Duy-sinh nghĩa là gì ?

— Nghĩa là CHỈ SỐNG THEO ĐỜI SỐNG VÔ NGHĨA LÝ của con người.

Năm 1959, J.P. Sartre có viết ra một bản kịch nhan đề là « *Les Séquestrés d'Altona* » trong đó ông đưa ra một phương-trình triết-lý như sau đây, mà ông gọi là « *Phương trình thời đại* » :
MỘT VỚI MỘT LÀ MỘT.

— Một với một là một, là nghĩa sao, hả Minh ?

— MỘT người đứng trước MỘT địch thủ. Do lòng căm giận và thù ghét, người ấy cho rằng địch thủ là một con quái-vật. Nét mặt và tay của địch thủ, hẳn lại thấy như là đầu con quỷ-sứ và những nanh vuốt sắp vồ-lấy hẳn. Hẳn rút dao ra chém. Địch thủ quỵ xuống vũng máu. Nhưng khi hẳn cúi xuống nhìn kỹ cái xác đang hấp hối của kẻ thù, hẳn lại thấy không phải là một quái vật, mà là MỘT người.

Còn xác kia, trước khi nhắm mắt lần cuối cùng, ngó kẻ thù đã giết mình, cũng thấy hẳn chỉ là một người như mình, có khác gì nhau đâu !

— Cái cảnh tượng-trung đó có nghĩa là gì ?

— Là một người thù với một người thù vẫn chỉ là một con người. Luận điệu của thuyết Duy-sinh là mọi sự vật đều kết cuộc bằng cái chết, và đến khi chết mới biểu-lộ hẳn sự vô-nghĩa-lý của hiện-hữu (*l'être absurde*).

cả sự vô-nghĩa-lý của đau-khổ, oán-thù, tranh đấu cho bản ngã nữa.

— Mình ơi, như thế thì thuyết Duy-sinh bi-quan quá rồi ?

— Rất là bi-quan về phương diện triết-lý. Nhưng khác với nhà Triết-học Đức Heidegger chuyển hướng Duy-sinh về Siêu-hình-học (trong quyển : *Was ist Metaphysik* ?), khác với hai nhà Triết-học Duy-sinh khác là Gabriel Marcel và Kierkegaard thiên về Gia-tô-giáo, (Existentialisme chrétien), Jean Paul Sartre muốn đem áp-dụng thuyết Duy-sinh vào thực-tế, vô-thần và vật chất. Nhưng ông vẫn mâu-thuẫn với ông luôn, lúc thì ông khuynh theo chủ-nghĩa Cộng-sản, rồi lại đã kích Cộng-sản, lúc thì ông nhìn nhận có Chúa Trời, rồi lại phủ-nhận Chúa Trời, lúc ông chủ-trương vật chất chủ-nghĩa, rồi lại phản-đối vật chất chủ-nghĩa. Nói đúng ra, lúc đầu từ 1937 hầy còn trẻ tuổi và vừa đậu cấp bằng Thạc-sĩ Triết-học, Jean Paul Sartre còn hăng hái, muốn cách-mạng tư-tưởng của nước Pháp, và hô-hào sống về

vật chất, tận hưởng vật chất, gạt bỏ tất cả những ý niệm về tinh-thần, luân-lý, xã-hội, thời-gian, tranh đấu, v.v... Nhưng từ 1953 trở đi, ông đã tự ông chán nản học-thuyết « vô-nghĩa-lý » của ông mà chính ông thú nhận rằng sẽ không đi đến đâu cả.

Dù sao, ông đã gây ra ảnh hưởng tai hại rất nhiều trong đám thanh-thiếu-niên không hiểu thấu các lý-thuyết mâu thuẫn của ông. Đã có lần ông phải thốt ra : « Nhiều kẻ khai thác sai lầm học thuyết Duy-sinh, đến nỗi bây giờ tôi không còn hiểu Duy-sinh là gì nữa ! » Năm nay Jean Paul Sartre đã 57 tuổi. Ông nhìn lại hậu quả không tốt đẹp do triết-lý Duy-sinh của ông gây ra trong vài giới thanh niên vô ý thức, ông tự cảm thấy như bị dày-vò, cầu-xé bởi hai thời-đại « *écartelé entre deux époques* ! » Nhiều kẻ không hiểu ông mà đi làm đường bây giờ tỉnh ngộ sau khi đã vấp phải những thực tế phiền toái của đời sống, lại trở lại oán-trách ông ! Nếu chủ trương Duy-sinh chỉ là một triết-lý suông thì nó chỉ ở trong phạm-vi tư-tưởng, nó vẫn là một trạng-thái

biến-hóa của tư-tưởng nhân-loại. Nhưng J.P. Sartre lại muốn làm thủ-lãnh một học-phái duy-sinh có ảnh-hưởng sai-lầm và tác-hại cho một thế-hệ thanh-niên, để rồi ngày nay, gần 60 tuổi, chính ông lại nghi ngờ cả chân-lý của ông, cả tư-tưởng của ông. Cây Duy-sinh ông đã trồng lên trong khu vườn lý-tưởng, ngày nay ông trông thấy không sinh hoa nở trái thơm-tho tươi đẹp, mà trái lại, đầy những con sâu và những cành mục nát.

Ngày nay, J.P. SARTRE và người bạn gái bất-ly-thân của ông, nữ-sĩ SIMONE DE BEAUVOIR, (năm nay 41 tuổi), chỉ còn viết vài văn phẩm, và kịch-phẩm chứa đầy tư-tưởng bi-quan, lệch-lạc. Vở kịch « *Huis clos* » và « *Les Séquestrés d'Altona* » đem trình-diễn trên các sân khấu ở Paris vài ba năm nay đã gây một phản-ứng không tốt đẹp cho nhà lãnh-tụ Duy-sinh nữa.

— Minh ơi, vậy mà sao một số thanh-niên Việt-nam ngày nay lại tự-hào là môn-đệ của phái Duy-Sinh ? Họ có hiểu Duy-sinh là gì không ? Họ có đọc các sách Duy-sinh của J.P. Sartre không ?

— Họ chỉ hiểu Duy-Sinh theo khía cạnh vật chất mà thôi. Em nên nhớ rằng số thanh niên ấy hầu hết là con đẻ của thời-loạn, không muốn sống trong sự cố

gắng, lại không được dúi-dắt vào con đường chân-thiện-mỹ sáng lạng, gần như bị xã-hội và gia-đình bỏ rơi để họ tự do muốn làm gì thì làm. Cho nên họ dễ hòa theo nếp sống vật chất bê bối hiện tại, chỉ sống cho hiện tại (vì thế, họ gọi là « Hiện sinh »,) dứt khoát với dĩ-vãng, không cần nghĩ đến tương-lai. Cũng may, thanh niên đi lầm đường chỉ là một thiểu-số thôi. Nếu họ cứ tiếp tục nếp sống không có định hướng như thế ấy, họ sẽ tự họ bị đào-thải. Nhưng bài toán đồ chung của thời đại đã có lời giải đáp trong phương trình của J. P. Sartre : **MỘT VỚI MỘT LÀ MỘT !**

— Một gì, với một gì, thành ra một gì, hả Minh ?

— Một cái vô nghĩa, biến-thể ra một cái vô nghĩa, sẽ trở lại thành một cái vô-nghĩa.

Bà Tú cười, vừa nói vừa lấy ngón tay trở vào mình rồi chỉ vào ông Tú :

— Đây cũng là một, (em) và một (anh) thành ra một (hai đứa mình) !

Bà ôm choàng lấy ông Tú, không cần hỏi nữa ..

Kỳ sau : Trích một đoạn văn của J. P. Sartre →

Diệu-Huyền





NHÀ NÔNG S. O. S. !



Chuột, Rầy, Chim, Thiên-Tai...



TRONG *Phổ-Thông* số 73, có đăng bài « *Phải chăng, Mèo chết, Chuột tăng, Mưa mất?* » bạn B.V.H. ở Quảng-Trị có nói đến: Nguyên nhân sinh chuột nhiều. Cách trừ chuột đồng và nhà. Bảo vệ giống mèo và nhờ bạn đọc *Phổ-Thông* bổ chính.

Vì vậy tôi xin có vài giọng gọi là góp ý. Chuột có 3 loại khác nhau. Chuột thành thị và chuột thôn quê. Chuột cống (nông quê ta thường gọi là *cá xắt*) chuột bụi, và chuột lác. Đây, tôi chỉ nói đến những loại chuột phá ruộng lúa ở thôn quê.

* NGUYỄN-ĐÌNH-HIỆN

(Nông - dân
Điện-Bàn — Quảng-Nam)

● **CHUỘT CỐNG.**— Nơi đồng ruộng, loại chuột cống sinh sản nhiều, nhưng khi cần phá đầu thì cần một chỗ rồi dần dần cần lan rộng ra thành hình tròn. Chúng đi có đường mòn về tới hang, hang dưới nền nhà, ngoài vườn, trong gò mả hay dưới đường đi lớn. Chỗ ở của chúng nhất định, nếu ta chịu khó sẽ tìm thấy ngay và dễ bắt được. Đào, bới hang ra bắt sống, đổ nước

vào hang cho ngộp, chuột phải lên, và nhất là gài bẫy ngang đường đi hay trước miệng hang. Trước khi bẫy, muốn biết chắc, ta chỉ thử bới miềng đất bùn trước miệng hang hay giữa đường đi: có chuột qua lại, ắt có dấu chân. Cốt yếu khi bẫy là phải nhét, lấp, nên những ngách (lỗ thở hay rút lui) cho thật kỹ lưỡng.

Trong những buổi đi bắt tập thể, chúng ta cần phải mang theo đủ dụng cụ: xuống, cuốc, gàu, gánh nước, lưới, gậy, đục và nếu có chó săn dẫn theo càng tốt. Quan-trọng là chúng ta đi như vậy phải có tinh-thần tích-cực diệt chuột, chứ không phải đi cho có mặt.

Những gò mả không thể đào được, ta chỉ cần bỏ vào hang một cục đá *carbure*, thêm một gàu nước, lấp hang, lấp ngách nên cho thật kỹ, ắt chúng phải chết ngộp.

● **CHUỘT BỤI.**— Chuột bụi, nhỏ hơn chuột cống, nhưng làm hại hơn, và nhiều vô số kể, bắt mấy có mảy. Chỗ ở không nhất định: trên bụi cây, dưới gốc tre, lá tre, dưới cỏ, dựa bờ, hang

ếch, nhái, đầu đầu chúng ở cũng được. Vì vậy, khó bắt. Chúng phá hoại mùa màng bằng cách tấn công ở ạt, mới thấy một đám lúa gần chín thật xinh mà chỉ hai hôm sau không còn một bông cho từ tế. Từ đám khoai, sắn, dây bí, bầu, mướp, đến ngọn rau chúng cũng không chừa.

Nông dân cũng không chịu thua. Chúng tôi suốt chuột bằng cách trộn lúa, bắp, và thuốc độc đem đặt những nơi chuột cư trú nhiều. Đan lồng và mảnh mảnh đơm ngang bờ bụi, dùng sào đập đuổi lúa chuột vào lồng. Đuổi một hàng bụi có khi bắt được hàng chục con (ban ngày hay vừa tối đến đều đuổi được). Dùng chó săn dưới gốc tre, nếu chúng trèo lên bụi, dùng đục để đục.

Có hay săn bắt, chúng ta mới biết được chuột còn lanh lẹ hơn mèo: trèo cao, bu chắc, nhảy tài, vọt giỏi, chạy mau, trốn tránh tài tình, nhưng run sợ cảm-cập mỗi khi bị người ta vây.

● **CHUỘT LÁC.**— Chuột lác, là thứ chuột trong nhà, nhỏ nhất, hay ăn lúa trong bồ, trong vựa, khoai, sắn lát. Đồ ăn không

đây thật là một kho lương thực tiếp tế đầy đủ cho chúng, có khi còn gây tai họa cho người. Nếu mỗi nhà chúng ta đều có một vài cái bẫy (loại bẫy chuột lắt) tức trực những chỗ chúng hay kiếm ăn thì trừ được ngay.

● **BÃY.**— Bẫy có nhiều hạng, nhiều cỡ: lớn mạnh, bẫy chuột cống; trung bình diệt chuột bụi, và nhỏ hơn gài chuột lắt. Nhiều kiểu cách khác nhau, người ta có thể tự làm bằng sắt, bằng gỗ hay bằng tre cũng được.

Sau đây tôi xin trình bày một vài kiểu bẫy rất dễ làm và có thể làm mỗi nhà năm, mười cái:

I.— BÃY KẸP

Bằng tre — đặt trước cửa hang hay giữa đường chuột đi.

A.— *Cây trụ.*— Khúc tre đặc — dài 0,6m — kính 0,06m — đục trống giữa (như hình vẽ cây trụ xem theo chiều dọc ở một bên).

B.— *Kẹp hàm trên.*— Thanh tre dẹp dài 0,6m × 0,04 × 0,01 (cử động).

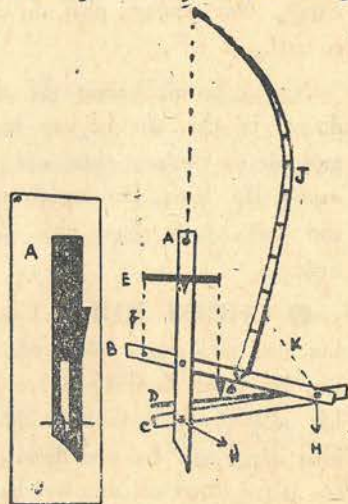
C.— *Kẹp hàm dưới.*— Giống hàm trên, ngắn hơn (không cử động).

D.— *Roi.*— Dùng để gài máy — (chuột đi ngang đập sập roi, trật máy, bẫy sẽ sập).

E.— *Đòn gánh.*— Miếng tre có khắt hai đầu, dài 0,2m.

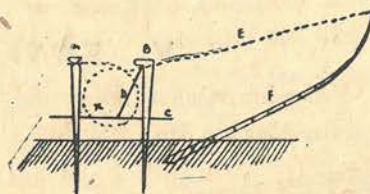
F.— *Hai sợi dây nhợ.*— 1 từ đòn gánh cột xuống kẹp hàm trên, 1 từ đòn gánh cột xuống cái máy.

G.— *Cái máy.* H.— *Hai cái chốt thắt.* I.— *Sợi dây tiền.*— dây dứa cột từ trụ đến cần — J.— *Cây cần.*— bằng



ngọn tre — gốc cần có ngăn đề lên kẹp hàm trên — K.— *Dây hậu* — dây dứa cột từ cần đến đuôi kẹp X.— **CHUỘT ĐI NGANG QUA BÃY.**

II.— BÃY THẮT



Bằng tre và một sợi dây thép — đặt trước cửa hang.

A.— *Cây cọc.*— dài chừng 0,3m.

B.— *Cây cọc.*— ngắn hơn đầu có khắt để gài máy.

C.— *Cây roi* — D.— *cái máy* (cột dính trong sợi dây thép).

E — *Sợi dây thép* — đốt lửa luộc cho mềm.

F.— *Cần.*— ngọn tre. X.— **CHUỘT RÚC NGANG BÃY.**

III.— BÃY CHẶN

Bằng phên « trực-tịch » — Đặt đường đi hay tại đám đất đang bị chuột cắn phá.

A.— *Đào đất* thành một lỗ vuông cạn-cạn.

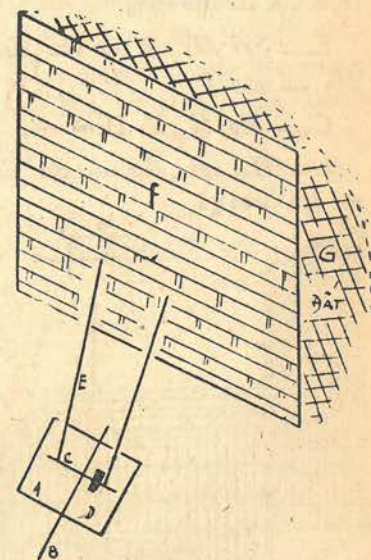
B.— *Đặt một cây ngang.*

C.— *Đặt một cây ngang* — một đầu có sâu một củ sắn, khoai làm mồi (điểm D).

E.— *Cặp cây chông* — gốc đứng trên cây ngang đầu đội miếng phên.

F.— *Tiếng phên* « trực tịch » vuông phông 0,6m.

G.— *Đổ đất* trên miếng phên cho nặng.



CHUỘT VÀO GẬM MỒI,
TRẬT CÂY GÀI, NHỜ
SỨC ĐẤT NẶNG, PHÈNH
SỤP XUỐNG CHẶN CHẾT

IV.— BẦY LỒNG

A.— *Cửa ngõ*.— Bằng tre
hay gỗ giữa hai trụ ngõ có xê
mương cho ván cửa lên xuống.

B.— *Lồng đan*.— bằng dây
thép, có găng trên lồng sợi *dây*
thép cứng hình □ (hình F).

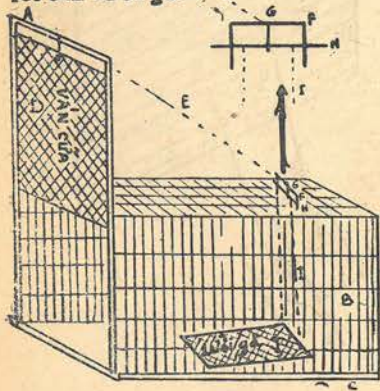
C.— *Ván đáy*.

D.— *Ván cửa* — nên gắn
thêm cục sắt cho nặng.

E.— *Sợi dây cột từ ván cửa*
đến cái máy.

G.— *Máy để gài*. H.— *roi*.

I.— *Hai sợi nhỏ* — cột từ
roi đến lưỡi gà.

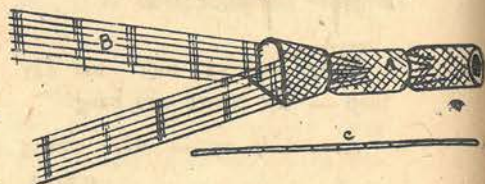


J.— *Lưỡi gà* — miếng carton
trên có để mồi.

TÌM MỒI ĂN, CHUỘC RÚC
VÀO, SỤP LƯỖI GÀ,
TRẬT MÁY, VÁN CỬA
SỤP XUỐNG.

V.— XÀ-VI

Với mảnh mảnh.— Đơm đầu
bụi tre, dùng sào đập, đuổi bắt.



A.— *Lồng đan bằng tre*, dày
nan nhỏ lỗ, có hai hom:

B.— *Mảnh mảnh*: có thể
nhiều tấm, nếu bụi rộng.

C.— *Sào để đuổi*.— 2 hay
nhiều cây.

Lưu ý: Khi đuổi được chuột
vào lồng, ta chỉ cần ôm lồng
quây, ít phút sau, chuột long óc
ngã ngựa sẽ bắt.

● **SUỐT**.— Nói đến «suốt»
chúng ta càng cẩn-thận hơn. Nếu
không, chuột không chết mà chó,
gà, vịt ăn nhaim chết hết. Nghe

hoi thuốc độc đắng, chuột không
dám rờ tới. Ví dụ: ta xắt một
lát khoai chấm thuốc đem nhử
chuột, nghe hơi đắng chúng
không bao giờ ăn, phải cầm củ
khoai xét lát ra, lấy mấy lát ở
giữa chấm thuốc, xong lấy que
xâu lại y nguyên sẽ đem đặt.
Trộn thuốc nước với lúa, bắp,
phải phơi cho thật khô, cho
thấm vào trong ruột. Trước khi
đem đặt, nên trộn chút cám rang
lấy mùi thơm. Đặt thuốc gần
vườn, gần nhà, xong phải dọn
đẹp, lờ ra vịt, gà ăn thì gà mái
đẹp cánh gây hết!

Nói tóm lại, chúng ta phải diệt
chuột bằng mọi khả năng, mọi
phương-tiện, một cách tích-cực
dựa trên tinh-thần tự-giác tự-
nguyên bảo-vệ mùa màng —
không những lúc đang giữa mùa
có hoa lợi bị chúng phá tán mà
những lúc đồng khô, cỏ cháy,
những lúc mà hoa lợi đã thu-
hoạch xong ta cũng giết chuột.
Nói một cách khác là chúng ta
phải diệt chuột với sự liên-tục và
dài hạn, quyết tâm chặn đứng
sự sinh-sản và bành trướng của
chúng.



Giống chuột sinh - sản rất
nhanh. Nói về chuột cống, hiện
tại tôi bắt được một con thấy
bụng to, mổ ra xem thấy trong
cuốn nhau 8 n 13 con. Thấy thế
đã cho là nhiều rồi nhưng có
nhà bên cạnh tôi bắt về một con
cũng thấy có chứa mổ ra xem.
Thiệt là 17 con đủ chân cẳng!

Không biết bao lâu chúng đẻ
một lứa, mà thường thấy chuột
mẹ dẫn luôn 2 đàn chuột con:
lớn nhỏ không bao nhiêu. Có
điều lạ là chuột còn nhỏ nhiều
như thế, nhưng hơi lớn chỉ còn
lại 6 hay 4 con thôi, có khi còn
2. Khi chuột cái đẻ, làm hang
riêng biệt, có nhiều ngách, hẻm
quanh co — không bao giờ có
chuột đẻ trong đó. Vậy khi
chuột con lớn lên còn có ít vì
sao? Chuột mẹ tự tính? Chuột
đực ăn? hay thiếu sữa, thiếu ăn
đói khát? Chắc cũng chưa ai
hiểu. Nhờ vậy, chứ chúng đẻ
mấy sống mấy còn gì thiên-hạ?

Giống chuột cũng gan dạ lắm,
bầy kẹp kẹp được cái đuôi, nó
dám cắn đứt cái đuôi để lại, rồi
tẩu thoát.

● **MÈO**.— Mèo là giống

chuyên-môn bắt chuột làm mồi, nhưng đa số chỉ lo bắt chuột lắt trong nhà, hoặc thỉnh-thoảng bắt chuột bụi ít thôi. Ngoài mèo ra có loại chó săn, rắn rồng, và cú, cũng là những địch thủ đáng kể của chuột. Nhưng rắn rồng và cú tự-nhiên thấy vắng chỉ còn có chó săn. Chó săn không hề ăn thịt chuột, chỉ nuốt trộng những chuột con còn nhỏ. Nhưng nghe hoi là quyết bắt cho kỳ được.

Vậy mèo chết thì còn có chó săn — và mèo chết thì chuột lắt lại hóa nhiều, không ảnh hưởng mấy đối với chuột bụi.

Nếu tôi không lầm thì DTSR chỉ phun thuốc DDT trong khoảng 5 năm, mà nay đã hơn 3 năm rồi. Chắc giống mèo sẽ được tái sinh mau chóng ngày gần đây ?

● NHÀ NÔNG S.O.S. !

Nhà nông chúng tôi đã và đang trải qua cơn khủng-hoảng trầm-trọng. Mùa-màng mất liên-tiếp 3 năm nay. Rầy đốt, sâu cắn, chuột phá. Sang mùa tháng ba này, lúa dùn không trở mắt từ

90 đến 100%. Có nhiều lô ruộng thí-điểm của Hiệp-hội Nông-dân, họ đã rải thuốc sát trùng xuống đất, ngâm giống với thuốc khử-trùng. Bón phân rất nhiều khi cấy. Lúc lúa xanh, để trừ sâu bọ họ cho xịt Endrin Malathion, H.C.H. Làm lụng rất công-phu nhưng họ cũng chịu thua trước đàn chuột. Nếu có quyết-tâm bắt được chuột thì cũng bó tay với nạn lúa không trở.

Tai nạn chuột phá lớn lao, thêm rầy đốt đại đồng, nay lúa không trở khắp vùng, nếu có rặng rậm trở được bông nào thì cũng bị lép hết 3/4. Lại còn một thứ chim « sè-sè nghệ » ở đâu về từng đàn, từng đàn, hàng nghìn con, hôm lúa mới chín-chín một đôi đám, chúng tọ đến ăn tróc hết.

Thiên tai đang đe-dọa nghề làm ruộng, nhà nông chúng tôi không biết ăn gì để sống, để mà làm lụng mùa khác. Thiết là : « khóc hổ người, cười ra nước mắt » vậy !

NGUYỄN-ĐÌNH-HIỆN

Sơn-cước, mây đen tản ngập trời,
Chiều về chầm-chậm phủ hồn tôi.
Đạt-dào bên góc nguồn thi-cảm,
Lai-láng tâm-tư cạnh nẻo đời...

Thi-sĩ đành mang lăm khổ đau
Mưa thương gió hận chất thêm sầu.
Ngại hoa cùng bướm buồn ly-biệt,
Sợ núi rừng xanh cách-trở nhau !

Nhện hơi thôi đành ráng nhả tơ
Mặc cho mưa gió lăm thờ-ơ !
Nụ cười, khoe mắt, vương tơ mộng,
Ta sẽ dệt giùm mấy áng thơ.

Than-thờ làm chi chuyện đời-dời,
Dem nguồn cảm-hứng gởi mây trôi,
Thì-thăm tâm-sự bên hoa cỏ.
Ngâm khúc tình thơ, thể đủ rồi.

Chiều buồn là bạn của thi nhân
Có nhớ thương nhau mới đẹp vắn.
Chấp nổi tơ sầu cho trọn kiếp,
Tháng ngày ấp-ủ mộng thi-văn.

HOÀNG-ÂN
(Định - Quán)

Một giấc Mơ hoa



★ DUYÊN-HỒNG

(Tiếp theo P. T. 78)

★ 20, hết Trăng.

ANH HẢI thân mến.

Trung-Thu đã qua rồi, chóng quá, anh nhỉ! Em ngồi nơi cửa sổ phòng em, chờ mãi Trăng đẹp đêm nào, Trăng rực-rỡ của anh, của em, Trăng đôi lứa của tình-yêu diễm-tuyệt, đêm nay nó đâu, hả anh? Một vòm trời mù-mịt, nặng trĩu những chùm sao không sắc, không hương! Em cảm thấy như em vừa

MỘT GIẤC MƠ HOA

mất một tý gì ngào-ngạt những thơ những mộng. Ô, em buồn vô lý quá! Anh ạ, đáng nhẽ tuổi 16 em vui-vẻ thanh-thời lắm mới phải chứ. Mỗi năm trước đây có giờ phút nào em « buồn » vơ-vẩn như thế này đâu! Nhưng em thú thật với anh, từ ngày em biết yêu, em cảm thấy như em mất một tý gì ngây-thơ, một tý hồn-nhiên tươi sáng... Có nhẽ các cảm-giác biến-đổi ấy gây ra cái « buồn » đê-mê man-mác ấy chẳng? Có nhẽ tình-yêu không bao giờ thật hoàn-toàn, và tình-yêu tốt đẹp nhất cũng phải có vui lẫn buồn, có hạnh-phúc lẫn đau-khổ, có âu yếm lẫn giận-hờn, có chờ mong, có thất-vọng, có tin-tưởng, có lo âu. Phải thế không, anh? Em phân tách tình yêu không biết có đúng không, nhưng dù sao tâm trạng của em hiện nay đang bần-khoản thắc mắc như thế đấy.

Em hỏi thật anh Hải nhé: trước em, anh đã yêu ai chưa? Ngoài em ra, anh có yêu ai không? Còn em, chắc anh đã biết, em không giấu-giếm gì anh cả, anh là tình-yêu đầu-tiên của em, và em chỉ cầu mong là tình-yêu duy-nhất. Nhưng em cứ lo sợ không biết có được như thế chẳng? Sẽ vĩnh-viễn chẳng? Anh Hải đừng giận em nhé: em muốn hoàn-toàn thành-thật, nghĩ thế nào nói như thế ấy thôi, anh ạ.

Em có những đứa bạn gái quan-niệm rằng yêu dễ mà yêu, không cần biết yêu để làm gì nữa. Dù thật hay dối, không cần. Dù hợp hay tan, mặc kệ. Chúng nó bảo tình-yêu như một món quà của người đàn-ông tặng mình, cứ nhận-lãnh không cần do-dự. Nếu món quà không thích hợp, sẽ vứt đi.

Em, thì không nghĩ thế anh ạ. Tình yêu như thế, đâu còn là một của quý nữa, phải không anh? Em do dự khá lâu trước khi nhận lĩnh món quà đẹp của lòng anh. Nhưng lạ thay, một khi em đã vui-mừng ôm ấp nó vào tâm-hồn em, em lại... lo-sợ... không biết anh có hoàn-toàn thành-thật yêu em, quý em mà tặng cho em không?

Anh Hải quý-mến, hôm 17 em thấy anh giận em, em buồn quá, anh ạ. Nay em thành thật xin lỗi anh. Nếu em có điều gì không vừa ý anh, anh cho em biết để em sửa đổi. Em luôn luôn

yêu anh, và không muốn làm phiền lòng anh một tý nào. Em muốn chiều chủ-nhật này, anh đến thăm em. Em nhớ anh lắm, và mong đợi anh. Em sẽ vui sướng được ngồi nói chuyện tự-do với anh ở phòng khách nhà em, chắc Thầy Me em không cấm đâu. Chúng mình thân mật nhưng vẫn đang hoang đường dần cơ mà. Chị Mai và chị Vân của em cũng có cảm tình với anh. Em thích thế, hơn là lên lút, hoặc nói dối với Me để đi chơi với anh trong Sở Thú hay nơi nào khác. Chúng mình giao thiệp một thời-gian như thế, để Thầy Me em hiểu anh một phần nào, tin anh, rồi chúng mình sẽ xin phép Thầy Me được công nhiên đi dạo phố, đi xem xi-nê, đi chơi chỗ này chỗ nọ.

Anh Hải thân yêu có đồng ý với em như thế không ?
Yêu anh, Nhớ anh nhiều nhiều
nhiều..., không để đâu cho hết !

DUYÊN-HỒNG

★ Ngày 21. 9 giờ đêm

Chiều nay, nhờ Thanh trao thư về Hải. Thanh rất ngoan. Không biết trong thâm tâm Thanh có chế cười Hồng hay không, nhưng bề ngoài Hồng thấy Thanh rất chân thật, và điệu hiền, khả ái lắm. Thanh tỏ vẻ sốt sắng, và vui thích nhận lĩnh « công-tác » trao thư. Hồng về cho người anh ruột quý mến.

Hồng có thể tin cậy nơi đứa bạn « đồng lứa » tận-tụy với Hồng. Chưa chi mà hai đứa đóng vai trò « Chị dâu » « em chồng », mùi-mẫn làm sao !

Thanh nói ngọt xớt : « Chốc về nhà em sẽ đưa thư ngay cho anh Hải, để em còn vùi quà anh ấy chứ ! »

★ 23. 9 giờ.

Hồng phải nói rõ ý nghĩ của Hồng, cho Hải hiểu. Giá-sử Hồng đã 21, 22 tuổi, thì Hồng đã có chút ít kinh-nghiệm, cá-tính vững chắc, và trí phán-đoán sáng-suốt hơn, Hồng có thể tự-do giao-thiệp với bạn gái, miễn là giữ-gìn khỏi bị tai

tiếng. Chứ Hồng đang còn vị-thành-niên, còn khờ dại, chắc sao tránh được những lỗi-lầm ? Sao khỏi sợ-lỡ và khỏi ân hận ? Dù là sống ở thế-hệ mới, nhưng một đứa con gái chưa đến tuổi trưởng thành mà cặp kè với đàn ông con giai, đi chơi chỗ này chỗ nọ, thế nào cũng bị người ta chế cười.

Đã biết : yêu nhau không kể đến dư luận, nhưng dư-luận không chánh đáng kia, dư-luận sai-lầm bậy-bà, thì ta dẫm lên được. Chứ một khi dư luận đúng-dắn, ta đâu dám khinh thường ? Cô giáo B.M. đi học 5 năm ở Anh và ở Pháp về, đã nói câu chuyện trong lớp hôm nọ rằng : « dù là văn-minh tốt bụng, tự do hoàn toàn, nhưng các gia đình Tây phương cũng không bao giờ để cho con gái vị thành niên đi đâu một mình, hoặc đi với bạn gái. Ngay ở Paris hay ở London cũng thế ». Cô giáo cho rằng ở Việt-Nam có những cô gái chưa đến tuổi trưởng thành mà đã cặp tay tình nhân đi dạo phố, là « tại gia đình không giáo huấn họ, để họ tự do lêu-lổng. »

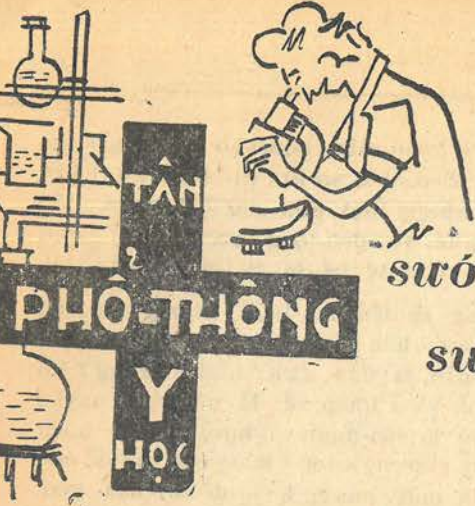
Hồng có thể bắt chước bọn thiếu nữ thấp kém ấy không ? Hồng nhất định không. Hồng muốn được giao thiệp tự-do nhưng công khai, với sự cho phép và sự gìn-giữ của cha mẹ.

Hồng sung sướng và hãnh-diện được có Thầy Me là những người trí thức của thời buổi mới, hiểu tâm lý của con gái đời nay, không quá thủ cựu nghiêm-khắc mà cũng không bỏ bê thả lỏng Hồng như một số Cha Mẹ các cô gái khác. Thầy Me Hồng cho phép Hồng được tự-do giao-thiệp với bạn trai dưới sự kiểm soát sáng suốt và thông cảm của gia-đình.

Nếu Hải hiểu như thế, và Hải cũng hoàn-toàn tán thành như thế, thì Hồng sẽ nguyện yêu quý Hải, trung thành với Hải, « thờ » Hải cho đến mãi đời mãi kiếp.

Anh Hải yêu quý ơi, anh có phải thật là người yêu chân chính của em không ?...

(12 giờ khuya)



ĐỜI

sống

Đ

sung

Ờ

là

I

giản

dị

★ Bác-sĩ NGÔ-QUANG-LÝ



BÁC-SĨ NGÔ-QUANG-LÝ vừa là một bậc danh-y trong Y-giới Việt-Nam, vừa là một nhà Thơ, một nhà Văn có tài. Hiện ông làm việc ở Bộ Y-Tế, trong Ban phiên-dịch, khảo-cứu và soạn-thảo các sách và danh-từ y-khoa để dùng trong Đại-học-đường. Ông cũng đang biên-soạn bộ Tự-Điền Y-Khoa, và mỗi buổi sáng chủ-nhật ông nói trong Đài phát-thanh Quốc-Gia và các văn-đề

Y-học thường-thức. Khởi từ số này, cùng với Bác-sĩ Hoàng-Mộng-Lương, Bác-sĩ Ngô-quang-Lý sẽ phụ-trách thường-xuyên Tân Y-học trong Tạp-chí Phô-Thông. Bạn đọc sẽ đọc nơi đây những bài y-khoa rất duyên-dáng của Bác-sĩ.

N.V.

ĐỜI SUNG SƯỚNG LÀ ĐỜI GIẢN DỊ

HIỆN nay, nhìn quanh mình, thấy cái gì cũng đắt mà phần đông, tôi nói phần đông thôi, chỉ lãnh đồng lương « giắt gấu và vai » — Thật ra, có những cảnh huống phiền nan không ai chối cãi, có thể nói là bi-thảm. Vậy mà có bao điều vô ích, nhiều người vẫn cho là cần thiết ! Ông cha chúng ta xưa kia, sống với quả « khoai lang lúa ngô », với bát cơm đầy canh rau khúc cá, với ngọn đèn dầu lạc lúc sung sướng ? Nhìn cuộc đời sống của chúng ta ngày nay, các vị tiền bối ấy không khỏi đau lòng, với những hoang phí, với những tội lỗi của chúng ta, chỉ muốn đi ngược lại cuộc đời bình-dị. Chúng ta chỉ muốn tự tạo ra những thói quen, rồi cứ nhắc đi nhắc lại, biến thành một nhu cầu hiếp chế.

Mục sư Wagner có viết cuốn sách « Đời giản dị ». Cuốn sách đã cảm kích khá mạnh Tổng-Thống Théodore Roosevelt và người đã tuyên truyền một cách mãnh liệt tác phẩm ấy. « Theo ý tôi, — lời Người đã nói trong một diễn văn — không cuốn sách nào xuất

bản trong mấy năm gần đây, dù ở trong nước hay ngoại quốc, chứa đựng những điều mà chúng ta, con dân Hiệp-Chủng Quốc, phải « học lấy làm lòng » như cuốn **ĐỜI GIẢN-DỊ** ». Và biết bao tác-giả khác đã hướng chúng ta về cái triết lý « túc tri » — Giá trị của những ý tưởng phát ra, không phải chỉ có hào nháng bên ngoài, hết thấy chúng ta có thể tìm ở đấy những điều hữu ích.

Với nhiều người trong xã-hội thì quy tắc là phải khoe khoang — tôi không dám dùng hai tiếng « lấy le » vô phép. Họ dùng hết cách để cầu danh, trục lợi. Họ lấy làm khoái trá với cái tiện nghi tân thời. Họ rất khổ sở nếu không có một xe hơi cho đẹp, nhà ở cho xinh, nếu không thể nay tiệc, mai tùng, không được đi « đổi gió » — Họ quên ý tưởng cao siêu « Muốn sống sung sướng, nên sống ăn dật » của các triết gia. Chân Hạnh-phúc không phải là những biểu hiện rực rỡ bề ngoài mà chính ở trong thâm tâm chúng ta, ta phải tìm ở đấy.

Nhưng khốn thay, ở đời không phải « muốn là được ». Nhiều điều không tùy thuộc ở ta, muốn cũng chẳng được, mà chẳng muốn vẫn phải làm.

Nếu có những điều mà « sự

MẶC GIẢN DỊ

Thời trang thay đổi đã nhiều và cũng đã tiến.

Cải lịch sự, cái mỹ diệu của áo quần là ở sự may cắt. Đường cong cho đẹp, đường khâu cho khéo, tăng vẻ mỹ quan chứ phải đầu cái lờ-lợt, cái xa-hoa, hay cái hở hang hoặc bó chèn.

Lịch sự ở trong kín đáo, thanh lịch ở sự gọn gàng và giản dị. Quần áo thích hợp là quần áo che phủ thân mình cho có mỹ quan.

ĂN GIẢN DỊ

Nếu người đời dạy chúng ta: « ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn » thì cái ăn cái uống không nên cầu kỳ quá. Tuy rằng « mùi hoặc lẽ thanh đạm mà ngon », nhưng chúng ta chớ nên quá « bó mồm, bó miệng. » Về ăn uống, tuy nói ăn giản dị nhưng phải ăn cho đủ. Đừng nên « bạc bẽo quan tha hồ mở bát, cháo ba đồng chè đất không ăn ».

Theo khoa học, thực phẩm phải được quân bình nghĩa là những chất phát ra nhiệt lực, dẫn, đường, mỡ phải đầy đủ. Sinh lực thường tính bằng nhiệt lượng hay ca-lô-ri. Thí dụ một

người trưởng thành, làm công việc vừa vừa cần 3000 calori, trẻ em 10 tuổi 1900 calori, thanh niên 18 tuổi 3400 calori, một người già ít hoạt động cần có 2.000 calori, v.v...

Tuy nhiên nhiệt lượng của thực phẩm chỉ có thể phát ra bình thường nếu có kèm theo những chất « thuộc cơ-năng » như khoáng chất, sinh-tổ, nước.

Một bữa ăn gồm đủ các yếu tố mà tình trạng sinh lý của cơ thể đòi hỏi, giữ được sự quân bình cơ-năng, quý hơn một bữa ăn thịnh soạn; cầu kỳ mà dạ dày chưa đựng một cách nặng nề, và cũng không biết phân tiết ra chất gì để tiêu hóa. Ta không còn ở thời đại ăn sống nuốt tươi, nhưng những món ăn giản-dị, bổ dưỡng vẫn hơn là những cách nấu cầu kỳ mà nhà chuyên môn về phép nấu ăn chỉ tìm cách làm mất ở thực phẩm cái vị và các chất thiên nhiên của nó.

GIẢI TRÍ LÀNH MẠNH

Con người sống giản dị không phải lẫn mình vào những chỗ ăn chơi suốt sáng, trằn cưỡi thâu đêm. Cũng là giải trí lành mạnh, nhưng những người tiền không biết làm gì cho hết, phải đi chơi xa, ở

những khách sạn huy hoàng, lầu cao, thang máy, nước nóng, nước lạnh sẵn dùng, với những bữa ăn thịnh soạn, một máy vô-tuyến bên giường. Sau những cơn quay cuồng ở phòng khiêu vũ, khi tỉnh giấc thì mặt trời cũng đã cảm sào !

Có lắm người, « thuyền đua thì lái cũng đua » cũng muốn cho ta có vẻ, cũng hay « đòi gió » bờ biển, mai « nghỉ mát » cao-nguyên, để rồi vợ chồng cằn nhằn nhau, khi đòn cân của ngân sách gia - đình, chông chênh hồi cuối tháng. Họ quên rằng hương đồng gió nội cũng trong sạch cũng thanh tao. Họ quên rằng, dưới ánh trăng, hoặc bên ánh sáng ngọn đèn dầu hay đèn cây, với làn gió không bám bụi đô-thành, mùi hôi của sàng nhót, sau bữa cơm rau sống, cá tươi, ta trầm mình trong tĩnh mịch của thôn quê, để nghe nhạc để ru hồn, ngàn lá rì rào, tiếng nhạc suối thanh tao, tiếng ý-âm của làn sóng vỗ, ta tránh được cái ồn ào đô-thị, ta tạm đi dưỡng được tâm thần, để rồi có đủ sức lực, trở lại công việc hàng tuần, đầy mệt nhọc.

NÊN LÀM VUI TRẺ MỘT CÁCH GIẢN DỊ

Mỗi Tết của trẻ em là mỗi lần

bất thể, thế thời phải thế » thì ít ra, chúng ta cũng có thể giản dị hóa cuộc đời với những gì thuộc về bản ngã. Chúng tôi xin phép gạch sau đây vài nét chính, dành sáng kiến áp dụng cho mỗi bà con.

NÊN Ở GIẢN DỊ

Nhà văn nào đó đã thi vị hóa cuộc đời hạnh phúc bằng « một mái nhà tranh một mảnh tình » để những đêm khuya gió mát, bật nên câu vớ vẩn: « Ông trăng nhà ai kia ». Vậy hạnh phúc là đâu ? Cần gì phải cửa cao nhà rộng, gác tía lầu son ! Có những biệt thự, có những buồng rộng thênh thang; đã biến thành ổ vi-trùng, ổ chuột chỉ vì tính lười biếng của chủ nhân. Cần chi phải những ghế nệm, màn che, bắt bụi đã nhiều, mà còn ngăn cản khi trời và ánh sáng. Một buồng tắm tân thời cũng là điều ước muốn, nhưng ta có thể tự mãn với một lu nước đầy, cái thau, cái gáo, nếu ta muốn áp dụng những nguyên tắc vệ-sinh. Bầy biện cho có mỹ-thuật. Tuy lơ thơ mà đẹp mắt. Trên tường một kiệt tác của Họa-sư, tuy chỉ là một bản in lại, nhưng nó thay thế một cách hữu ích những chính họa tâm thường, v.v...

ta thấy bao cái xa hoa vô ích. Đây đường, đây phố bao món đồ chơi đắt tiền, trong những cửa tiệm rao hàng đầy hấp dẫn. Các bậc cha mẹ và bè bạn họ hàng, như muốn « chung » cái « mốt » của mình, không nề đồng tiền, chỉ muốn thỏa thích ý mình, chớ không phải ý con trẻ, mua sắm đủ thứ, bất cứ với giá nào. Họ có hay đầu những trẻ còn giữ cái thiên lương của Ông Táo phú cho, chưa nhiễm cái « theo thời » của cảnh tượng quanh mình nó, thì dầu đồ chơi có đắt mấy đi nữa, nó cũng mau chán mà nghịch đùa một cách thích thú với những mụn rở, với giấy vụn, với đồng sỏi, với bông hoa, đồng cát, v.v...

TA CŨNG NÊN CHẾT MỘT CÁCH GIẢN-DỊ

« Một năm cổ khâu, cái kiếp trăm năm, ai cũng thế ». Nhưng lúc trả lại cho lòng đất, cái gì của mặt đất, để tẩm thân thành cát bụi, thì ôi thôi, biết bao cái chùng diện, khoe khoang, ngổ hầu như diên đại. Vòng hoa, kèn trống, xe tang lóc lết, với những tiếng khóc om xòm, hoặc những lời than tiếc ghi trên cảm thạch ngoài nghĩa địa.

Đành rằng chỉ có thể trị giá con người khi nắp hòm đã đây, nhưng những cái lóc lết ấy nào có ích gì.

Đề lại cho đời sau gương sáng của một đời sống giản-dị, cần cù, có một ích lợi gì cho hậu thế, thiết tưởng vẫn hay hơn.

Nấm đất vui tẩm thân của một kiếp nhân thế phù du, hay hơn là đất mẹ, nơi chôn nhau cắt rốn, với làn cỏ phất phơ khi gió mát, với hoa đồng thoang thoảng đưa hương. Một chi có huy hoàng nhưng chắc gì đứng vững với mưa dầm nắng dãi, với biến cải của thời-gian. Điều còn lại, tiếng để ngàn thu, vẫn là tư-tưởng con người.



Trên đây chỉ là vài thí-dụ. Chúng tôi không dám nói rằng ta phải trở lại cái đời man rợ thuở sơ khai :

Tiến hóa của loài người, không sao xoay chiều trở ngược được. Là con người, khối óc chúng ta càng ngày càng sắc-xảo. Chúng ta cần có những nhu cầu chính đáng về tinh-thần, tình cảm, xã-hội, cần thiết cho sự tu luyện của chúng ta. Tinh thần trọng

bảo ta cần lựa chọn, biết khinh miệt những cái lộng lẫy xa hoa, tạo ra cuộc đời phức tạp, biết đi tìm những gì có giá trị chắc chắn, có thể làm giàu cho đời sống nội tâm. Tính khôn ngoan khiến ta khi đứng giữa ngã tư đường của đời sống hiện tại, đầy hào nháng cuồng loạn, cũng đứng nên kết án hết mọi điều, nhưng cũng đừng nên nhắm

mắt theo trào lưu nuyên nào ấy. Sự khôn khéo là phải biết quan niệm những tập quán của ta một cách sáng suốt, nhận xét và giữ lấy những gì là hay mà ông cha ta để lại, để sống một cuộc đời có lẽ không lâu dài bền bỉ, nhưng ít náo nhiệt và có lẽ đầy an tịnh thanh cao.

Bác - sĩ NGÔ-QUANG-LÝ

Quyển Luyến

Còn một hôm nay mắt nhìn tận mắt
Còn một hôm nay lời lẫn trong lời
Rồi ngày mai trời mở rộng muôn nơi
Và bốn hướng đưa hồn đi bốn ngả.
Ôi mảnh trời xanh trường yêu em à !
Ôi những nhịp cười điệp khúc hồn nhiên !
Ôi dãy bàn im lặng đến triền miên !
Sắp xa xôi bao sắc màu tuổi ngọc
Ba đứa mình ! Nghèn nghẹn lắng trên môi
Cánh cồng trường im đông nét tươi cười
Và cây lá lặng lẽ như chết sống
Thời gian đi nặng nề và hồ hững
Lảo đảo linh hồn biết nói làm sao ?
Ba đứa ngày mai rồi ở phương nào
Lòng có nhớ thuở chung trường chung mộng ?
Mỗi khắc qua đi dặm hồn gió sóng
Nét thơ ngây tan biến tự bao giờ
Mỗi bước vào đời mỗi bước ưu tư
Và cuộc sống trao vòng hoa thương nhớ.
Những chuyến tàu đi hồi còi nức nở
Thoát đường đưa đường tiễn nữa mà chi !
Ôi những bàn tay bầu vú dậy thì
Đã thắm lặng đan vào nhau quyển luyến.

THANH - NHUNG

Saigon III — 1962

chuyện riêng tư

Những khi buồn tôi vẫn thích làm thơ,
Hay ép mảnh hồn non vào sách vở
Ôi nghìn năm đầy mịt màu man rợ
Linh thổ này chưa trọn kiếp di hoang.
Những tối chiêm bao lạnh đến cằm hờn
Tờ vớ trắng với dăm hàng kỷ-niệm !
Cuộc sống hôm nay chưa từng trang điểm
Nên suốt đời chẳng được ban ân,
Viễn tượng ngày mai ám ảnh không ngừng,
Năm đợi chết trong góc lòng thế kỷ !
Bước chập chùng trên đường đi vạn lý,
Tôi trở về khi tóc nhạt màu trắng
Mang trên vai gầy mười chín tuổi lớp da nhăn
Xua cuộc sống trong vòng tay bé nhỏ !
Dăm sợi tóc tàn hương trầm cài quá lứa.
Chuyện cuộc đời chưa hết một bài thơ.
Thề xác tôi tàn rã đến bao giờ,
Linh hồn cũng chết dần đi quá nửa !
Đếm bằng ngón tay gầy tháng năm lần lựa,
Một vì sao chết tự thuở sơ sinh
Nhưng tôi cũng lớn lên cùng bóng cùng hình,
Đi khép nép bên bờ lẽ nhân ảnh.
Còn một chút này đây mảnh linh hồn hoang lạnh
Với dăm vần thơ xin trả lại cho đời.
Tôi ôm vào lòng tất cả những đơn côi !...

★ TÔN-NỮ HOÀI-MY
(Duy-tán — Phan-rang)

ĐỒ BẠN :

* BÀI THỨ XI.—

1) Một anh chàng thất-nghiệp mà lại ghiền thuốc điếu. Anh ta đi lang-thang các vỉa hè, lượm được 49 tàn thuốc. Với 7 cái



* NGUYỄN-BA-TUI
Biệt-hiệu : BA - TÈO

*Răng cùn-sang
Loán Bài Toán!!*

tàn thuốc, anh ta quần được 1 điếu, và cứ 45 phút anh ta hút 1 điếu, hút liên-tiếp hết điếu này đến điếu khác. Vậy xin đố các bạn với 49 tàn thuốc kia, anh ta hút được mấy giờ?

2) Tui chỉ có 5 trái xoài trong thúng mà gia-đình tui có 5 người : tui, vợ tui, thằng Cu Tèo, thằng Cu Teo, con gái Tẹo. Xin đố bạn làm thế nào chia cho mỗi người 1 trái xoài, mà vẫn còn 1 trái xoài trong thúng?

● Câu hỏi đặc-biệt của Diệu-Huyền.

Ông Vua nào gởi 900 học-sinh
Việt-Nam đi du học ngoại-quốc?

* Đáp bài đố số X (Phổ-Thông số 78, trang 90).

1) Thưa đây 3 con số : 628.

Tui đổi ngược lại, thành 268. Tui lấy 826 trừ cho

628, thành : $826 - 628 = 198$. Tui đổi ngược lại 3 con số này nữa, thành 891. Tui lấy 891 cộng với 198, thành : $891 + 198 = 1089$.

Chú ý : Bây giờ, các bạn lấy 3 con số khác mà số giữa cũng là số 2, do hai số kế-cận trừ thành, thí dụ : 725, 325, 927, 729, 123, 624, v.v... Các bạn làm theo y như tui làm trên kia, sẽ tìm ra con số thành nhất định : 1089.

2) Mười-một trăm mười-một triệu, mười-một trăm mười một nghìn, mười-một trăm mười-một.

Đa số các bạn đều viết thành con số : 1.111.111.111. Nhưng phải viết như sau đây mới đúng :

1.111.000.000
1.111.000
1.111

Thành ra : 1.112.112.111

* Đáp câu hỏi đặc-biệt của cô Diệu-Huyền.

Tác-giả quyển sách « L'Annamite, mère des langues », là Đại-tá H. FREY, trong Quân-đội viễn-chinh Pháp, xuất-bản tại Paris năm 1892, và gởi bán tại Sài-gòn năm 1910. Trong sách, tác-giả chủ-trương khỏi hài rằng tiếng Việt-nam là nguồn gốc các thứ tiếng, và tác-giả lấy thí-dụ :

Tiếng Việt : Mẹ,	Tiếng Pháp : Mère,	Tiếng Anh : Mother
« con gái	»	girl
« Bánh,	« pain	
« lưỡi,	« langue,	tongue
« cái áo	»	coat
« cái nhà	« cagna.	

v.v... sách này bị các báo lúc bấy giờ phê-bình chề-nhạo dữ.

(Danh sách các bạn đáp trúng, ở mấy trang cuối).

GIÓ LOẠN THỜI GIAN

★ JOHN STEINBECK
● PHƯƠNG-CHI dịch-thuật

(Tiếp theo P.T. số 78)

Bạch trả lời chế nhạo :

— Kia, chừng như anh muốn ở lại đây tạo lập sau chiến tranh kết thúc ! Bốn năm trại đồn lại, khai thác canh nông đẹp đấy...

Tông lấy tay ôm đầu, nói với giọng dứt khoát.

— Tôi muốn trở về xứ. Ở thành phố này có một cô khá đẹp. Tôi gặp cô ta luôn. Cô ấy tóc vàng và ở cạnh một hiệu bán đồ sắt.

— Anh nên giữ mình, tình anh nông này, Bạch khuyên-nhủ.

Bỗng đèn điện bật sáng. Bạch như cái máy liền đưa tay tắt hai ngọn đèn « măng-sông ».

Sắt bước vào phòng tay xách một gàu than.

Bạch hỏi :

— Sắt, còn « cô-nhắc » không ?

Sắt lắc đầu. Tông tức giận hét lên :

— Mày không thể trả lời với cái lưỡi mày sao ?

— Thưa Trung-úy, hết « cô-nhắc ».

— Vậy còn rượu chát không ?

— Thưa Trung-úy, hết rượu chát.

Sắt cúi gầm đầu nhìn xuống đất đứng đợi.

— Vậy mày còn muốn gì nữa ?
Bạch hỏi.

— Xin rút lui, thưa Trung-úy.
— Cút ! Cút ngay !

Sắt bước ra khỏi phòng, đèn điện lại tắt. Những que diêm bật sáng nơi tay mấy sĩ quan. Trong lúc ấy Đại-úy Long bước vào. Mũi ông ta đỏ vì lạnh. Tuyết đọng trên nón, trên vai ông ta.

Vừa rửa tuyết, ông ta vừa chỉ thề :

— Thật là nghề khốn nạn !
Thiếu-tá Hùng liền hỏi :

— Lại việc gì xảy ra đó ?

— Bọn thợ mỏ đình công từng nhóm. Xe chở than trật đường rầy. Lần này tôi bắt gặp tên phá-hoại và tôi đã hạ nó. Tình trạng này tôi đã tìm được thuốc chữa : Cho bọn thợ an tại mỏ để chúng không thể chia bớt đồ ăn cho những đứa khác. Hoặc chúng làm việc, hoặc con cái chúng chối dối ! Xem lần này thử than có ra khỏi lòng đất không ? !

— Rồi bọn chúng trả lời thế nào ? Thiếu-tá Hùng hỏi.

Một tia hải-hùng phốt qua mắt Đại-úy Long :

— Trả lời ! Như cầm, chúng không bao giờ trả lời một tiếng !
Bạch lật tờ tạp-chí, hỏi Đại-úy Long :

— Đây là những cỗ trọng-pháo lớn nòng dùng ở mặt trận miền Đông, tôi chưa được thay tường tận. Đại-úy thay rồi chứ ?

— Tôi đã được thấy khi sử-dụng. Thật là tuyệt-diệu ; không gì chịu đựng được nó.

Tông hỏi :

— Đại-úy có thường nhận được tin nha không ?

— Có chứ.

— Ở nước nhà vẫn thường day chứ ?

— Rất tốt đẹp. Quân ta tiến khắp mặt trận.

— Bọn Anh chưa bị bại hăng ?

— Tất cả các trận đánh, thắng lợi về ta.

— Con về phía bọn Nga ?

— Ở đó kết-liệu rồi.

— Không còn trận đánh nào nữa ư ?

— Vài cuộc chạm súng nhỏ-nhỏ, có gì đáng kể.

— Nói tóm lại là chúng ta toàn thắng phải không ? Thưa Đại-úy.

— Phải rồi.

Tông nhìn chồng chọc vào mắt Long lại hỏi :

— Những lời của Đại-úy chân thật day chứ ?

— Tôi không hiểu ý anh muốn gì ?

Tôi muốn thế này này :
Chúng ta sắp được về thăm
nhà phải không ?

— Ô, về việc đó à ? Sự cải
tổ phải đòi hỏi một thời-gian.
Trật tự mới mẻ không thể
trong một ngày mà hoàn-thành
được.

— Vậy một đời người cũng
có lẽ không hoàn tất được ư ?

— Đừng cho anh ta nói nữa,
Bạch ngắt lời.

— Trung-ủy ạ, tôi không thích
giọng hỏi của Trung-ủy !

Long vừa nói vừa xấp gần
lại Tông.

Thiếu-tá Hùng ngừng đầu
lên :

— Long ạ, đừng tàn bạo với
hắn. Hắn nhọc. Chúng tôi tất
cả đều nhọc.

— Tôi cũng thế, nhưng tôi
không dễ bị lời cuốn bởi sự
nghĩ-ngờ. Nghĩ-ngờ là phản-
bội.

Tông như người mất tri.
Chàng hỉ mũi và cười héo hắc :

— Đối với Đại-ủy xứ này là
một xứ thất trận phải không ?

— Đúng thế.

— Một xứ thất trận mà chúng
ta phải sợ !

— Đại-ủy bảo anh ta im đi,
Bạch nhắc.

Như không nghe thấy gì, giọng
Tông càng gay gắt :

— Tôi có một giấc mộng kỳ lạ.
Ít ra tôi tưởng đó là một giấc
mộng. Giấc mộng kỳ quái đó ám
ảnh tôi do những bóng đen
ngoài tuyết trắng kia : những
cái mặt lạnh như tiền núp sau
màn cửa... Tôi mộng thấy vị chỉ
huy tối cao của chúng ta điên...

Thiếu tá Hùng và Đại-ủy Long
bật cười.

Long hỏi :

— Sao thế nhỉ ?

Tông vẫn cười héo hắc :

— Chúng ta đi từng chinh
phục này đến chinh phục khác :
chúng ta như dính vào keo.

Tông úp khăn lên miệng ho
và nói với vẻ chán nản :

— Có thể như thế lắm. Vị chỉ
huy tối cao của chúng ta điên !
Kìa những con ruồi tuồng như
chính-phục được giấy nhựt !
Ba trăm cây số giấy bắt ruồi
thật là cả một cuộc chiến-thắng !

Khi biết Tông loạn thần-kinh,
Long tát chàng hai tai.

— Thôi đấy nhé ! Trung ury !

Nhưng Tông như không tự
chủ được vẫn nói. Long tức
giận giáng thẳng tay quất chàng
một bạt tai rất mạnh.

— Thôi, vừa rồi đấy nhé !
Nghe chưa ?

Tông ngừng cười và yên lặng
một cách kỳ quái. Chàng bị
loạn óc bởi những tiếng thổi
o-o của đèn « măng-sông ».



Chiều lại ngoài đường trở nên
vắng vẻ. Lệnh thiết quân-luật
rất nghiêm khắt. Từng toán 6
người lính đi tuần siết gót giày
ủng trên tuyết.

Dưới mái nhà phủ tuyết trắng
cạnh tiệm bán đồ sắt, Mộng Liên
lẻ-loi ngồi trên chiếc ghế xích-
đu. Nàng tháo một chiếc áo len
cũ và cuộn sợi lại thành búp.
Nàng còn trẻ và đẹp, phục sức
giản-dị nhưng ưa nhìn.

Có ai chạm nhẹ vào cửa và
nghe ba tiếng gõ khô khan.

Mộng-Liên ngừng tay và nói
lớn :

— Vào đi.

Một dáng người tùm-hụp
trong chiếc áo toí nặng-nề lách
vào. Đó là Na, cô đầu bếp của
ông Thị-trưởng Ô-Điền. Na đi
đò đường và cho Mộng-Liên
biết là ông Thị-trưởng, Bác-sĩ
Vĩnh-Tế và 2 anh em họ Đỗ sắp
đến. Đỗ-Các, anh của đôi anh
em song sinh là Đỗ-Vi và Đỗ-
Tống, vừa bị giết vì làm trật
đường sắt đổ một xe than. Bọn
xâm-lãng muốn tính luôn bọn
trai còn lại trong gia-đình ấy,

nên Vi và Tống phải tàu thoát,
định vượt biên sang Anh-quốc.
Na kể cho Mộng-Liên biết đến
đây thì thò tay vào túi lấy ra
một gói bọc giấy trao cho nàng
và nói :

— Ăn đi ! Thịt đấy ! Tôi đã
bớt nó ở đĩa ăn của Đại-tá.

Mộng-Liên mở gói ra rồi gặm
từng mẩu nhỏ miếng thịt thơm
tho và nói với Na :

— Hãy cởi áo ra và đến đây
ngồi sưởi đã.

— Không. Không thể được.
Tôi phải về gấp báo cho ông
Thị-trưởng biết.

— Nhưng ông Thị-trưởng làm
sao đi ra ngoài được và tránh
khỏi mắt dòm ngó của bọn
chúng ?

Na cười hóm hỉnh khi đặt tay
lên hột xoài cửa :

— Sắt sẽ mặc áo ngủ của ông
Thị-trưởng và nằm trên giường
ngủ cạnh bà Ô-Điền.

Na lách cửa ra khỏi nhà một
lúc thì lại có tiếng gõ cửa.
Mộng-Liên bước ra thì nghe một
giọng đàn ông nhắc đi nhắc lại :

— Tôi không làm hại cô đâu !
Tôi không làm hại cô đâu !

Cửa mở. Nàng đi thụt lùi.
Người theo nàng là Trung-ủy
Tông.

— Tôi xin thề, Tôi không làm

hại cô. Tôi mong được nói chuyện với cô. Tôi mong được nghe cô nói. Chỉ có thế !

— Ông là ai ? Ông không có phép vào đây !

— Tôi khẩn khoản được ở đây một lúc rồi đi. Chỉ một lúc để chúng ta cố quên cuộc chiến tranh này. Chúng ta không thể cùng nhau nói chuyện một lúc như người thường sao ?

— Ông không biết tôi là ai à ?

— Tôi đã gặp cô ở thành phố ; chỉ bấy nhiêu đó đủ rồi. Cô đẹp. Tôi mong được nói chuyện với cô !

— Ở này, sao ? Ông cảm thấy lẻ loi à ? Thật là giản-dị như một tiếng chào.

— Cô ạ, ít nhất cô cũng hiểu tôi. Tôi biết là cô sẽ hiểu tôi. Tôi cảm thấy lẻ loi đến đau khổ. Có thể chúng ta nói chuyện với nhau trong một lúc ngắn ngủi.

— Vâng, vậy mời ông ngồi xuống. Nhưng không quá 15 phút, tôi xin nói trước với ông.

Tông nghe tiếng động, đưa mắt nhìn về cửa sổ vẻ lo ngại.

Mộng-Liên nói :

— Không sao đâu ! Đó là sức nặng của tuyết trên mái nhà làm đòn tay chuyển kêu. Chồng

tôi không có đó để làm tuyết đè đầu.

Tông vừa ngồi xuống vừa nói một cách thiếu nano :

— Tôi đau khổ quá rồi... Tất cả mọi người ở đây thù ghét chúng tôi. Trái lại, tôi muốn giúp đỡ cô, nếu cô cho phép. Cô đẹp và duyên dáng ! Từ lâu tôi không được thấy vẻ dịu-dàng trên gương mặt đàn bà !

— Vậy ông tìm thấy vẻ ấy trên mặt tôi ?

— Tôi mong được như thế !

— Mộng-Liên dịu nét mặt lại :

— Người ta sẽ bảo rằng ông tán-lĩnh tôi.

— Tôi mong được cô yêu tôi, Tông nói một cách vụng về. Đúng, tôi mong được như thế ! Tôi gặp cô ngoài đường. Tôi ra lệnh cho bọn lính để cô yên ổn. Và người ta để cô yên ổn chứ ?

—Trời ơi, vâng Mộng-Liên đáp.

— Tôi mong cô nói chuyện yêu-dương. Đàn ông cần được yêu. Không có ái-tình, mọi sự đều hỏng. Nó tàn úa trong lòng và quả tim thành cứng rắn làm họ đau khổ. Tôi cảm thấy lẻ loi.

Mặt Mộng-Liên bỗng trở nên cứng cỏi :

— Ông có ý muốn ở lại đây

ngủ với tôi chăng ? Thưa Trung-ủy !

— Tôi có nói như thế đâu ! Sao cô lại dùng lời ấy ?

— Là để cho ông chán tôi ! Tôi đã có chồng ! Chồng tôi đã chết !

— Tôi mong được một chút tình thân-ái. Tông nói.

— Tôi biết ông là một người ân-tiền. Lẽ nào ông không hiểu ái-tình càng hoàn-toàn, càng mãnh-liệt và càng thỏa-mãn khi có sự thu-hút của đôi bên.

— Thôi đủ rồi ! Tôi xin cô đừng nói như thế nữa.

— Chúng tôi là một dân-tộc đi bại. Các ông đã làm cho chúng tôi thiếu ăn. Tôi đói, Ông chỉ làm cho tôi vui lòng, khi nào ông cho tôi ăn.

— Cô nói gì thế ?

— Ông chán tôi hả ! Chẳng như tôi muốn như thế ! Người ta có thể đánh đôi tôi với một cặp đôi !

— Tôi không thể tin là cô đã nói như thế !

— Nhưng, thưa Trung-ủy, sự việc đã xảy ra như thế trong thời Đại-chiến thứ nhất. Những cô thiếu nữ ở nước ông đã bán mình cho bất cứ ai với một quả trứng hay một miếng bánh-mì bơ. Trung-ủy

muốn đánh đôi tôi với một con số không chăng ? Hay ông cho như thế là quá đắt ! Mộng-Liên nói mấy lời trên với vẻ khiêu-khích.

— Tôi cảm thấy tự bị gát găm trong một lúc, Tông thở ra và nói. Tôi thấy rõ cô thù ghét tôi. Tôi tưởng được đối diện với cô thì có gì khác hơn kia chứ !

Mộng-Liên mỉm cười :

— Đôi thì không tốt đẹp gì cả ! Hai khúc dồi, hai khúc dồi rất béo trở nên vật quý báu nhất đời !

— Đừng nói như thế ! Tôi khẩn-khoãn xin cô...

— Tại sao không nói ! Đó chính là sự thật !

— Không ! Đó không phải sự thật ! Không thể có như thế được ?

Mộng-Liên nhìn Tông một lúc rồi khép nhẹ đôi mi mắt :

— Thật ra tôi không thù ghét ông. Tôi cũng lẻ loi và khối tuyết trên mái nhà đã đè ép tôi.

Chàng đứng dậy đến cầm tay nàng nói với giọng êm-dềm :

— Tại sao chúng ta lại thù hận nhau ? Tôi chỉ là một sĩ-quan nhỏ mọn. Tôi không khẩn-khoãn cầu xin để được đến xứ này, và cô, cô cũng

không muốn là kẻ thù của tôi. Tôi chỉ là một người, vâng chỉ một người thường, không phải là một kẻ đi chinh phục.

Mộng-Liên bóp nhẹ tay chàng và nói rất nhỏ :

— Tôi hiểu... Tôi hiểu...

— Cô cho phép tôi được săn sóc cô. Cái lò sát-sinh này không thể ngăn cấm chúng ta không sống được ?!

Nói đến đó, Tông đặt tay lên vai Mộng - Liền. Nhưng bỗng nàng đứng thẳng người, mắt mở rộng nhìn trực thị và nói như người trong mơ :

— Tôi muốn an-ủi chàng, nhưng những tiếng ấy không có nghĩa gì cả. Chàng chẳng hôn tôi khi chàng ra đi, ra đi vĩnh-viễn.

— Nàng nói về chồng nàng ? Tông vừa hỏi vừa rút tay ra.

— Vâng tôi nói về chồng tôi. Chính ông đã đem chàng đi... Chính ông đã bắt chàng !

Tông thụt lùi một bước. Sự đau khổ tràn ra trên mặt chàng.

— Thôi, chào cô ! Xin Trời Phật che chở cho cô !

Tông bước ra cửa còn quay đầu lại hỏi :

— Tôi có thể trở lại được không ?

— Tôi không thể trả lời được.

— Vậy tôi sẽ trở lại.

Gieo mình trên ghế, Mộng-Liên nhìn đăm đăm vào tường. Hồi lâu nàng chấp hai tay lại và khấn :

— Xin Chúa che chở cho con.

Giữa lúc đó, bốn người đàn ông do Na hướng dẫn ở ngõ sau nhà Mộng-Liên bước vào. Đó là ông Thị-trưởng Ô-Điền, Bác-sĩ Vĩnh-Tế và hai anh em song sinh là Đổ-Vi và Đổ-Tống.

Bác-sĩ Vĩnh-Tế hơ tay trên lỗ mũi mở lời trước :

— À các cậu phải đi đêm nay. Người ta đồn các cậu dẫn theo Công-Liên phải không ?

— Điều đó chúng tôi nghĩ có thể được. Tống vừa nói vừa mỉm cười. Chúng tôi chiếm chiếc tàu của hắn.

— Nhưng làm sao các cậu bắt được hắn. Hắn có người hộ giá kia mà !

— Vâng, hắn rất phòng vệ. Nhưng hắn có thói về nhà lúc nửa đêm. Chúng tôi núp sau tường. Chúng tôi lôi cổ hắn xuống tàu và chìm đầu hắn xuống bể.

— Tôi nghĩ tốt hơn các cậu không nên làm thế. Làm thế tức là cuốn thêm một sự nguy-hiêm. Nếu hắn làm ồn-ào tức thì linh tuấn can thiệp...

(Còn nữa)

Bức tranh Văn Cầm

★ TÂM-TRÍ

« LÀNH-MẠNH-HÓA »

LẦN đầu tiên, khi danh-từ « Lành-mạnh-hóa » được chính-thức áp-dụng trong một dự-án Luật của Quốc-hội, công khai phổ biến trên các báo và trong các đài phát thanh, thì tạp-chí Phổ-Thông lên tiếng phản-đối ngay. Đa số các báo đều im-lặng. Hơn nữa, hầu hết nhất-định phụ-hóa theo danh từ của chính-quyền, phổ-trương « Đạo luật Lành mạnh hóa xã-hội » bằng những chữ lớn nơi trang nhất. Chính-quyền đã dùng, các báo đua nhau dùng theo. Không một chút dè-dặt, bắt chấp ngôn-ngữ Việt-Nam. Nhưng tạp-chí Phổ-Thông cứ tiếp-tục phản

đối sự công-khai phổ-biến các danh-từ vô-nghĩa. Ba chữ « lành mạnh hóa » không lành-mạnh tí nào.

Bất cứ do ai đặt ra, do ai thủ xướng, danh-từ « lành mạnh hóa » nhất định không phải là tiếng Việt-Nam.

Hôm nay, chúng tôi vui mừng thấy ba chữ « lành mạnh hóa » đã được chính-thức xóa bỏ. « Luật lành mạnh hóa » đã được chính-quyền thay thế bằng « Luật Bảo-vệ Luân-lý ».

Tạp-chí Phổ-Thông xin trân-trọng hoan-nghehnh Phủ Tổng-Thống.

Và Văn-học Việt-Nam xin cảm ơn.





★ XUÂN-ANH

● TẮT CHAY ELIZABETH TAYLOR

PHI-LUẬT-TÂN | **C**ÁC bà dân biểu Phi thật là vô cùng đạo đức. Cô đào đẹp số

đách, tài ba, giàu có số đách và cũng nhiều... chồng số đách hoàn cầu là Elizabeth Taylor vừa tuyên bố ly dị với Eddie Fischer để cặp với tài tử Richard Burton là các bà... la ầm lên là bất chính và thảo ngay dự luật cấm tuyệt các phim của Elizabeth không được chiếu trong rạp hát Phi.

Nếu các bà hiểu cái « triết-lý thâm thúy » của người Trung-Hoa là « nhân sinh quý thích chí » thì các bà cũng không nở quá khác l he với « con người ham sống » và cũng... « ham chồng » như Elizabeth.

LẠI GIẢI THƯỞNG NỮA ●

SAU vụ viên phi công Trung-cộng lái chiếc Mig-15 qua Trung-hoa dân quốc

| **TRUNG-HOA**

PHỐ THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

đầu thú để lãnh thưởng 1.000 lạng vàng. Cụ Tướng Tổng-Thống lại đặt thêm các giải thưởng như sau :

— Một chiếc tiềm thủy đình = 10.188 lạng vàng

— Một tuần dương hạm hay

1 tàu chiến hạng nặng nhất = 101.880 lạng vàng.

— Một chiếc tàu kiểm soát nhỏ = khoảng 510 lạng vàng.

Và, nghe đầu cụ Tướng còn thưởng thêm một giải thưởng tâm lý là... 1 cô gái đẹp Đài-Loan.

● HÙM CHẾT ĐỂ DA

ÚC CHÂU

| **T**ÊN bọm bip số 1 thế giới là Brinkensan vừa rồi mới chết ở Melbourne.

Tuy chết mà danh còn lưu thiên cổ vì những hồ sơ về các mảnh khóc tài tình để bip thiên hạ vẫn được các trường huấn luyện thám tử nổi tiếng thế giới cho là những tài liệu rất quý báu đem ra giảng dạy.

Trong lúc sinh thời, anh ta đã từng đóng vai nhà tư bản, quý phái, bác-sĩ, linh mục, ký giả, v.v... rất tài tình đến nỗi ai cũng phải mắc lừa.

Thì ra ở đời, một là đại trượng-phu, hai là đại bọm như Quan-vân-Trường và Tào-Tháo... Bề nào miễn lưu danh vạn cổ là được...

Phải chăng, vì vậy mà nhiều người dám làm những chuyện động trời mà không biết xấu ?

LÊN CUNG TRĂNG ●

CÁC nhà bác học về không gian đang chuẩn bị thực hiện bỏa tiên không lo NOVA cao 110 thước để đẩy một phi thuyền chở 3 người lên cung trăng.

Trong 8 năm nữa, sẽ hoàn tất công việc và cái mộng táo bạo nhất của người đời muốn bắt chước Đường-Minh-Hoàng « du

| **MỸ**

nguyệt điện » sẽ thành sự thực... và cũng đảo lộn cuộc sống ở trái đất này.

Nên nhớ rằng từ Trái Đất lên Mặt Trăng đường dài xỉu xỉu
chỉ... 1 triệu cây số thôi !

★ ÁNH SÁNG GIẾT NGƯỜI

Tia sáng này là tia « Hồng Tuyến », vừa do các nhà Bác học Mỹ « chế tạo » và sẽ có công dụng... giết người nhanh như ánh sáng. Nên nhớ tốc độ ánh sáng là 300.000 cây số trong một giây đồng hồ (km/s).

Hiện nay, Nga cũng đang lo nghiên cứu gấp một tia ánh sáng... cho kịp Mỹ. Cuộc thi đua này còn quan trọng hơn cả cuộc thi đua lên cung trăng nữa.

Văn minh ôi là văn minh !

● AI SANG HƠN !

PHÁP | **T**HẸO thống-kê thì một người phụ-nữ Pháp vào hạng « thường thường bậc trung » tốn hàng năm 20.000 quan cũ (2000\$ của ta) về áo quần.

Phụ-nữ Việt-Nam ta cứ tính đồ đồng mỗi tháng vào khoảng 500\$ thì một năm cũng mất 6000\$.

Coi vậy mà chị em chúng ta còn bảnh hơn phụ-nữ Pháp
chớ phải chời sao !

BẠN MUỐN DU LỊCH KHÔNG ? ●

NẾ U các bạn do dự không biết đi nghỉ mát ở đâu cho hấp sở thích và vừa túi tiền mình thì bạn cứ hỏi « bộ óc điện tử Z 33 » vừa mới phát minh ở Đức.

Bạn sẽ ghi ý muốn mình theo mấy câu hỏi : 1) biển hay núi ; 2) nơi yên tĩnh hay đô hội ; 3) chơi môn thể thao gì ; 4) thích những tiện nghi như thế nào ?

Những câu hỏi ấy thành những lỗ đục thủng trên một tấm « cạt » và cho vào máy. Sau vài giây, máy sẽ trả lời trên một tờ giấy bắt đầu bằng câu : « những ý muốn của ông (bà) đã được nghiên cứu kỹ càng và... xin khuyên ông (bà) nên đi đến... (địa điểm nghỉ hè) và theo đó là tất cả các chi tiết cần thiết.

Cái gì cũng máy cả ! Rồi đây, nếu có bộ óc điện tử nào làm « ông. Tơ bà Nguyệt » để dựng vợ gả chồng thì có ích cho nhân loại đang lâm vào cảnh trai thiếu gái thừa biết chừng nào !

MÀU SẮC

THỤY-SĨ | **T**HEO sự nhận xét của Giáo-sư LUES-CHER thì đàn ông ưa những màu đỏ, lục và đàn bà ưa màu xanh, vàng là những người rất dễ mắc các chứng bệnh đau tim.

Thế thì cái « mốt » ở Saigon năm nay là màu xanh, các chị em nên coi chừng quả tim của mình đấy !

CỦA CHUA ●

CỦA CHUA

NHÀ cầm quyền ở thành-phố Florence vừa bắt được một tổ-chức buôn bán « cửa chùa » rất quan-trọng. Có hàng trăm cô gái hơ hớ đào tẩu từ 14 đến 21 tuổi thuộc đủ thành phần xã-hội : công tư chức, nữ-sinh, các cô « kiểu mẫu » (mannequin) nghệ-sĩ, phụ diễn-viên điện ảnh v.v... Những ông thềm « cửa chùa », thường là mấy ông « bự » (danh vọng cũng như tiền tài) ở khắp nước Ý và mỗi lần muốn « ném chút chơi » phải trả vài chục ngàn « lia » (tiền Ý). Mụ Tú-Bà... lại là một đực rựa tên Cát-lô đã hưởng một số hoa hồng khổng lồ trong công việc « bán cửa chùa » này. « Khách hàng » toàn dùng tiếng lóng. Ví dụ như muốn « com-măng » các cô gái 14, 16, 18 tuổi thì đánh giầy thép đến « hăng » như sau :
« Yêu cầu gởi gấp cho 3 số báo xuất-bản năm 1914, 1916 và 1918 ».

« Yêu cầu gọi gấp cho 3 số báo xuất bản năm 1914, 1916 và 1918 ».

Trật lất !
Trên địa-hạt này thì Đồng cũng có Kiều mà Tây cũng có.
Kiều và cũng không khác nhau về những bí quyết :
« Vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề » của Cụ Tiên-
Điền nhà ta !

Chợ Lớn Việt Nam

Sức vật và âm nhạc

(Một bác sĩ Anh vừa cho biết nhạc rất có ảnh hưởng đến sức vật: lợn nghe nhạc chóng lớn, bò nghe nhạc bầu sữa thêm đầy, chó nghe nhạc hết sữa v.v...)

Tin đâu nghe thấy lạ đời,
Nhạc mà ảnh hưởng đến loài vật ư?
Chó nghe hết sữa, hết gừ...
Ngỗng nghe, ngỗng cũng gật gù khen hay.
Bò nghe bầu sữa thêm đầy,
Gà nghe chóng lớn, lợn phây béo tròn.
Vịt nghe hết quạac cái mồm,
Thỏ nghe, thỏ hết nháy chồm tứ tung.
Cho hay mấy tiếng từng tưng,
Thế mà ảnh hưởng vô cùng hơi ai.
Giống người này gái, này trai,
Nghe đàn chưa dễ mấy ai ngồi nhìn.
Tiếng đàn vừa mới giống lên,
Dăng-xinh trai, gái thoát liền nhày vô.
Nào là phốc-trốt, tăng-gô,
Rum-ba uốn-éo lăm trò cũng vui.
Tiếng suỳnh, son, mí êm tai,
Gái, trai ôm nhày cợt cười tỉnh say.
Nhảy rồi chưa dễ về ngay,
Tiếng đàn r hăng-phát chết ngây nhiều bề.
Có khi thẳng tiến nhà bà,
Theo chân nhớ kẻ ăn chè với ai.
Tiếng đàn rạo rức lăm rồi,
Ăn chè mất dạ mới nguôi đàn lòng.

★ TÚ-BE



Sách Báo Mới

★ **Định-Hướng.**— Tuần-báo Văn-hóa Xã-hội, ra ngày thứ Năm. Giám-đọc: Nguyễn-thiệt Dzai, Chủ-nhiệm: Nguyễn-Thùy. Bức quán: 338 Trương-minh-Giang, Saigon. Số 1 đã ra ngày 5-4 1962.

● **Trăng 14.**— Thơ của CHIỀU-THIÊN-THƯƠNG. Độ 25 bài thơ điêu-luyện, nhẹ-nhàng, giản-dị. Ngoài bìa vẽ một cô gái (có lẽ là Nàng Thơ) tóc bỏ xỏa, mặc áo bướm hoa, tay cầm súng... Tác-giả xuất-bản.

Thi-văn-đoàn Hoa-Muôn-Phương. 21/5 Thủ-khoa-Nghĩa Châu-Đốc.

● **Truyện chúng mình.** Tập II.— Của NHẤT-TUẤN. Thi-tập gồm độ 20 bài. Lời văn tình-tứ yêu-dương, hấp dẫn tuổi trẻ đang khát khao tình yêu thơ mộng.

Phần cuối tập thơ, có dành riêng mấy trang ghi « một số nhận

xét của báo-chí và ý-kiến của Văn thi sĩ, độc giả... về truyện « chúng mình tập I ». Bản đặc biệt không đề giá bán. Tác giả xuất-bản.

● Tạp-chí Nhi-đồng Tinh-Hoa

Chủ-nhiệm : NGUYỄN-THẠCH-KIÊN. Giám-đốc kỹ-thuật : LÊ-BÁ-KÔNG. Thư ký tòa soạn : VÂN-NGOẠN. Tòa báo : 80/8 đường Bà Huyện Thanh Quan, Saigon. Một tập báo nhỏ nhỏ, dễ thương, dành riêng các em nhi-đồng. Bài vở hấp dẫn lắm. Nhiều tranh vẽ. Giá 5đ.

SỐ SAU :

Phê-bình : « Printemps Inachevé », tiểu-thuyết bằng Pháp-văn của Bà Lý-Thu-Hồ, Paris. do NGUYỄN-VỸ

TIN MỪNG

Chúng tôi vừa nhận được hồng thiếp của Ông Bà Nguyễn-văn-Kha, Thừa-Thiên Huế, báo tin đến ngày 25-3 âm-lịch năm Nhâm Dần (29-4-62) sẽ làm lễ thành-hôn cho thứ nam là cậu NGUYỄN-NGỌC-VINH tức NGUYỄN-THU-MINH, Biên tập viên tạp chí *Phổ-Thông*, sánh duyên cùng cô NGÔ-KIM-LIÊN tức PHƯƠNG-DUYÊN, thứ nữ của Ông Bà Ngô-văn-Kiều Trảng-Bàng Tây-Ninh.

Xin thành thật mừng hai họ NGUYỄN-NGÔ và mến chúc đôi Tân hôn được bền duyên cảm sắc.

NGUYỄN-VỸ

và Toàn Ban Biên tập
tạp chí *PHỔ-THÔNG*



POLYVIT C_a

TÉVÉTÉ

ĐÀN BÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU. ẸO-QT. CHẬM MỌC RĂNG

THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHÔI

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẬU-DƯỢC





Truyện dài tình-cảm thời-đại ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P. T. 78)

Phần thứ ba (phần cuối)

CHƯƠNG I

DÔI bạn vừa xuống núi, vừa nói chuyện.

— Anh thích tắm biển không ?

— Em chưa tắm biển lần nào, và hôm nay đi đây em rất tiếc không có dự-bị mua áo mail-lot... Chắc ông tắm biển thường lắm nhỉ ?

— Vâng. Tắm nước biển và nắng biển là bồi-bổ sức khoẻ trong người. Chúng ta ở Saigon như ngột thở, mỗi lần ra biển là được tiếp-tế nhiều thêm hồng-huyết-cầu.

— Ông biết bơi không ?

— Thỉnh-thoảng tôi thích bơi, không phải là đề bơi, mà đề ôm-áp nô-đùa với sóng. Giỡn với sóng, vui lắm, Anh ạ. Những khi tôi lao mình vào Đại-dương đang hồi-hộp dâng lên, thì những cánh tay mềm mại đón tôi, âu-yếm ôm choàng lấy tôi, ghì chặt lấy tôi, không muốn buông ra. Tôi say mê... say mê... thể-xác và tâm-hồn thả trôi theo nhạc sóng. Nhưng ở đây, biển cạn, sóng... vỗ nhẹ-nhẹ, êm êm, không như biển Nha-Trang sóng mạnh lắm, tôi không dám bơi xa. Biển Đồ-Sơn ở Bắc-Việt, biển Sầm-Sơn ở Thanh-Hóa, cũng thế. Sóng mạnh, bơi xa hơi nguy-hiêm.

Anh cười :

— Ông thích đùa với sóng mà ông sợ sóng ư ? Ông

« say mê » sống bên, Bên là cô tình nhân của ông cơ mà !

— Bên là một cô tình nhân hay ghen ! Những lúc nàng ghen, nổi lên cơn thịnh nộ, chỉ tội nghiệp cho những người dám đuổi !...

— Nếu Bên yêu người thì không bao giờ bên lại nổi cơn thịnh nộ với người yêu.

— Bên muốn chiếm lấy một mình, giấu cát trong lòng bên, những kẻ nào húp lặn trong Bể-Ái, dám đuổi, si me...

— Ô, thế thì Đa-đương tàn nhẫn quá nhỉ ! Bên rộng bao la, sao lòng bên lại hẹp thế ?

Ánh và Ngọc Minh ngồi xuống bãi cát. Ngọc Minh nhìn Ánh, hỏi :

— Ánh không biết ghen ư ? Ánh nhõn một nụ cười duyên dáng :

— Ghen ?... Ghen là thế nào nhỉ ? Em không hề biết đến.

— Để tôi chỉ cho Ánh cái ghen nhé.

Ngọc Minh đứng dậy, đi vài bước đến chỗ cát vừa bị sóng tạt vào, ngay trước mặt hai người. Ông cúi xuống lấy ngón tay viết trên mặt cát vệt bằng những nét đậm :

ÁNH - NGỌC-MINH.

Xong, ông trở lại ngồi bên Ánh. Một lần sóng từ ngoài biển tiến vào rất nhanh, tung lên một đám bọt trắng xóa, phủ ngập mặt cát, rồi rút lui ra biển. Hai cái tên do Ngọc-Minh vừa viết xong, không còn dấu-vết nữa. Sóng biển đã hốt lửa đi mất. Ngọc-Minh cười bảo :

— Ghen là thế đấy !...

Ánh cũng cười :

— Ô, cái ghen xấu-xa quá nhỉ !... Nếu em là ngọn sóng Đại-đương...

— Thì sao ?

— Thì....

Nhưng Ánh mặc cỡ, cười không nói. Ngọc-Minh tiếp lời :

— Tôi hiểu... Nếu Ánh là ngọn sóng Đại-đương, chắc Ánh sẽ reo lên bản nhạc diêm-huyền đón chào hai cái tên... đang... âu-yếm kẻ nhau... Có phải thế không Ánh ?

Ánh không trả lời, nhưng mỉm cười gật đầu.

Bãi bờ đã đông-đặc những người đi tắm. Đủ các hạng người, Việt-Nam lẫn lộn với ngoại-quốc, đàn ông, đàn bà, trai, gái, trẻ em, nô đùa vui vẻ, có đến vài trăm người. Hầu hết các thiếu-phụ và thiếu nữ đều mặc may-ô, bơi tắm

ngoài biển, hoặc ngồi dưới góc dừa hay nằm trên cát phơi nắng, cười đùa với bạn bè rất tự-nhiên. Đàn ông và thanh niên cũng thế. Ánh mặc áo dài ngồi nơi đây, tự thấy mình không hợp thời, hợp cảnh.

Ánh không muốn thiên-hạ đề-ý đến y-phục của mình, và không lẽ từ Sài-gòn ra Vũng-Tàu hóng gió mà cứ nịt mãi trong mình chiếc áo dài của đô-thị hay sao ? Ánh đánh bạo nói với Ngọc-Minh :

— Em muốn cởi áo dài, mặc áo bà-ba cho mát.

— Đứng làm.

Ông Ngọc-Minh hiểu ý và lễ phép đứng dậy đi về phía cây dừa, không quay lại, để Ánh thay đồ. Ánh cởi áo dài ra chỉ còn đeo xu-chiêng che bộ ngực nở vun, đầy đặn, rồi vội vàng mặc vào chiếc áo bà-ba lụa màu hồng mà Ánh có đem theo trong chiếc giỏ mây. Bên góc dừa, ông Ngọc-Minh cũng cởi sơ-mi, ở trần và mặc quần đùi để tắm, như các người đàn ông khác. Ông trở lại gần Ánh, bỏ đồng áo quần của ông cạnh chiếc giỏ mây, khẽ nói :

— Xin lỗi Ánh.

Ông ngồi xuống chỗ cũ gần bên Ánh. Lần đầu tiên, Ánh

ngồi với một người đàn ông ở trần, mặc quần đùi. Trên bãi biển, đàn ông ai cũng phục-sức như thế. Nhưng Ánh vẫn e-thẹn. Tuy hai người không dám ngồi kề sát vào nhau lắm, không có sự đụng chạm vào thân thể, Ánh vẫn bẽn-lẻn, còn muốn ngồi xích ra một tý nữa. Nhưng Ánh sợ làm như thế kém lịch-sự với người bạn đàn ông luôn luôn nhã nhặn và lễ-phép. Ánh ráng giữ điệu bộ tự-nhiên, không muốn để ông Ngọc-Minh nhìn thấy sự bối-rối của mình. Ngọc-Minh hỏi :

— Ánh không tắm ?

— Dạ, không. Em không có may-ô... Ông cứ đi tắm. Em ngồi đây coi chừng đồ-đạc.

— Ánh tha lỗi nhé.

Ông đứng dậy, chạy ra biển bơi lội, lẫn trong đám đông người. Ngồi một mình trên cát trắng, Ánh vẫn nhìn theo ông Ngọc-Minh. Ánh không ngờ ông giáo sư triết-học có bộ ngực nở nang khỏe-mạnh như thế.

Ánh mỉm cười trông thấy ông đôi lúc có những cử chỉ rất tự nhiên gần như ngây-thơ, như cậu học trò. Ông bơi đùa với mấy chàng thanh niên, chuyện trò với họ vui-vẻ thân-mật như bạn bè. Ông đùa với các em bé chín mười tuổi, đề

các em tát nước tung toé vào người ông, và ông lặn xuống nước để chúng đi tìm. Ông vào gần bờ với một túi năm sáu đũa, ngồi xuống nước, đưa hai bàn tay ra thì đưa hứng những con cá nhỏ rất lạnh lẽo, không bao giờ bắt được một con.

Ánh thấy ông Ngọc-Minh chơi vui vẻ với bầy con nít, cũng muốn xuống nước tham gia các trò chơi. Ánh đi chân không, vén ống quần lên đến đầu gối và reo lên :

— Cho em chơi bắt cá với nhé !

— Xuống đây, Ánh ! Suýt nữa mình bắt được một con.

Nhờ áo bà ba ngắn tay, Ánh tha hồ vọc nước, cũng không khác gì các em bé mười tuổi. Té ra ở đây không còn ai là người lớn nữa cả. Ai cũng chơi đùa như trẻ nít, quây quần nhau hăng hái, người đào cát, kẻ vét mương, đắp thành, xây nhà, dựng lên một thành phố bằng cát, để rồi nhìn ngon sống ủa vào phá tan hết cả ! Ánh, Ngọc Minh và lũ trẻ nít đều cười vang lên, giọng cười hồn-nhiên, trong trẻo, như một cặp người Tiên với bầy Tiên con nó đùa trong bến Đào-nguyên. Dù giữ gìn thế nào, áo bà-ba và quần lụa trắng của Ánh cũng bị nước bẩn vào ướt nhẹp. Ánh cười

hăng-hắc, chạy lên nằm phơi nắng trên bãi cát khô. Ánh lấy một tờ nhật-trình gấp làm đôi tú lên trên mặt che mặt trời.

12 giờ, Ngọc-Minh và Ánh thay đồ, rủ nhau đến mấy quán nhà-dù, dùng mấy món ăn trưa và uống giải khát. Xong, đôi bạn dắt nhau leo lên núi. Dưới bãi bề vắn đông đặc những người, lơ-nhờ lúc nhúc, riêng nơi đây, chỉ có hai người cheo-leo trên sườn núi. Tim được một đám cỏ mát dưới bóng tàn cây xao-xát gió, Ngọc-Minh và Ánh sắp-đặt một nơi ngồi nghỉ trưa hoàn toàn tĩnh-mịch. Ánh xem chừng đã mệt, vì nắng, vì leo núi, và có gió bề mát rượi, Ánh dựa vào góc cây, lim-dim buồn ngủ...

Ngọc-Minh lấy chiếc khăn tắm của ông, phơi nắng đã khô, trải ra trên cỏ, vừa một người nằm. Ông khẽ bảo cô bạn gái :

— Ánh nằm tạm đây nghỉ.

Ánh e-thẹn chỉ trả lời :

— Lần đầu tiên em đi biển và đi núi, chưa quen, nên hơi chóng mặt.

— Anh nằm nghỉ một tý, khoẻ lại ngay.

— Dạ.

Ngọc-Minh đứng dậy đi xa xa, để cho Ánh được tự do, khỏi ngượng. Ông chẳng biết mệt nhọc gì cả. Trái lại, ông vẫn ưa đi lang-thang trên bìa núi, tìm những bông hoa rừng.

Ánh một mình, nằm xuống nghỉ. Gió bề mát và khoẻ lạ thường, không như gió nồng-nực ở Saigon. Ánh nằm nghe vài tiếng chim kêu chi-chít trên cây, rồi ngủ quên lúc nào không biết.

Mãi đến chiều xế, Ánh sực tỉnh dậy, thấy ông Ngọc-Minh ngồi dựa gốc cây bên cạnh, đang xem một cuốn sách. Ánh vội ngồi dậy, đôi má thẹn-thùng đỏ ửng :

— Ô, em xin lỗi ông...

Ngọc-Minh, hiền lành, cười :

— Ánh ngủ trưa ngon giấc không ?

— Dạ... em chóng mặt, nằm ngủ lúc nào không hay... Thưa ông, mấy giờ rồi ạ ?

— 3 giờ.

— Ô em đã ngủ hơn hai tiếng đồng hồ !...

Ngọc-Minh làm bộ bí-mật :

— Đố Ánh biết tôi sắp tặng Ánh một món gì không ?

Ánh hơi ngạc-nhiên, khẽ lắc đầu cười :

— Dạ không.

Ngọc-Minh thò tay phía sau lưng, lấy ra một chùm hoa sim, màu tím tươi đẹp vô cùng. Ông trao Ánh :

— Trong lúc Ánh nghỉ, tôi đi hái được một cành hoa này ở nơi bìa núi...

Ánh cảm động quá, hai gò má càng ửng hồng lên, đẹp làm sao... Ánh âu-yếm nhìn ông Ngọc Minh :

— Em cảm ơn ông nhiều lắm. Em đem chùm hoa này về Sài-gòn, ép vào sách để giữ làm kỷ niệm cuộc đi chơi Cáp hòm nay.

Ánh lại ngạc nhiên hỏi :

— Ông xem quyển sách gì đấy ?

Ông đưa Ánh xem bìa :

— « *The Soviet spies* » (các nhà thám-tử Nga-xô). Tác giả, Richard Hirsch, là Trung-Tá phụ-trách ban Trinh-Thám của Bộ chiến tranh Mỹ. Nhiều tài liệu hay quá.

— Lúc này ông lên núi với em, em không thấy ông cầm sách theo...

— Lúc Ánh nghỉ, tôi trèo xuống núi lấy sách trong xe... Để hôm nào tôi xem hết, sẽ kể chuyện cho Ánh nghe... Đây là những chuyện rất ly-kỳ xảy ra trong kỳ đệ-nhi thế chiến ở Âu-Châu... Bây giờ chúng ta xuống ngồi trên bãi biển một lúc rồi 5 giờ về Saigon nhé...

— Vâng.

Ông Ngọc - Minh nắm tay đỡ Ánh bước thông-thả xuống sườn núi.

(Còn nữa)



★ 'Gieo ác chi mi, rứa hời Rầy ?'

(của ông Minh-Thùy, Hòa-vang)

... Nhân đọc bài thơ « Con Rầy » của ông Nguyễn-Tuyển ở Hội-an được đăng trong tạp-chí Phổ-Thông số 76, tôi lấy làm đau xót... và cảm thấy cái cảnh thương tâm mà trong đó hầu hết đồng-bào nông-nghiep miền Trung hiện nay đều cùng chung một số phận mất mùa !

— Nhìn chung thực-trạng của vụ mùa tháng 3 năm nay thật là đúng với cái câu : « *Dần bất lợi* » ! Riêng tôi, chỉ còn đứng trên bờ khóc mảy sào ruộng hư-hỏng, bằng ít văn thơ đồng quê, họa bài của ông Nguyễn-Tuyển để thông cảm những đau khổ của Nông-dân chúng tôi :

Một lũ rầy xanh đến phá rầy,
Mùa màng mất trụi tính sao đây ?
Ruộng này ruộng khác, đeo còng lá,
Vườn nọ, vườn kia, phủ khắp cây !
Lúa đứng trơ trơ, buồn thê-sự,
Người trông rù-rụ, khóc thiên-tai !
Đồng xanh lẫn-lộn màu vàng đỏ
Gieo ác chi mi rứa hời Rầy ! ?

PHAN-MINH-THÙY

(Hòa-Vang)

★ Phổ Thông, « tôi mua 14\$! »

(Của ông Minh-Điền, Ban-mê-thuật)

... Thưa ông, những tiệm sách khi mua tạp chí P.T. ông trừ huê hồng bao nhiêu, mà tôi ở Cao nguyên này phải mua một số 14\$?

● ĐÁP : Chúng tôi gửi báo P.T. đến các đại lý trong nước cùng một giá như nhau, và giá chính thức phải bán ra cho bạn đọc là 10 \$. Các đại lý bán tăng giá như thế nào, chúng tôi không được rõ.

★ Chung quanh gói thuốc của Ô. Ngọc-Minh

(Của hai cô nữ-sinh trường Trung-Vương Saigon)

... Chúng tôi, hai độc giả rất trung thành của Phổ-Thông, mặc dù đang bận rộn với mùa thi sắp tới, chúng tôi vẫn cố gắng dành ít thì giờ theo dõi « *Mồ hôi nước mắt* » của ông.

Hôm nay sau khi xem xong M.H.N.M. ở số 77 chúng tôi đã suýt ngã lăn quay từ trên ghế xuống đất, trong khi để hồn lơ-tu-mơ trong khói thuốc của ông Ngọc Minh do cô Ánh ân cần châm hộ.

Bây giờ, sau khi tỉnh dậy chúng tôi vội vàng viết ngay thơ này để xin hỏi ông : « Thuốc lá đặc biệt Minty này xuất xứ từ đâu mà chúng tôi chưa từng được nghe ai nói đến hương-vị ngào-ngạt của nó ? Xin ông làm ơn trả lời hộ chúng tôi trên số báo đến... »

Ký tên :

Hai nữ-sinh Đệ-Nhất A² Trung-Vương

● ĐÁP : Hai cô bạn không cần biết thuốc Minty xuất-xứ ở đâu. Hai bạn biết nó đã ở trong tay của người yêu ông Ngọc-Minh là đủ rồi. Hai bạn cứ tin rằng nếu lúc bây giờ cô Ánh đưa thứ thuốc gì ở đâu ra cho ông Giáo-sư Triết-học và Văn-chương, thì ông cũng vẫn hút ngon lành, và vẫn thơm.



ĐÁP BẠN



★ DIỆU-HUYỀN

★ Bạn Linh-Hồ, 15 Lý-thường-Kiệt, Nhatrang

Người thấp muốn làm cho cao lên, ở bên Âu-Mỹ có những phương-pháp khoa-học, có thể làm cao thêm được từ 5 phân hoặc 8 phân, đến 16 phân. Bạn có thể viết thư hỏi một trong vài địa-chỉ sau đây : Olympic, 8 Bd. V. Hugo, Nice.— Universal, 6 Rue A.D. Claye, Paris.— American W.B.S. 20, 23 Bd des Moulins, Monte-Carlo.

★ Dầu cá (Huile de Foie de Morue) có rất nhiều Vitamines A (nhiều 200, 300 lần hơn Bơ), và làm cho cơ-thể mau lớn đối với người còn nhỏ tuổi, chứ không làm cho người thấp được cao hơn lên.

★ Bạn Phạm-ngọc-Thạch, 48 I Tr-m-Giảng Sài Gòn

Cuộc thí-nghiệm về Thai nhân-tạo, của B.S. Petrucci chỉ đến 60 ngày rồi bỏ. Cuộc thí-nghiệm ấy đã bị tòa-thành Vatican phản-đối.

★ Ô. Ng.-Thạnh, Tuy-Hòa

Câu danh-ngôn trong P.T. 73 : « La Femme est un joli défaut de la Nature », — người đàn-bà là một sai-lầm xinh-đẹp của

Thiên-nhiên, — có nghĩa là : Tạo-hóa sinh ra người đàn-bà, tức là Tạo-hóa đã làm một việc sai-lầm, nhưng lại là một sai-lầm khá-ai. (Chữ sai-lầm đây có ngụ ý trào-phúng).

★ Cô Ng. thị-Vinh, Lê-v-Duyệt, Saigon

● Trên mặt đồng-hồ của cô có đề : 17 Jewels, (tiếng Anh) tức là tiếng Pháp 17 Rubis. Rubis là những ngọc thạch màu đỏ. Nó không có ích-lợi gì thiết-thực cho đồng-hồ. Người ta gắn Jewels vào các máy móc của đồng hồ, thay vì các đinh bằng acier, để cho đẹp và chắc hơn. Đồng hồ có gắn nhiều Jewels chừng nào là đồng-hồ đắt tiền hơn, chừng nấy, thế thôi.

● Quý-hồ : (Người Bắc thường dùng hơn người Trung và người Nam) : miễn là...

Tiếng Anh : Provided. Tiếng Pháp : pourvu que...

Thí dụ : Quý-hồ ông đến là được : Provided you come. — Pourvu que vous veniez.

Không tưởng : Utopia : — Utopie. Ý-tưởng hoàn-toàn hư không.

Thí dụ : Thế-giới đại-dồng, là một không tưởng, một ý-tưởng quá viễn-vông, không thể nào thực-hiện được. Universal equality is an utopia. — L'égalité Universelle est une Utopie.

★ Bạn H, Sài Gòn (ký tên không rõ)

Khoa-học không-gian hiện nay tiến bộ rất nhanh, và đạt được nhiều kinh-nghiệm rất tân-kỹ, đã xa hẳn với một vài lý-thuyết của thời kỳ Newton (1643-1727).

Về vấn-đề trọng-lực, trên thượng-tầng không-khí (zone extra atmosphérique) vì không có không-khí nữa thì làm gì có trọng-lực ?

Vô-trọng-lực, khoa-học gọi là apesanteur, hiện nay là một vấn-đề khó-khăn nhất cho khoa-học không-gian.

★ Bạn K.B., Phan-Thiết

Tin AP = Tin của Agence Presse.

AFP = Agence France-Presse (Thông-tấn-xã Pháp)

Reuter = Thông-tấn-xã Anh, do Paul Julius von Reuter sáng lập năm 1851.

★ Ô. Võ-Bằng, KBC 4342.

Báo chí và sách nước nào cũng có đề giá bán ở ngoài

bìa, không báo sách nào là không có.

★ **Bạn Hoài-xuân-Phương, Tam-Kỳ.**

● Xứ *Abyssinie* ngày xưa, tức là ngày nay gọi *Ethiopie*. (Phi-châu) Thủ-đô : Addis Ababa. Do một ông Vua cai-trị, là Hoàng-đế Hailé Selassié.

● Thành-phố Ý bị hỏa-diệm-sơn *Vésuve* lấp vùi, là *Pompéi*, cách xa núi 24 km. Bị hư hại lần đầu tiên năm 63, bị lấp hẳn năm 79.

★ **Ô. Võ-khắc-Cán, Nha-Trang.**

● Vua Trần-duệ-Tông mở khoa thi năm 1374, lấy 50 ông Tiến-sĩ. (trong P.T. số 76, in lộn 2 con số sau thành 1347).

● Nguyễn-Phi-Khanh, Thân-sinh của Nguyễn-Trãi, đậu Thái-học, sinh năm 1374, đời Trần-duệ-Tôn, niên hiệu Long-Khánh thứ I, và ra làm quan được chức Trung-Thư Thị-lang năm 1401, Hồ-quý-Ly niên hiệu Thánh-Nguyên, năm thứ II.

● Abraham Lincoln, Tổng-Thống Huê-Kỳ là một danh-nhân Thế-giới ở Thế-kỷ XIX. (1809 — 1865).

● Danh-tử Phan-Rang, Phan-Rí... nguyên là tiếng Chăm. Ban-mê-thuật, Pleiku,... là tiếng Radhé.

● Bài thơ « Chức cầm hồi văn », trong sách sử Tàu chép là của Tô-Huệ, vợ Vương-Thao, chứ không thấy nói là của một danh-nho nào làm hộ cho nàng. Bài này dài 40 câu, chia làm 10 bài tứ-tuyệt. Có lẽ tác giả không phải là Tô-Huệ vì lúc bấy giờ tuy đã lấy chồng nhưng nàng còn nhỏ tuổi, chưa chắc đã làm được bài thơ hay như thế.

Cũng như Hầu-Thị, vợ Trương-Quỷ, chồng đi lính mười năm chưa được về, nàng cũng nhờ người làm thơ đề nàng dệt lên gấm thành hình con rùa, dâng Vua để xin Vua cho chồng được giải ngũ. 4 câu kết bài « Chức cầm hồi văn » của Tô-Huệ, như sau đây :

Quần kim ức thiếp trọng như san,
Thiếp diệp tư quần bất tạm nhân.
Chức tương nhất bản hiền Thiên-tử.
Nguyễn phóng nhi-phu cấp tảo hoán.

Xin tạm dịch :

Chàng thương nhớ thiếp tựa non cao,
Thiếp nhớ thương chàng cũng xiết bao !
Dệt bức gấm này dâng Bệ-Hạ,
Xin cho chàng được trở về mau !

★ **Bạn Đoàn-văn-Oanh. Quốc-học, Huế**

Râu mọc nơi cằm, không muốn giữ bộ râu lơ-lơ cho đẹp mà lấy nhíp nhổ đi, thì cũng được, chẳng có hại gì đến sức khoẻ cả. Nhưng cứ để râu cho ra vẻ, sao lại nhổ đi ? Đàn bà còn có người để râu, nữa là đàn ông ! Như bà Annie Jones Elliot, người Mỹ, mà người ta thường gọi là « Lady Esau », mới 26 tuổi đã có bộ râu dài xuống tận mắt cá, thì sao ! Một người đàn bà Pháp ở Lorraine, Bà Delait, cũng có một bộ râu rậm-rỉ, râu có thua gì bộ râu quay nón của nhà văn Hemingway !

★ **Ô. Thành-Tâm, giáo-sư, Cao-Thắng, Saigon**

Bốn câu ngoại ngữ, ông thấy trên một miếng giấy cũ dùng gói kẹo đó, là bốn câu trong một bài thơ của nhà Thơ Đức: Hoffmann von Fallersleben :

*Schones Fruhling, komm doch wieder,
Lieber Fruhling, komm doch bald !
Bring uns Blumen, Laub und Lieder,
Schmucke wieder Feld und Wald !*

Xin tạm dịch :

Hỡi Xuân đẹp, hãy trở về đây nhé !
Hỡi Xuân yêu, trở lại sớm mau mau !
Đem về đây Hoa, Lá, nhạc, muôn màu,
Tô điểm lại cho đồng xanh núi thắm !

★ **Cô Phan-thị-Hiền, Bệnh-viện Grall, Saigon**

Hoa *Linh-lan*, là hoa *muguet* bên Tây-phương. Nó nhỏ, giống hình cái chuông, màu trắng, rất thơm. Theo tục Âu-châu, hoa *muguet* tặng ngày 1 tháng 5, là tượng-trưng hạnh-phúc.

★ **Ô. Lữ-Khách, Vientiane.**

Lê-Thủy, tác-giả bài thơ tặng Diệu-Huyền, trong P.T. 77, là đàn ông, chứ không phải đàn bà. Ông hiện làm Thiếu-tá, quê làng Lê-Thủy, Đồng - Hới (Lê : đẹp, chứ không phải lệ là nước mắt).

★ **Cô Lâm-bửu-Phương, Cholon.**

Con *guépard* chạy rất nhanh, một giờ có thể chạy 100 km. Nhưng con *élan* còn vọt nhanh hơn, nhờ chân nó dài mà thân nó nhẹ, có thể phóng 120 km một giờ.

Nhắn tin riêng với Bạn Đọc

★ Ô. Ng.C. Đề-năng.

Ông nên hỏi nơi Bộ Kinh-Tế, sẽ được biết các chi-tiết cần thiết về vấn đề ấy.

★ Ô. Bùi-Thức, công-chức Bình-khê Bình-dịnh

Xin ông gửi vài ba tấm ảnh phong cảnh làng Tây-Son, để in kèm vào bài của ông, (nhất là những nơi mà ông có nói đến trong bài).

★ Ô. Bùi-thanh-Khiết, giáo-viên, An-Phước, Kiến-Hòa.

Xin thành thật cảm ơn thịnh tình của ông cùng tất cả quý bạn đọc Phô-Thông ở Kiến-Hòa.

Chúng tôi không muốn bàn về chính-trị, vì chúng tôi muốn đứng riêng trên lĩnh vực văn-hóa, không muốn dính líu đến chính trị. Chắc quý bạn đã thông cảm cho.

★ Bạn Ph-H-Trí.

Bạn nên thân hành đến nơi tuyên mộ Hải-quân, sẽ được chỉ dẫn rành mạch.

★ Ô. Đỗ-Huyền, Bình-Tuy

Về bệnh cùi, chúng tôi đã có bài nói khá đầy đủ trong P.T. số 62

★ Ô. Đào chế-L. K.B.C. 4091.

Rất tiếc, chúng tôi không theo rồi các số trúng Kiến-thiết và Tombola.

★ Ô. L-v.D. Banmêthuột.

Ông nên hỏi nơi Hội-đồng trung-binh địa phương, sẽ được chỉ dẫn rành-rẽ.

★ Bạn Nam-Tuấn, Tòa Thánh Tây-Ninh

Xin thành thật cảm ơn những ý-kiến của bạn.

★ Bạn Trần-viết-Đình, Ph.B.Châu Huế.

Bạn gửi cho những bài thơ khác.

★ Bạn Ngô-thành-Long, K.B.C 3044

Không nên viết về chuyện « con quỷ ở nhà C.H. » Họ sẽ kiện được, mặc dầu chuyện quá khứ. Trừ khi không nói đúng tên, họ, đường phố.

★ Ô. Nguyễn-ngọc-Bửu, 50 Lê-Lợi Qui-nhơn

24, giềng, Tân-Mùi = 12-3-1931.

★ Ô. Phan-trần-Nghĩa, Tuy-Hòa

Bài có thể đăng được. Nhưng yêu cầu ông gửi cho vài ba tấm hình phong-cảnh Sông.Cầu để in kèm vào bài.

★ Ô. Minh-Điền, Banmêthuột

«Mồ-hôi Nước mắt», khi in trên báo xong, (còn độ vài tháng nữa), sẽ sửa chữa lại chút ít và sẽ in ra thành sách. Cũng như tất cả các sáng-tác khác của chúng tôi đã và đang in trên Phô-Thông, góp in thành những bộ sách của «Phô-Thông tùng-thư» do nhà X.B. Phô-Thông tạp-chí.

★ Cậu Khuê-mộc-Lang, trường Trung-học Võ-Tánh, Nha-trang

Chúng tôi không biết địa chỉ cô Hoàng-thị Thu-Vân, Sài-gòn. Cậu có thể, nếu cậu muốn, đăng toa thuốc gia-truyền chữa bệnh di-tinh, trên tạp-chí Phô-Thông, để phổ-biến cho mọi người biết.

★ Bạn Ngô-thương-Đức, Thăng-Bình Q. Nam.

Không có đủ điều-kiện để đưa vụ ấy ra pháp-luật, vì cô ấy không phải là vợ. Hứa hôn, không thành vấn đề.

★ Ô. Bùi hữu-Giáp, Cần-Thơ

Xin ông cứ gửi các tài-liệu về cụ Thủ-Khoa Bùi-hữu-Nghĩa, chúng tôi xem rồi sẽ định-liệu. Nếu có ảnh chụp lăng, miếu, hai bà vợ, con cháu và quyền gia-phả, các di-cảo, v.v... càng hay.

Xin quý-vị Đại-ly và quý bạn độc-giả Phô-Thông lưu-ý

Quý-vị Đại-ly nào thiếu báo bản, và cần thêm bao nhiêu số, xin gửi thư về nhà Tổng Phát Hành Thống-Nhất, hoặc về Tòa báo cho chúng tôi biết. Chúng tôi sẽ gửi thêm để cung-cấp đủ số nhu-cầu của Bạn đọc. Bạn đọc ai thiếu số nào, xin gửi tem bưu-diện về tòa báo và cho biết rõ địa chỉ, chúng tôi sẽ gửi báo đến ngay. Giá vẫn 10\$ một quyền. Các số báo cũ 3 tháng trở về trước, tính 7\$ một quyền.



Ty Quản-ly
Tạp-chí Phô-Thông

★ **Danh sách các bạn đáp trúng câu đố của**
Diệu-Huyền P.T. số 78 (tiếp theo kỳ trước)

— Lê-hữu-Quyền — 84, Lý-thái-Tổ — Phong-Dinh. Bà Lâm-thị-Rót — Trung-học tư-thục Việt-Anh Đalat. Trương-thắng-Cảnh — Trường Trương-văn-Tráng — Cần Đước — Long-An. Ngô-vân-Chước — 142, Phan-bội-Châu — Huế. Phan-long-Khiên 51, Phan-bội-Châu — Qui-Nhon. Phan-văn-Đại — Xóm Phú-An — Phường Phú-Nhuận — Huế. Lê-tấn-Lợi — 18/4, Thống Nhất — Vĩnh Lợi — Ba-Xuyen. Võ-dinh-Tri — C/o Mr. Lê-Xuân-Điễm — 99, Gia-Long — Qui-Nhon. Bạch-Y-Lang, — số 3/1 hẻm 5 đường phan-thanh-Giễn — Phong-Dinh. Nguyễn-thị-Kim-Hoa — 2 Ngô-dinh-Khoi — Nhatrang. Xuân-Đào — 18, Lê-Lợi — Mỹ-Tho. Nguyễn-Xuân-Huê — 176, Trần-quý-Cáp — Ninh-Hòa (Khánh-Hòa). Văn-Thị — 11/3 Hà-Thanh — Nhatrang. Phan-thị-Mộng-Niệm — 51, Kiến Ốc Cục — Qui-Nhon. Nguyễn-ngọc-Son C/o Mr. Nguyễn đức-Sự — Trung-học Bán Công Diên-Khánh — Nhatrang. Trần-quang-Ngọc — 36, Bạch-Đẳng — Bình-Dương. Lý-thị-Bạch-Tuyết — Thư lưu trữ Bưu-điện — Mỹ-tho. Nguyễn-Ngọc-Đại — 87, Trần hưng-Đạo — Huế. Huỳnh-thượng-Chí — Nhân-viên Dân-Chính — k.b.c. 4.216. Phan-thị-Tuyết-Vân — 105, Lê-Lợi — Định-Tường. Trần-Thường — Ty thuế trực thu trước bạ — Kiến-Hòa. Lâm-khương-Thới — 34/3 đường Lò Hèo — Ấp Tri-Tần B — Phú-Vinh — Vĩnh-Bình. Lâm-hữu-Tri — 327 Cao-Đạt — Chợ Quán. Lâm-Ngọc-Tuyết — Giáo-viên trường tiểu-học Phú-Vinh — Vĩnh-Bình. Trần-Chính-Trực 612/22, Phan-thanh-Giễn — Saigon. Mr. Ali Salé — 79, bến Phạm thế Hiến — Phường Rạch Ông — Cholon. Lê-Mộng-Quang — Giáo viên trường Nam Tân Châu — An-Giang. Lê thiên Hương — 425/36 Phan đình Phùng — Saigon. Nguyễn văn Hiến — Ty mục súc — Nhatrang. Trương văn Tư — 21/4 Khu 9 Bạc Liêu — Ba Xuyen. Đỗ thị Kim Oanh — Lớp Đệ tứ — trường Công lập — Kiến Phong. Trần minh Thanh — 2, Nguyễn Huệ — Ninh Hòa — Nhatrang. Huỳnh kim Tuyền — C/o Mr. Dương minh Thuận — 3/2 Nguyễn đình Chiểu — Kiến Hòa. Nguyễn minh Tâm — 36, Tăng bát Hồ — Huế. Trần kim Hồng — 153/6/3 — Hồng thập Tự — Saigon. Trương thị Hoa — 208, Cỏ Bắc — Saigon. Huỳnh văn Long — 279/5 Ấp 3 đường Vạn Kiếp — Bà Chiểu — Gia Định. Nguyễn thị Phương Nghi — 86, Phan thanh

Giễn — Saigon. Dương hữu Đồng — 75, Nguyễn bình Khiêm — Saigon. Nguyễn duy Minh — 39, Phát Diệm — Saigon. Nguyễn anh Đào — 37, Phát Diệm — Saigon. Phó đức Mẫn — 15K Đường công Trung — Thị Nghè — Saigon. Phạm duy Hứa — 36/47 Chi Lăng — Phú Nhuận — Gia Định. Nguyễn văn Sở — 69/2 Nguyễn-Trãi — Cholon. Lê hoàn Hải — 584/3, Phan thanh Giễn — Saigon. Trần văn Lân — 23/5, Hoàng Diệu — Làng Linh xuân Thôn — Ấp Linh-Trung Thủ Đức. Nguyễn thiết Nhi — 199/6, Nguyễn Huệ — Phú Nhuận. Đinh ngọc Mỹ 56, Đồng Khánh — Vĩnh Long. Nguyễn thanh Lòng — 73, Công trường Nguyễn văn Thịnh — Vĩnh Long. Trương văn Kinh 46, Nguyễn trường Tộ — Vĩnh Long. Nguyễn văn Điều — 327, Nguyễn đình Chiểu — Trúc Giang. Long. Nguyễn văn Điều — 327, Nguyễn đình Chiểu — Trúc Giang. Huỳnh Kiên — 29 Khan chu Trinh — Saigon. Nguyễn thị Thu Tân — 180, Nguyễn Huệ — Định Tường. Trần văn Xuyen — 27/15, Thống Nhất — Đalat. Nguyễn-văn Thượng — 139, Nguyễn-Huê — Định-Tường. Nguyễn-Ngọc-Thạch — 69 Nguyễn-Trung-Long — Mỹ-Tho. Nguyễn-Ngọc-Lan — 107A, Nguyễn-Huê — Định-Tường. Hứa-Hoành — Giáo Viên trường Nam tiểu học — Vĩnh Long. Lê-Mỹ-Ngọc — 77. Đình-Bộ-Lĩnh — Mỹ-Tho. Nguyễn-thị-Liên — 57, Hai bà Trưng — Đalat. Trần-duy-Miền — Ty Cảnh-Sát — Bình-Dương. Thanh — 61/4 Hồng Bàng — Chợ Lớn. Ngô-duy-Hải — 93, Bến Vân-Đồn — Saigon. Quách đình Huân — 18. Trương-công-Định — Saigon. Nguyễn-văn-Bông — 158/3. Bến Vân-Đồn — Saigon. Từ-Ảnh — 41/5, Trần-quốc-Tuân — Vĩnh-Bình.

★ **Danh sách các bạn đáp trúng câu đố của**
Ba-Tèo trong P.T. số 78 (tiếp theo kỳ trước).

— Bát-Trà — 47 Đình-bộ-Lĩnh — Huế. Nguyễn-thọ-Thanh — 3, Hoa Lư — Nha-trang. Thiện Huệ — 1², Ngô Quyền — Rạch Giá. Diệp Bảo Toàn — 39, Phan-bội-Châu — Nha-trang. Nguyễn-thanh-Minh — 119/58 Cộng Hòa — Cholon. Diệp-thị-Sua — y-tá Bệnh Viện nội thương — Nha-trang. Lê-thị-Thơm Thảo — 262 — Chi Lăng — Huế. Đỗ-văn-Đặng — Bưu Chi Phiếu — Saigon. Nguyễn-ngọc-Ẩn — 11 Hùng Vương — Thị Nghè — Saigon. Lê-minh-Ảnh — 4B/33 hẻm Hùng Vương — xã Điều-Hòa — Định Tường. Alain Đỗ Phúc — 18, Phan thanh Giễn — Quảng Trị. Phạm-tân-Thu — Hộp Thư số 1 — Nha-trang. Ngô-tấn-Tài — C/o Xuân Đề — Thư ký quận Vĩnh

Xương — Nha-trang. Lê-kim-Tấn — T.K. 8/16 — 539/11 — Trần-hưng-Đạo — Saigon. Trần-văn-Quang — Cẩm Tâm — Long Khánh. Ngô-trọng-Hải — 10, Ngô Quyền — Cần Thơ. Lê-văn-Xê — Ấp 3 — số 21/5 Gia-Long — Thủ Thừa — Long-An. Thái-nguyệt-Mai — 506/3 đường Lò Rèn — Vĩnh Long. Lê-thị-Ẩn — 259E, Trương-tấn-Bữu — Vĩnh Long. Trương-văn-Minh — 39/4, Đặng Dung — Saigon. Đỗ-bình-Hiếu — Số 12P, Bà Hạt — Khu Nguyễn-tri-Phương — Cholon. Nguyễn-xuân-Sơn — 12, Hồng Bàng — Nha-trang. Lê-ngọc-Sơn — 24, Trương-Công-Định — Định-Tượng. Phan-văn-Dậu — 143, Hưng-Phú — Chánh Hưng — Cho-lon. Lê-thị-minh-Triết — 31, Yên Đổ — Saigon. Nguyễn-thị-Phúc — 67 Ngô Quyền — Mỹ-Tho. Ngô-ngọc-Hải, 23, Đặng Tất — Saigon. Trương-xuân-Hương — 134/153 Đỗ-thành-Nhân — Khánh Hội. Nguyễn-quốc-Toán — 109/42, Lê-quốc-Hưng — Khánh Hội.

Quý vị thường hay đau đầu, thần suy, đau lưng, di mộng hoạt tinh, gân cốt nhức mỏi, đầu vàng mắt hoa v.v... nên thường uống :

BỔ THẬN CHUYÊN DƯỢC

PHƯỚC LỘC THỌ NAM CHI BỬU

(Thuốc bổ của đàn ông)

Quý Bà quý Cô khi hư huyết kém, da mặt xanh xao thân hình gầy ốm, kinh nguyệt không đều, sản hậu thiếu máu v.v... nên thường uống :

PHỤ NỮ CHUYÊN DƯỢC

PHƯỚC LỘC THỌ NỮ CHI BỬU

(Thuốc bổ của đàn bà)

Đông Dược-Sĩ **ÔNG-SUNG SỐ 57, Đại-lộ Không-lữ CHOLON** ; và các tiệm thuốc Bắc ở khắp nơi đều có bán.

TIN MỪNG

Chúng tôi vừa nhận được hồng thiệp của Ông Bà Trần-văn-Mẹo, chủ nhà in Tấn-Phát, ở 72, Trương-Công-Định. Saigon ngày 20 tháng 3 âm lịch năm Nhâm Dần, sẽ làm lễ thành-hôn cho trưởng nam là cậu **TRẦN-VĂN-HAI**, sánh duyên cùng cô **NGUYỄN-THỊ-KIM-ANH** thứ nữ của ông bà Nguyễn-văn-Đệ Saigon

Xin thành thực mừng hai họ **TRẦN-NGUYỄN** và mến chúc tân lang và tân giai-nhân được bách niên giai lão.

GIÁM-ĐỐC

và toàn-thê nhân-viên
PHỒ-THÔNG tạp chí.

QUÝ ÔNG :

THƯƠNG GIA,

KỸ NGHỆ GIA,

NHÀ VẬN TÀI

XIN LƯU Ý :

« **LE SECOURS** »

Công-ty nặc danh bảo hiểm và tái bảo hiểm

Vốn hội : **12.155.200 N. F.**

Chi cuộc đặt tại tòa nhà của Công-ty.

Số 16, đại lộ Nguyễn-Huệ, **SAIGON**

Điện-thoại : 20.461

Có đại-lý và đại diện khắp các tỉnh ở **VIỆT-NAM**

Bảo hiểm các loại xe cộ, tai nạn, hỏa hoạn, trộm cắp, hàng hóa và tất cả các rủi-ro.

Trong mọi cuộc di chuyển hay du lịch, quý vị chớ nên đi mà không có bảo hiểm đặc biệt về du lịch nơi Công-ty « **LE SECOURS** ».

Loại bảo hiểm này rất rẻ mà làm cho quý vị được yên lòng.

Khi cần đến hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ, SAIGON

Điện thoại 23.187



PHẠM - VĂN - LẠNG

Giám-Định Trắc-địa-sư

Géomètre — Expert

373, Phan-lanh-Giản — SAIGON



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KÈO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-OC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆN TRỮ AU-DƯỢC

Đã tái bản

MÙA PHƯỢNG VỸ

Thi phẩm thứ 2 của

LƯƠNG-TRỌNG-MINH

Đề tài của HOA-ĐƯỜNG

Bìa do Họa-sĩ NAM-ANH (Huế) minh-họa

(Hình bìa đã được các cô nữ-sinh làm mẫu thêu bao gối)

100 MÓN THUỐC

TRỊ 300 BỆNH

Ghi rõ trong sách *Những Điều Cần Biết Khi Dùng Thuốc Đông-Y* do nhà thuốc Kim-Điền xuất-bản, có biểu tại 361 Phanh-dinh-Phùng Saigon. Ở xa, gửi cò 3\$, sẽ có sách đến tận nơi.

**Tranh giải quán-quân đánh máy,
tốc-ký, kế-toán năm 1962**

Ngày 29-4 tại Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh,
10, đại-lộ Trần-Quốc-Toản — Saigon.

**Sẽ có nhiều giải thưởng
do các vị hảo-tâm tặng.**

Xem thể-lệ và ghi tên tại hội-quán mới
Hội Tốc-Ký, Đánh máy, Kế-Toán,

60/70, Phạm-Ngũ-Lão — Saigon

**Được ưa chuộng bởi
mọi người
và TRONG MỌI GIA - ĐÌNH**

Từ ngày đổi mới, Xá Xị Con Cọp của hãng B. G. I. được hoan nghênh khắp mọi nơi, xứng đáng là món giải lao được ưa chuộng bởi mọi người và *trong mọi gia-đình*.

Gần đây, Xá Xị Con Cọp còn được quý vị thân chủ kêu bằng một tên mới : **XÁ XỊ HỎA TIỀN**. Tên mới này rất thích hợp vì diễn tả được những đặc điểm của Xá Xị CON CỌP, về sự trình bày tuyệt - mỹ cũng như về phẩm chất thượng hảo. Đóng vô loại chai mới, hình hỏa tiễn, bền, đẹp, hợp thời, Xá Xị Hỏa Tiễn được trình bày mỹ-thuật hơn hết mọi thứ nước ngọt khác, về phẩm chất thì có thể nói không một thứ nước ngọt đồng loại nào có thể so-sánh đặng, và mức bán của Xá Xị Hỏa Tiễn luôn luôn vượt xa các loại nước ngọt sản - xuất trong xứ hay nhập nội. Xá Xị Hỏa Tiễn mang tên của một sản phẩm Khoa-học v - đại mà Con Người của Thế hệ Không gian đã thực hiện và có thể tự hào với những bước tiến vượt bậc trong lãnh vực « Lên cao, cao mãi ! », có nghĩa là Xá Xị Hỏa Tiễn cũng phải cải tiến không ngừng, phải luôn luôn vượt lên cao về phương-diện phẩm chất cũng như về mức độ sản xuất và tiêu thụ.

Hiện nay, quý vị đã biết là Xá Xị Hỏa Tiễn được tinh chế với toàn rẽ cây Xá-xị không pha thêm hương chất giả tạo nào. Còn một điều khác đáng được quý vị lưu ý là cách thức pha-chế loại nước ngọt này đòi hỏi nhiều kinh-nghiệm đặng giữ nguyên vẹn được các được tính quý giá của rẽ cây xá xị như : giải cảm, lọc máu, trừ tê thấp, trị tiêu chảy, chống bệnh suy nhược. Với các phương tiện và dụng cụ tối tân, chuyên viên xuất sắc, hãng B.G.I. tự đặt bốn phân kiểm soát nghiêm ngặt từ lúc pha chế, vô chai, đến khi bán ra thị trường, đặng Xá Xị Hỏa Tiễn được bảo đảm hoàn toàn tinh khiết, thơm ngon, bổ khỏe, xứng đáng với sự tín nhiệm sáng suốt của quý vị.

**Trong mọi Gia-đình
XÁ-XỊ HỎA-TIẾN
Được mọi người ưa chuộng**



Tinh chế với rẽ cây xá xị chọn lọc, không pha thêm hương chất giả tạo, **XÁ XỊ HỎA TIẾN** thơm ngát một hương vị đặc biệt, tự nhiên, của rẽ cây xá xị. không có mùi vị hắc gắt, khó uống. Giữ nguyên được mọi được tính căn bản quý giá của rẽ cây xá xị, như : giải cảm, lọc máu, trị tê thấp, trừ tiêu chảy, chống bệnh suy nhược, lại thêm tinh chất thơm ngon, tinh khiết, **XÁ XỊ HỎA TIẾN** xứng đáng là món giải lao của mọi người, trong mọi gia-đình.

DẦU TRUNG-TÂM



CHUYÊN TRỊ : Các chứng bốn mùa cảm mạo, trúng gió sổ mũi, nghẹt mũi, ăn không tiêu, no hơi sinh bụng, ruột hoặc bao tử đau thất, trẻ em đau bụng, đi xe đi tàu say sóng, và các chứng thũng độc ngoài da v.v...

Nhà thuốc TRUNG-TÂM

Đông Dược-Sỹ CHÂU-HIỀN-HỮU
Số 6, Bến Lê-quang-Liêm — CHOLON

Trị Thận Duy Nhất chỉ có :

THUỐC ĐAU LƯNG



HỒNG - NGUYỄN

Chuyên trị các chứng thận suy, đau thất ngang lưng, đau xương, nhức gân, tay chân nhức mỏi. Có công dụng sanh tinh bổ thận, bền bỉ dẻo dai, các giới đều công nhận và khen tặng.

Đông Dược-Sỹ kiêm Đông Y-Sỹ
Bà DƯƠNG-XUÂN-LANG

Nhà thuốc và phòng mạch :

246, Nguyễn - Hoàng — CHOLON

Mỗi hộp 2 viên giá 20\$. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán.

XỔ-SỔ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ TA THÊM CỦA

LÔ ĐỘC-ĐẮC 1.000.000\$

Xổ Thứ Ba Hàng tuần
mỗi vé 10\$00.

Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm

4 DƯỢC PHẨM CỦA BÁC-SĨ ĐẶNG-VĂN-HỒ

MORINDOL

TẤT cả các đức tính của rễ nhàu mà Bác-sĩ Hồ đã tuyên-bố từ năm 1953-55 nay đã được nhiều nhà bác-học ngoại-quốc công-nhận sau nhiều cuộc thí-nghiệm. Họ đã công-nhận rễ nhàu là *môn thuốc rất hiệu nghiệm đối với chứng lên máu (Hypertension artérielle)*. Nước Pháp đã cho phép dùng rễ nhàu (visa số 22-774 — 18-927).

MORINDA NERVA

« Nếu tôi phải kể những chứng bệnh mà tôi đã thí-nghiệm bằng thuốc này và có kết quả rõ ràng thì đây là danh sách những bệnh ấy. *Bệnh khó ngủ, ngủ không êm giấc, hay buồn rầu (neurasthénie), hay xúc động (nervosité malade), hay lo âu, tim hồi hộp, đập không đều, tinh thần mệt mỏi, hoảng hốt, không tỉnh táo (gâtisme) v.v..* »

« Thuốc này rất công hiệu đối với những chứng bệnh nói trên »

Ngoài ra đối với những học-sinh cần thêm sáng dạ thì thuốc này còn có công-dụng huyền-diệu không thuốc nào bằng.

(B. s. Đặng văn Hồ).

COQUELUCHE

Trị bằng thuốc này bệnh *Ho Gà* chỉ trong 2 tuần lễ có thể lành và đứa bé vẫn ăn ngủ điều hòa nên ít bị các biến-chứng nguy-hiêm. *Coqueluchine* trị *Ho Gà* theo một nguyên-tắc hoàn-toàn mới là một thứ thuốc tiên-phong trong cách trị bệnh này.

HEMOPTYSOL

Trị chứng *thở huyết* rất hiệu nghiệm và ngừa biến chứng rất hay.

Nếu bệnh nhơn không còn phải sợ chứng *khái huyết* nhờ có thuốc *Hémoptysol* thì chắc chắn bệnh lao sẽ không còn là chứng bệnh nan-y.

Bốn dược-phẩm kể trên có bán tại các nhà thuốc Tây và ở các Dépôts.

Bán sỉ tại 246 đường Công-Quỳnh Saigon.

AI ĐAU GAN NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ

HEPATIC

Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu

Asphélyne



Đặc biệt trị:
• SUYỄN

*Không thua gì
thuốc ngoại quốc*

**PHARMACIE
KIM-QUAN
SỐ 1 CHỢ BẾN THÀNH
SAIGON**

Giấy phép số 292CDVIT(Đ) ngày 9-10-1961

In tại nhà in TAN-PHÁT — 283 Gia-Long Saigon

Quản-nhiệm NGUYỄN-VỸ

Những Phật-tử muốn học đúng với lời Phật dạy,
Muốn chấn-hưng nền văn-hóa Phật-giáo nước nhà,
Những nhà nghiên-cứu muốn tìm hiểu chân lý cao
thâm của Đạo Phật,
Những ai đang khao khát tìm một chỗ muốn nương
tựa tinh-thần, một lý-tưởng cho cuộc đời,
Những ai muốn tìm hiểu tin tức Phật-giáo nước nhà
và thế-giới.

Hãy đọc

LIÊN-HOA

NGUYỆT-SAN

Do Giáo-Hội Tăng-Già toàn-quốc xuất-bản. Thượng-
tọa THÍCH-ĐÔN-HẬU làm Chủ-nhiệm với sự cộng tác
của những vị Giảng-sư, Tăng-sĩ du-học ngoại-quốc và
văn-nghệ-sĩ Phật-tử toàn-quốc.

— Có phát hành tại chùa Xá-Lợi, Ấn-Quang Saigon,
các chùa Phật-giáo và các nhà Sách Phật-giáo trong nước.

Thư từ liên lạc xin đề: Thầy THÍCH-ĐỨC-TÂM
Tòa-Soạn **LIÊN-HOA** 66 đường Chi-Lăng
Hộp thư 24 — Huế

Giá mua mỗi số 10đ, trọn năm 12 số tại Huế: 100đ.
ngoài Huế: 120đ.